

**THE EUCHARIST  
STEP BY STEP**

**THÁNH LỄ**

**TỪNG BƯỚC TRONG CUỘC SỐNG**

By Fr. Erasto J. Fernandez, sss  
Nhà Xuất Bản Phaolô, Manila 2005  
Lm. Giuse Trần Đình Long, sss  
chuyển ngữ  
Lm. Giuse Phạm Đình Ái, sss  
hiệu đính  
2012



## Lời Nói Đầu

*Cảm hứng làm nên tác phẩm nhỏ bé này về chủ đề Thánh Lễ phát xuất từ một lời yêu cầu trước đây hồi năm 1985, lúc đó, chúng tôi cống hiến số bài về Thánh Thể cho một cử tọa các tu tế – đăng trên một tạp chí hàng tháng dành cho các linh mục. Khi loạt bài này đến với các linh mục, chủ yếu là các cha giáo phận, những người vốn bận rộn với những lo toan mục vụ, chúng tôi nghĩ rằng tốt nhất nên giữ cho các bài báo thật ngắn gọn, tuy nhiên, vẫn cung cấp được nhiều tin tức và mang tính thách thức, đưa đến những sáng kiến thực tế, để làm cho Thánh lễ trở nên sống động ngay cả đối với những người giản dị, ít nhất thuộc về nghi lễ Latinh.*

*Vị sáng lập của chúng tôi, thánh Peter Julian Eymard, có lòng quý mến sâu xa đối với các linh mục, đặc biệt là các linh mục giáo phận, mà ngài vẫn gọi là “Người làm tăng bội”: những gì được trao cho các linh mục sẽ vươn tới hàng trăm người khác, thông qua thừa tác vụ mục vụ nhiệt thành của các ngài. Cùng với đặc tính này nơi vị sáng lập Dòng Thánh Thể, chúng tôi quyết định chấp nhận loạt bài này, và điều đó đưa đến mục “Phụng vụ trong sự vận động từ từ”, và hàng tháng, sẽ đề cập đến quy cách đặc trưng trong một điểm của Thánh lễ.*

*Vừa khi loạt bài này bắt đầu, chúng tôi mới nhận ra thậm chí càng rõ rệt hơn nữa, chủ yếu từ phúc đáp của các linh mục nơi những hoàn cảnh mục vụ khác nhau, về một nhu cầu thật sâu xa biết bao mà những bài báo này đang và có thể đáp ứng cho các linh mục. Một số vị còn đề nghị xuất bản các bài báo này dưới hình thức cuốn sách, nhờ đó, chúng có thể mang lại ích lợi không chỉ cho các linh mục, mà còn cho số giáo dân đang gia tăng, những người cũng muốn tìm biết và quan tâm đến vấn đề này.*

Đây là lý do đưa đến nỗ lực hiện nay. Tuy nhiên, vấn đề của chúng tôi là: có nên giữ lại các bài báo như chúng đã xuất hiện từ lúc đầu, hay là làm lại chúng vì thêm một cử tọa không phải là-giáo sĩ. Sau khi suy nghĩ và bàn bạc, chúng tôi chọn giữ lại quy cách ban đầu, và chúng tôi hy vọng rằng nó sẽ mang lại ích lợi cho tất cả những ai tìm kiếm một đường lối sâu xa hơn và hiệu quả hơn trong việc cử hành Thánh lễ và sống theo Thánh lễ.

Chúng tôi đề nghị bạn chịu đựng những sự lập đi lập lại có thể có, đặc biệt đối với những lời đề nghị thực tế: trong một số trường hợp, chúng tôi đã để chúng lại phần nào, bởi vì sự lập đi lập lại có thể hối thúc một số người thử làm và đưa chúng vào thực hành. Chúng tôi như được thưởng công đầy đủ, nếu những trang này có thể truyền cảm hứng ngay cả đối với những sáng kiến thực tế khác, bởi vì chúng tôi tin rằng Thánh lễ là một kho tàng phong phú mà chúng ta không bao giờ có thể tận dụng hết tiềm năng của nó.

Xin Chúa Thánh Thể, Đấng đã ban phép lành cho chúng ta bằng ân sủng vĩ đại là chính bản thân Người, cũng giúp chúng ta thăm dò được những chiều sâu mang tính thách thức của Thánh lễ, và làm cho cuộc sống trần thế của chúng ta thậm chí lại càng có ý nghĩa và vui mừng hơn, trong một thế giới vẫn đang khao khát một cách tuyệt vọng về ý nghĩa và mục đích.

Ngày 1 tháng 8 năm 1987  
Lễ Thánh Peter, Julian Eymard  
Tu sĩ Erasto Fernandez, Dòng Thánh Thể

## LỜI GIỚI THIỆU ĐỐI VỚI ẤN BẢN 2

*Việc cuốn sách này nhanh chóng biến mất khỏi thị trường, cùng với các bản báo cáo về vô số trường hợp các linh mục đã sử dụng những chất liệu từ tài liệu này cho hàng loạt các bài diễn giảng về Thánh lễ, đã thôi thúc chúng tôi tiến hành ấn bản lần thứ 2.*

*Trong khi vẫn duy trì quy cách cơ bản, chúng tôi cố gắng sắp xếp cách trình bày cho tốt hơn, bỏ qua một số phần đã được trình bày ở chỗ khác. Tương tự, dựa trên những lời phê bình xây dựng của quý độc giả, vài cải thiện đã được đưa vào, và chúng tôi hy vọng rằng ấn bản hiện nay cũng sẽ chứng tỏ là hữu ích và có lợi ngang nhau cho các linh mục cũng như cho giáo dân!*

*Một lần nữa, chúng tôi mong ước cảm ơn tất cả những ai đã giúp đỡ trong việc chuẩn bị ấn bản lần thứ 2 này: lời cầu nguyện của chúng tôi luôn luôn là Chính Chúa Thánh Thần sẽ thành phần thưởng cho quý vị ấy bây giờ và mãi mãi.*

*Lễ Giáng Sinh năm 1993  
Tu sĩ Erasto J. Fernandez, Dòng Thánh Thể*

## **1. CỘNG ĐOÀN quy tụ trong Đức Kitô**

“Khi nào Thánh lễ thực sự bắt đầu?” là câu hỏi đã từng được đặt ra trong một nhóm thảo luận. Những câu trả lời được sắp xếp từ Bài Ca Nhập Lễ đến khi làm Dầu Thánh Giá; nhưng hầu hết mọi người đều ngạc nhiên khi chủ tọa thông báo: “Thánh lễ bắt đầu lúc mọi người quyết định đến với nhau để cử hành tình yêu của Thiên Chúa”.

### **Tụ họp – một sự kiện của Kitô hữu**

Tất cả chúng ta đều biết rằng hậu quả trực tiếp của tội lỗi đã là, và đang là sự chia rẽ – một sự tách biệt sâu xa và kéo dài ra khỏi Thiên Chúa, tha nhân, thế giới, và ngay cả ra khỏi chính con người thực sự của mình. Đức Giêsu đã đến với tư cách là Đấng Cứu Chuộc chính là để “quy tụ những con chiên lạc nhà Israel lại với nhau...” , sao cho sẽ “chỉ là một đàn chiên và một Chủ chiên”. “Bất cứ ai trong anh em được thanh tẩy để thuộc về Đức Kitô, đều mặc lấy Đức Kitô. Không còn chuyện phân biệt Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô” (Gl 3: 27-28).

Nếu quả thật Đức Kitô đã cứu chuộc chúng ta và phá vỡ tất cả những hàng rào cản, thì không còn gì tách rời hoặc tha hóa chúng ta nữa. Tuy nhiên, chẳng cần suy nghĩ nhiều để nhận ra rằng chúng ta vẫn còn bị chia rẽ: trên cơ sở màu da, đẳng cấp cùng hàng loạt những danh hiệu phân biệt và dị biệt khác nữa. Tại sao lại có tình trạng này? Lý do dường như là ít người trong chúng ta dám để cho sự chết – phục sinh cứu chuộc của Đức Kitô thay đổi thái độ của chúng ta và xua tan những nỗi sợ hãi trong chúng ta.

Một số ít người dám can đảm để cho Đức Kitô thay đổi các sự việc (trên thực tế, thế giới, thế giới của họ) ở nơi họ thì họ chính là những Kitô hữu đích thực; họ là những Kitô khác đã trải nghiệm được tình yêu cứu độ, chữa lành và hợp nhất của Thiên Chúa, như là một dũng lực mang lại sự sống. Và đó là lý do tại sao họ cùng nhau đến với Thánh lễ, để cùng với các Kitô hữu khác hiệp thông với họ trong việc công bố những kỳ công tuyệt diệu của Thiên Chúa. Chính sự việc họ đến với nhau chứng tỏ rằng họ được Đức Kitô “cứu chuộc”, thay đổi và giải thoát khỏi tội lỗi và chia rẽ.

Tuy nhiên, không phải hoàn toàn bất cứ kiểu cách đến với nhau hoặc tụ họp nào đều biểu lộ sự hiện diện và sức mạnh cứu chuộc của Đức Kitô. Mỗi buổi sáng và buổi tối, đúng là hàng ngàn người tụ tập hoặc tụ họp tại các trạm đường sắt của chúng ta để đón tàu đi về các địa phương của họ. Nhưng đây không phải là “Kitô hữu” đang tụ tập như bất cứ người nào sẽ nói với chúng ta: vì thế, đám đông xô đẩy nhau dữ dội hòng chiếm được một chỗ ngồi gần cửa sổ, hoặc bất cứ chỗ ngồi nào. Như vậy, không phải chỉ việc đến với nhau mới có ý nghĩa, nhưng là một cuộc họp với tư cách là những anh em và chị em, với tư cách là những người được cứu chuộc.

Điểm cuối cùng này giải thích tại sao Thánh lễ luôn luôn có hiệu quả và tràn đầy hơn, khi được cử hành trong các nhóm nhỏ gồm những người quen biết nhau khá rõ, hoặc trong số những người ít nhất đã được chuẩn bị để hòa hợp với nhau và gặp gỡ nhau như là những con người. Gần như mới đây, tất cả các nhà thờ đã xây dựng đều được thiết kế để chính xác đưa đến loại tình hiệp thông này. Hành động quan trọng và chủ yếu của Thánh lễ là sự tụ họp nhân danh Đức Kitô, hãy làm điều đó khi có thể được. Ở đâu điều này không được chú tâm một cách đúng đắn, thì phần còn lại của Thánh lễ có thể trở nên nghèo nàn đáng kể.

Sau hết, Đức Giêsu đã chẳng từng nói rằng: “Thầy bảo thật anh em: nếu ở dưới đất, hai người trong anh em họp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho. Vì ở đâu có hai ba người tụ họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ” (Mt 18: 19-20).

## **Tụ họp theo nghi thức**

Cách thức thực hiện việc tụ họp này tại một số nơi và giữa một số người mang lại ý nghĩa đích thực của nghi thức. Chẳng hạn, tại một số vùng ở Châu Phi, những tiếng trống làng thông báo rằng mọi sự đều được bố trí để bắt đầu Thánh lễ. Sau đó, toàn thể dân làng lũ lượt kéo đến để ca hát và nhảy múa theo nhịp điệu của những tiếng trống, họ dọn đường, dọn chỗ cho phân mở đầu ở chính giữa, nơi Thánh lễ sẽ được cử hành. Khi mọi người đã đến và chọn được chỗ cho mình, Chủ tế sẽ tiếp tục với Nghi thức Nhập Lễ bằng cách hôn kính Bàn thờ, chào đón mọi người v.v...

Lại nữa, “Một cánh êm đềm thanh thản của ngày Chúa nhật trên khắp ngôi làng ở trung tâm Halkidiki, Hy Lạp ... Những cánh cửa nặng nề bây giờ mở ra để chào đón mọi người. Vị linh mục vác trên vai semanthon của ngài – một tấm ván dài khoảng 8 feet và rộng 6 inches - và cầm cái vò bằng gỗ lên. Sự yên tĩnh của ngôi làng bỗng vang dội tiếng đập theo tiết nhịp. Cánh cửa mở ra và những đứa trẻ xuất hiện; một đám rước hình thành và ngày càng đông lúc vị mục tử trên đường đi dọc theo các con đường của ngôi làng, băng qua những ngôi nhà của dân chúng. Khi vị mục tử dẫn dắt đoàn người thuộc nhóm nhỏ của ngài đi xuống con đường chính hướng thẳng tới những cánh cửa mở rộng của ngôi nhà thờ, thì những người lớn đang lũ lượt kéo đến từ mọi phía, tham gia vào cuộc rước kiệu. Vị mục tử đang dẫn dắt đoàn dân Thiên Chúa hướng tới ngôi nhà của Thiên Chúa”



(trích dẫn từ “Thánh lễ Hôm qua và Hôm nay” của M. Basil Pennington, trang 1, Đàng Thánh Giá, New York 1981).

Bất kể phương pháp nào được sử dụng, ý tưởng cơ bản vẫn như nhau: đó là chúng ta quy tụ với tư cách là con cái Thiên Chúa khi cùng nhau đến tham dự Thánh lễ. Trong Thánh lễ, chúng ta không chỉ là những cá nhân đến đó vì một cảm nghiệm cá nhân trực tiếp đối với Thiên Chúa, giống như từng người lái xe đang đi tới trạm xăng để đổ đầy xăng vào xe hơi của họ! Chúng ta vẫn gặp gỡ Thiên Chúa một cách cá nhân, và bây giờ, chúng ta đến để chia sẻ cảm nghiệm đó với các Kitô hữu khác cùng hiệp thông với mình.

### **Những phương cách cụ thể**

Nếu hôm nay phải đưa ra ý nghĩa đầy đủ của việc chúng ta quy tụ trong Đức Kitô, thì chúng ta cần biết thực hiện tốt hơn việc Rước kiệu (vào nhà thờ) và Ca Nhập Lễ. Đặc biệt trong các nhà thờ nhỏ bé và đông người, có thể huấn luyện giáo dân nhận thức mỗi hiệp thông của chúng ta trong Đức Kitô vượt lên trên và cao hơn nhu cầu hăm hở tìm kiếm một chỗ trống gần nhất. Một khi đã hiểu biết ý nghĩa của việc tụ họp là trở thành “một gia đình”, chính họ sẽ cảm thấy nhu cầu quan tâm đến những người yếu đuối và già cả, bằng cách dành cho họ chỗ ngồi thích hợp, trong khi những người khỏe mạnh và trẻ trung có thể “hy sinh bản thân”, nếu cần, vì ích lợi của người khác.

Tuy nhiên, trong khi tham gia vào đoàn rước, điều quan trọng là **TẤT CẢ** mọi người cùng hát với nhau. Cộng đoàn cùng nhau ca hát như vậy sẽ tạo ra hoặc nâng cao ý nghĩa của sự hiệp nhất. Để làm điều này một cách hiệu quả, một ca đoàn hoặc ít nhất một người dẫn lễ (người hướng dẫn tại micro) là quan trọng, bởi vì bản thân Chủ tế không thể thi hành vai trò của mình trong khi đang tiến rước. Rõ ràng âm nhạc và những lời ca sẽ phản ánh chủ

đề của ngày hôm đó; tuy nhiên, một bài hát hùng dũng sống động, được hát một cách khá mạnh mẽ sẽ đưa Thánh lễ vào một cuộc vận hành kỳ diệu. Chắc hẳn nhiều thực hành và nỗ lực trước đó sẽ cần thiết để mang lại hiệu quả mong ước. Ở đây cũng như ở nơi khác, không gì đúng mà lại đến một cách dễ dàng đâu!

Cũng trong toàn bộ việc cử hành Thánh lễ, cần duy trì bầu khí và thái độ yêu thương, chia sẻ. Điều này có thể được thực hiện khi chia sẻ những lời cầu nguyện, ý chỉ và có lẽ ngay cả những suy niệm Kinh Thánh. Bên dưới toàn bộ việc chia sẻ này là niềm xác tín rằng tôi đã được Thiên Chúa chúc lành và ban ân sủng – cùng với tôi, các anh chị em của tôi cũng được Thiên Chúa ban ơn lành và ân sủng như vậy... và khi chia sẻ những cảm nghiệm cá nhân của mình, chúng tôi càng đào sâu niềm vui và lòng biết ơn của mình.

## **Kết luận**

Khi cùng nhau đến trong sự hiệp nhất và yêu thương để công bố lòng nhân hậu của Thiên Chúa, khi hoàn toàn thực hiện việc này như một gia đình trong suốt Thánh lễ, thì sau đó, cộng đồng sẽ “tiến về phía trước” để sống theo sự hiệp nhất đó suốt tuần. Và một lần nữa, họ sẽ trở lại vào Chúa nhật tới để diễn tả và củng cố sự hiệp nhất của họ trong Đức Kitô, rồi lại sống theo sự hiệp nhất đó, hy vọng là với một mức độ sâu xa hơn.

Sẽ có một sự biến đổi trên toàn thế giới, nếu mỗi cộng đoàn đều đã cử hành Thánh lễ và sống Thánh lễ theo cách đó!

## **2. NGHI THỨC NHẬP LỄ:**

### **Lưu ý đến sự hiện diện của Chúa Kitô**

Trong tâm trí của hầu hết mọi người, đôi khi kể cả vị linh mục đang cử hành, Nghi thức Nhập lễ có lẽ chỉ là thủ tục hoặc thể thức được sắp xếp thể hiện một cách máy móc và nhanh chóng. Thật ra, trong hầu hết các trường hợp, Nghi thức này đã bị lu mờ do Bài Ca Nhập Lễ, nó chắc hẳn gây sự chú ý của cộng đoàn vào lúc này. Tuy nhiên, nếu “phần nửa việc khởi đầu đã thực hiện tốt”, thì Nghi thức Nhập lễ có một ý nghĩa đặc biệt.

### **Chào đón Đức Kitô**

Chắc chắn không cần phải nhấn mạnh rằng Thánh lễ là cách quy tụ không bình thường. Như đã đề cập, đây là một sự quy tụ của dân Thiên Chúa, những người đến với nhau nhân danh Người. Và do đó, không khỏi ngạc nhiên khi Phụng vụ sẽ hướng tới việc làm cho chúng ta ý thức một cách sâu xa về sự hiện diện của Đức Kitô ngay từ đầu.

Rõ ràng, sự hiện diện của Đức Kitô ở đây, trong khung cảnh này, mặc dù vẫn đích thực, nhưng lại mang tính cách tượng trưng và tiêu biểu. Hoàn toàn cũng giống vậy, sự “hiệp thông” của chúng ta với Người bây giờ, ở thời điểm này, phải trở thành thực sự giống như sau này sẽ trở thành trong sự “hiệp thông-bằng lời” và sự hiệp thông qua bí tích (rước lễ thật)! Trong Nghi thức Nhập lễ, Đức Giêsu được giới thiệu với chúng ta theo năm cách thức:

### **Đức Giêsu - Ánh sáng**

Những người cầm Thánh Giá và bó đuốc / cây nến dẫn đầu đoàn rước trên đường hướng tới bàn thờ. Cả hai vật dụng này đều là dấu hiệu rõ nét nói lên sự hiện diện của Đức Kitô. “Phần

tôi, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi” (Ga 12: 32). “Tôi là ánh sáng thế gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng ban sự sống” (Ga 8:12). Sự hiện diện của cây Thánh giá trên bàn thờ hoặc ít nhất trong thánh điện và của những cây nến cháy sáng vẫn liên tục nhắc nhở chúng ta về Đức Giêsu, nhân vật trọng tâm trong việc cử hành Thánh lễ.

## **Bàn thờ**

Ngay cả nếu ngày nay, bàn thờ đã biến mất vẻ tráng lệ như trong quá khứ, thì bàn thờ vẫn tiếp tục là một biểu tượng quyền năng của Đức Kitô. Bởi vì chính tại đó, Hy tế được dâng hiến; chính trên bàn thờ mà Đức Giêsu hiện diện và liên kết Thiên Chúa với con người trong “Giao ước mới và vĩnh cửu”. Bản thân Đức Giêsu là Giao ước mới và vĩnh cửu, trong ngôi vị của Người, Người kết hợp cả thiên tính lẫn nhân tính, Người hoàn toàn là Thiên Chúa và hoàn toàn là con người. Do đó, bàn thờ trở thành một biểu tượng phù hợp và là lời nhắc nhở về điều ấy. Ngoài ra, bàn thờ còn chứa đựng hài cốt của các thánh tử đạo. Các Kitô hữu không chỉ kính nhớ Đức Giêsu chịu chết -sống lại, nhưng họ còn thực sự sống biến cố đó! Một cách mạnh mẽ, điều này cũng nhắc nhở chúng ta về sự hiện diện sống động của Đức Kitô đang sống trong các vị thánh và các chứng nhân tử đạo của Người.

Ngay khi tiến tới bàn thờ, Chủ tế bái lạy hoặc hôn kính bàn thờ. Trong những dịp lễ trọng, chủ tế còn xông hương bàn thờ như là một dấu hiệu cao cả hơn về lòng tôn kính đối với Đức Kitô mà bàn thờ là biểu tượng. Đặc biệt việc xông hương phải mất thời gian (thông thường, khi cộng đoàn vẫn đang hát Ca Nhập Lễ), nhưng toàn bộ thời gian này thật hữu ích, nó lôi kéo chúng ta chú ý đến sự hiện diện của Đức Kitô một cách mạnh mẽ.

## **Sự hiện diện của Đức Giêsu với tư cách cá nhân**

Ngay sau khi xông hương, Chủ tế di chuyển đến chiếc Ghế chủ tọa, và cùng với giáo dân làm dấu Thánh Giá (trong khi họ cũng làm như vậy). Một lần nữa, sự hiện diện mang tính cách cá nhân của Đức Kitô đối với từng người dâng lễ (tham dự) bộc lộ rõ ràng, khi chúng ta đặt tay lên trán, ngực và hai cánh tay của mình, có nghĩa là, chúng ta hoàn toàn thuộc về Đức Kitô: tâm trí, tâm lòng và thân xác. Chúng ta quy tụ lại với nhau không chỉ với tư cách cá nhân, mà còn với tư cách là Kitô hữu, và chúng ta công bố điều này ngay từ lúc khởi đầu một cách vừa tự hào vừa không hề sợ hãi.

## **Và trong cộng đoàn**

Bây giờ, việc làm dấu Thánh Giá đã hoàn tất, Chủ tế chào mừng cộng đoàn khi cho biết rằng họ chính là dân Thiên Chúa nhờ ân huệ của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Đức Giêsu vẫn dạy chúng ta: “Ở đâu có hai ba người tụ họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ”. Vì thế, lời chào này đối với cộng đoàn làm cho chúng ta ý thức về sự hiện diện của Đức Ki-tô ở giữa chúng ta xét như chúng ta là một nhóm, là Nhiệm Thể của Người.

## **Hiện diện nơi Chủ tế**

Mặc dù sự hiện diện của Đức Kitô nơi Chủ tế đánh động chúng ta trước hết, nhưng chúng ta vẫn giữ mãi ấn tượng này đến cuối cùng, bởi vì, theo một ý nghĩa nào đó, đây là phương cách sống động trong đó Đức Giêsu hiện diện. Ở một phạm vi lớn, hiệu quả của việc cử hành tùy thuộc vào Chủ tế và ngài là người thế nào. Khi chủ tế càng trong suốt đối với Đấng Toàn Năng, và càng sống chết với những nhu cầu thiêng liêng thực sự của cộng

đoàn đang cử hành, thì ngài sẽ càng làm cho Thiên Chúa hiện diện một cách sống động hơn đối với họ trong Thánh lễ.

Sự hiện diện của Đức Kitô nơi Chủ tế được nổi bật khi cộng đoàn đứng lên để chào đón ngài đang đi vào trong đoàn rước. Trong những dịp trọng thể, chính Chủ tế cũng được xông hương sau khi xông hương Bàn thờ. Suốt Thánh lễ, Chủ tế sẽ hành động và phát ngôn nhân danh Đức Kitô.

### **Những kết luận thực tế**

Từ những điều đã được nói cho đến lúc này, chúng ta có thể kết luận một cách có cơ sở rằng phần ra như vô nghĩa này của Thánh lễ, rất thường bị thi hành một cách vội vã và chiếu lệ, lại có thể mang tầm quan trọng và giá trị rất lớn. Sẽ thật là hữu ích, nếu ít nhất đôi khi, chúng ta chú ý đến một khía cạnh của Nghi thức Nhập lễ, như: có thể nhấn mạnh đến Cuộc Rước (vào nhà thờ) và Bài Ca Nhập Lễ trong ngày Chúa nhật: có thể hát một bài thánh ca nổi tiếng và sống động, và sau lời giới thiệu do một người dẫn lễ nói cách ngắn gọn, mọi người có thể chào đón Chủ tế tiến vào Nhà thờ (không nhất thiết phải long trọng như trong ngày Chúa nhật Lễ Lá, nhưng phần nào tương tự như vậy). Mục đích là bất kể thực hiện điều gì, chúng ta đều phải làm nổi bật cách thích đáng để lôi kéo sự chú tâm của cộng đoàn.

Chúng ta cũng sẽ phải làm điều gì đó để khuyến khích giáo dân đến đúng giờ, nếu họ không có ý định bỏ qua việc chuẩn bị đầy đủ ý nghĩa này. Tất nhiên, “điều gì đó” này là một chủ đề rất phức tạp, bởi vì nó liên quan đến sự hiểu biết sâu rộng hơn về cuộc sống Kitô hữu, một lối sống có tính cách năng động và cá nhân hơn, một cuộc sống với mong ước và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm đức tin của chúng ta với người khác. Một lần nữa, điều này đòi hỏi sự hiểu biết về Thánh lễ không giống như một việc bắt buộc phải hoàn thành, nhưng như là một cuộc gặp gỡ thật vui

mừng và thắm thiết với Đức Giêsu bằng những phương cách khác nhau; chỉ ít là nơi con người của các Kitô hữu hiệp thông với chúng ta. Rõ ràng, để đạt được toàn bộ như thế, sẽ phải mất nhiều thời gian và nỗ lực; tuy nhiên, chúng ta cần bắt đầu ở đâu đó, và có lẽ Nghi thức Nhập lễ chính là điểm thuận tiện nhất để khởi đầu.

Trong một số dịp, có thể nhấn mạnh đến bàn thờ và ý nghĩa của bàn thờ – có lẽ bằng những biểu tượng đặc biệt của Đức Kitô, hoặc bằng cách sắp xếp bàn thờ ở một vị trí khác hẳn, hoặc đặt những ngọn đèn chiếu tập trung vào bàn thờ. Cũng có thể thực hiện việc tôn kính bàn thờ một cách thông thả và khoan thai hơn, với một lời chú giải nêu bật những động tác khác nhau và ý nghĩa của chúng.

Tương tự với những yếu tố khác đã được đề cập trên đây: Dầu Thánh Giá, những ngọn đèn và việc chào mừng, mỗi việc đều có thể được tiến hành một cách đầy đủ ý nghĩa hơn. Với nỗ lực cộng tác từ phía tất cả những người có liên quan – Chủ tế, người dẫn lễ, người phụ trách hoặc giúp phòng thánh, những người phục vụ bàn thờ và cộng đoàn, không có lý gì mà việc cử hành Thánh lễ lại không trở thành điều nó lẽ ra phải trở thành: đó là một cuộc gặp gỡ phong phú, đầy ân sủng với Chúa Phục Sinh đang ở giữa các tín hữu của Người. Cũng sẽ phải đi một con đường dài hướng tới việc ngăn ngừa, để Thánh lễ khỏi biến thành chỉ là một cuộc gặp nhau đặc biệt, như khuynh hướng vẫn xảy ra nơi một số Thánh lễ “hiện đại”. Việc dẫn nhập này đưa chúng ta vào sự hiệp thông với Đức Kitô cũng sẽ chuẩn bị cho chúng ta được hiệp thông có hiệu quả hơn với Người trong phần phụng vụ Lời Chúa và phụng vụ Thánh Thể.

### 3. THANH TÂY KHỎI TỘI LỖI CỦA CON

Điều đã từng là một thông lệ và vẫn được chấp nhận trong số hầu hết những người Công Giáo “tốt lành”, đó là không bao giờ tham dự Thánh lễ, và đặc biệt là lên Rước lễ, mà không thực hiện trước hết việc xưng tội cho nên. Mọi người đều đồng ý rằng thực hành này đang dần dần bị phai nhạt và một trong những lý do của tình trạng đó có lẽ là người ta hiểu biết rõ hơn về toàn bộ hệ thống sám hối – ngay cả việc sám hối ở trong chính Thánh lễ.

#### **Sự thống hối cần thiết**

Trong Thánh lễ, chúng ta quy tụ với nhau với tư cách là dân Thiên Chúa, và chúng ta đến đây chính xác là để đi sâu hơn vào đời sống giao ước mà Thiên Chúa dành cho chúng ta. Hoàn toàn giống như Dân được chọn trong Cựu Ước đã phải rời khỏi Ai Cập và lang thang qua sa mạc (trong một quá trình thanh tẩy), trước khi họ có thể lập giao ước với Thiên Chúa trên núi Sinai, bây giờ cũng vậy, trước khi lập giao ước với Chúa, chúng ta cần nhìn nhận tình trạng tội lỗi và nhu cầu của mình trước Thiên Chúa. Chúng ta cần làm cho chính bản thân nên trống rỗng – đặc biệt ở những khía cạnh tiêu cực nhất của nó qua việc cố tình ích kỷ khép mình lại, tự biến mình thành trung tâm mọi sự. Chúng ta càng loại bỏ được tình trạng này, thì càng tạo thêm “nơi chỗ” cho Thiên Chúa! Và rõ ràng, trước khi loại bỏ tình trạng ấy, chúng ta cần nhìn nhận nó nơi chính mình.

#### **Mang tính bí tích nhưng hiệu quả**

Nghi thức Sám hối trong Thánh lễ chắc hẳn không phải là một “Bí tích” theo ý nghĩa hòa giải: tuy nhiên, nghi thức này tạo cho chúng ta một kinh nghiệm xác thực về tình yêu thương xót và hòa giải của Thiên Chúa. Giáo lý Kitô giáo truyền thống luôn



luôn xác nhận tính hiệu quả của các phương thế hòa giải không mang tính Bí tích như: lời cầu nguyện, ăn chay, bố thí. Ngoài ra, tự thân Thánh lễ là sự hòa giải một cách hiệu quả vì rằng Thánh lễ đặt chúng ta trong mối quan hệ đích thực với sự sống và tình yêu của Thiên Chúa. Cuộc gặp gỡ hòa giải cá nhân với Đấng mà chúng ta đã xúc phạm cũng là một phương cách khác. Do đó, Nghi thức Sám hối đơn giản này, thường được thực hiện chỉ trong vài phút, có thể là một bước quan trọng và có tính cách quyết định, thậm chí hướng tới việc làm cho toàn bộ Thánh lễ trở nên quyền năng!

### **Yếu tố chủ yếu: thay đổi tâm thức [Metanoia]**

Tuy nhiên, Nghi thức Sám hối vẫn sẽ chỉ là một nghi thức trống rỗng, nếu nó không bao gồm việc “thay đổi tâm hồn” thực sự, hay nói nôm na là thay đổi thái độ. Xét cho cùng, nếu hoa quả của một cây mà xấu, đó là vì chính cây ấy bị khiếm khuyết cách này hay cách khác. Việc cắt tỉa hoa quả xấu sẽ không làm thay đổi gì, bởi lẽ trong thời gian ngắn, một số hoa quả xấu khác sẽ lại nảy sinh. Tương tự, trong Nghi thức Sám hối, khi chỉ đưa ra hoặc xem xét một số hành động “xấu” mà không đi đến thay đổi thái độ, thì chúng tỏ là không đạt hiệu quả lắm. Và thật đáng buồn, đây lại là điều thường xảy ra trong hầu hết các trường hợp, hậu quả là các Thánh lễ chỉ vừa đủ chạm nhẹ đến cuộc sống chúng ta, thậm chí trên bề mặt mà thôi!

Lại nữa, để đạt được sự thống hối hoặc thay đổi tâm thức đích thực và kéo dài, đòi hỏi một thủ tục đúng đắn. Hầu hết chúng ta đều vẫn bắt đầu thật thẳng thắn bằng cách nhìn vào những sai lầm và tội lỗi của mình, rồi sau đó, cố gắng và khơi gợi loại cảm giác hối tiếc nào đó đối với chúng. Nhưng dường như nó lại đặt toàn bộ quá trình trở lại phía trước! Điều đầu tiên mà chúng ta cần làm là NHÌN ĐẾN lòng nhân từ của Thiên Chúa đối với chúng ta – một cách càng cụ thể càng tốt. Chỉ khi nào tôi

“nhận ra” rằng Thiên Chúa là một nhân vật vẫn quan tâm đến TÔI một cách cá nhân và Người vẫn làm cho tôi những điều tốt đẹp, ngay cả khi tôi quay lưng lại với Người (nói cách khác, Người là Đấng yêu thương tôi vô điều kiện), nên tôi mong muốn trở lại với Người – tôi mong muốn như vậy, không phải vì điều này sẽ làm vui lòng Người, hoặc khiến cho Người tốt hơn đối với tôi, nhưng trước hết, bởi vì đó là điều tốt đẹp đối với tôi và tôi mong muốn điều này. Kiểu trở lại đó phát xuất từ tâm hồn, và bắt nguồn từ một sự nhìn nhận cá nhân; nó sẽ tự nhiên ảnh hưởng đến toàn bộ con người, và hoa quả của nó sẽ tồn tại lâu dài sau khi “hối cải”.

Nếu có thể một lần nữa xem lại câu chuyện về đứa con hoang đàng, chúng ta sẽ nhận thấy rõ rằng có nhiều động cơ trong sự hối cải của anh ta – trước hết đó không phải là tự lên án mình, nhưng là một sự nhận ra đột ngột, hoàn toàn mang tính cá nhân, rằng người cha của anh thật tốt lành biết bao, ngay cả những kẻ hầu hạ vẫn được chăm sóc tốt và được hạnh phúc trong ngôi nhà ấy thế nào. Chỉ khi đó, anh mới đi đến quyết định: “Vâng, tôi sẽ chỗi dậy và trở về với Cha tôi!”. Không lạ gì khi sự xấu hổ, nỗi sợ hãi và những cảm giác này không còn làm cho anh nản lòng nữa. Anh chỗi dậy – thành một con người mới.

## **Trong Thánh lễ**

Dường như vấn đề ở đây là: làm thế nào để đạt được một kinh nghiệm hối cải sâu xa (và tốt nhất là lay động tâm hồn) trong một khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy. Rất thông thường, Nghi thức Sám hối thậm chí chỉ được dành cho vừa đủ một phút! Câu trả lời dường như có hai phần. Thứ nhất, trước hết hãy tạo cho cộng đoàn một cơ hội để trải nghiệm điều này một cách thư thả. Có thể thực hiện bằng cách kéo dài Nghi thức Sám hối trong một ngày Chúa nhật được chọn đặc biệt, sao cho nó chiếm khoảng 5 phút hoặc có thể 10 phút. Nếu có thể chuẩn bị

ngày Chúa nhật như vậy, và đưa vào những lời hướng dẫn phù hợp v.v..., thì có thể đây là một kinh nghiệm khá hiệu quả. Hơn nữa, điều này sẽ tùy thuộc nhiều vào sáng kiến và nhiệt tâm của linh mục.

Thứ hai, sau loại kinh nghiệm này (sẽ tốt đẹp khi thỉnh thoảng lập lại nó – nghĩa là cứ mỗi 6 tháng hoặc đại khái như thế), dường như điều chủ yếu là “chuẩn bị cẩn thận” hết sức có thể đối với từng Nghi thức Sám hối trong Thánh lễ. Rõ ràng, sẽ không thể nhấn mạnh vào Nghi thức Sám hối trong từng Thánh lễ đâu. Tuy nhiên, cần phải nhận ra tầm quan trọng của nghi thức này. Phải nhìn nhận và hình dung nghi thức này như là một tóm tắt kinh nghiệm về Thiên Chúa trong tuần. Đôi khi, cần nhắc đến lòng thương xót bao la của Chúa Cha và phẩm chất cách đáp trả của chúng ta. Ở đâu cộng đoàn được giúp đỡ để dần dần phát triển một nhận thức sâu xa hơn về sự hiện diện đầy yêu thương của Thiên Chúa suốt ngày và suốt tuần, thì Nghi thức Sám hối ngắn gọn này có thể rất hữu ích và tiếp ứng sinh lực cho chúng ta.

Hơn nữa, chúng ta có thể thực hiện một nghiên cứu nhỏ về các bản kinh cầu do chính sách lễ cung cấp. Chúng ta không tìm thấy ở đâu có bất cứ lời kết án nào đối với bản thân theo sau một lời cầu xin thương xót. (Hãy đối chiếu điều này với rất nhiều lời khẩn cầu đã được thực hiện một cách tự phát, như: “Vì những lần chúng con đã lỗi phạm trong tư tưởng, lời nói và việc làm, xin Chúa thương xót chúng con!”, Nói đúng hơn, người ta nhấn mạnh vào Thiên Chúa và những phẩm tính của Người: “Chúa đã được sai đến để cứu chữa những tâm hồn thống hối, xin Chúa thương xót chúng con!”. Câu cuối cùng: “Xin Chúa hoặc xin Chúa Kitô thương xót chúng con” được coi như một lời tung hô hơn là một lời khẩn cầu xin thương tha thứ. Thật là khác biệt so với cách thức thống hối và xin tha thứ thông thường biết bao.

## **Kết luận**

Trong phần trình bày này, chúng tôi đã đưa ra vài đề nghị phong phú và giá trị – có lẽ có quá nhiều điều để linh hội và thi hành một cách đúng đắn. Tuy nhiên, điều chúng tôi cố gắng thực hiện là khuấy động tâm trí và đánh thức bản thân về khả thể của phần này (Nghị thức Sám hối) trong Thánh lễ. Xin để nó lại cho sáng kiến và sự dám nghĩ dám làm của mỗi người để nhìn thấy những điều có thể và nên làm trong một tình huống nhất định. Thánh lễ được cho là sẽ có tác động ở nơi nào Thánh lễ được khơi lên cho có tác động!

## 4. VINH DANH THIÊN CHÚA TRÊN TRỜI

Đối với hầu hết chúng ta, lời này nghe giống như một câu lặp lại bài hát Giáng Sinh mà thánh Luca đặt trên môi miệng của các thiên thần trên trời lúc các ngài loan ra “hoan tin về niềm vui vĩ đại của họ”. Tuy nhiên, khi dành thời gian để xem xét sâu xa hơn phần này của Thánh lễ thì chắc hẳn chúng ta sẽ nhận thấy ý nghĩa của nó còn phong phú hơn nhiều, so với những gì chúng ta đã từng biết.

### Tại sao Vinh danh?

Nghi thức Sám hối và Kinh Vinh Danh liên quan chặt chẽ với nhau cả về mặt thần học lẫn lịch sử. Có sự tương tự về cấu trúc, và cơ bản cả hai đều là những lời tung hô, như chúng ta sẽ thấy một lát nữa đây. Tuy nhiên, Kinh Vinh Danh khác với Kinh Thương Xót ở chỗ đây là một bài chúc tụng ngợi khen; trong khi theo thời gian, Kinh Thương Xót đã được rút ngắn và đi đến chỗ ít được coi như một lời tung hô tôn kính cho bằng là một tiếng kêu của lòng sám hối và lời khẩn cầu thương xót. Tất nhiên ban đầu, Kinh Thương Xót cũng đã từng là một lời tung hô vui mừng ca ngợi Thiên Chúa; nhưng khi kinh này mất đi nội dung đó thì người ta cảm thấy nhu cầu phải đưa điều gì đó vui tươi vào, đặc biệt trong các ngày đại lễ, và thế là dẫn đến việc đưa cả Kinh Vinh Danh vào.

Ngoài ra, một khi tự thân Kinh Thương Xót đã đạt được cách thể hiện về Chúa Ba Ngôi thì sẽ không khó gì để hiểu được hương vị về Ba Ngôi trong Kinh Vinh Danh, bởi vì kinh này đã từng được coi như là sự mở rộng của chính Kinh Thương Xót.

## Cấu trúc

Như chúng tôi đã đề cập trên đây, hình thức Ba Ngôi cơ bản vẫn được giữ lại. Sau lời tung hô đầu tiên, những lời tung hô ngắn hơn đã được bổ sung vào. Do đó, đối với Chúa Cha, chúng ta có:

*“Vinh Danh Thiên Chúa trên các tầng trời, và bình an dưới thế cho người thiện tâm”.*

- Chúng con thờ lạy Chúa.
- Chúng con cảm tạ Chúa.
- Chúng con tôn vinh Chúa vì vinh quang cao cả Chúa.

Tất nhiên ở giữa, chúng ta đã đề cập một cách ngắn gọn đến những phẩm chất được gán cho Chúa Cha:

*“Lạy Chúa là Thiên Chúa, là Vua trên trời, là Chúa Cha toàn năng”.*

Kế tiếp đối với Chúa Con, chúng ta có một kiểu mẫu tương tự: *“Lạy Con Một Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô”.*

Kế đến là những đặc tính: *“Lạy Chúa là Thiên Chúa, là Chiên Thiên Chúa”*; và những lời tung hô:

- Chúa xóa tội trần gian: xin thương xót chúng con;
- Chúa ngự bên hữu Chúa Cha: xin nhận lời chúng con cầu khẩn.

Những lời tung hô này đưa đến vịnh tụng ca ba-phần hướng đến Đức Kitô:

- Chỉ có Chúa là Đấng Thánh.
- Chỉ có Chúa là Chúa.
- Chỉ có Chúa là Đấng Tối Cao.

Ngay sau những lời này, là kết thúc bắt buộc về Ba Ngôi:

*“Cùng Đức Chúa Thánh Thần trong vinh quang Đức Chúa Cha”.*

Không cần nhiều nghiên cứu cũng thấy rằng phần được dành cho Chúa Thánh Thần là rất ngắn; tuy nhiên, cách sắp xếp này lại giống như cách sắp xếp được tìm thấy trong Kinh Tin Kính: cũng ở trong đó, phần dành cho Chúa Cha tương đối cụ thể; và phần dành cho Chúa Con khá chi tiết, trong khi phần dành cho Chúa Thánh Thần được nói rõ một cách đơn giản vào đoạn cuối.

### **Diễn tả thế nào?**

Sau khi phân tích cấu trúc, vấn đề làm thế nào để diễn tả Kinh Vinh Danh cho rõ ràng. Mặc dù những chỉ dẫn trong Sách Lễ nói rằng: “Bất cứ khi nào theo quy định, bài tụng ca đều được hát hoặc đọc lên”, sự hiện diện của rất nhiều lời tụng hô gợi ý mạnh mẽ rằng bài này phải được hát lên. Lại nữa, khá thông thường, ngay cả khi hát, bài tụng ca vẫn được dành cho Ca đoàn, có thể bởi vì bài này thường có giai điệu và cách hòa điệu phức tạp. Tuy nhiên, chúng ta không bao giờ được quên rằng Kinh Vinh Danh thuộc về mọi người.

Với tư cách là Chủ tế của cộng đoàn, vị linh mục cất tiếng hát bài này, nhưng sau đó, mọi người nên hát tiếp. Thậm chí ở đây, có một khó khăn nhỏ ở chỗ vị linh mục thường chỉ cất tiếng hát được một nửa lời chào mừng của thiên thần, do đó, cắt đứt bài hát theo Kinh Thánh một cách không hấp dẫn. Tốt hơn, đối với bất cứ ai cất tiếng hát Kinh Vinh Danh, nên hát toàn bộ phần đầu của bài tụng ca, và cộng đoàn tham gia bằng những lời tụng hô sau đó.

Có lẽ phương cách tốt nhất và thực tế nhất để diễn tả bài ca này là theo phong cách đối xứng, qua đó, cộng đoàn hát điệp xứng, còn một linh xứng viên hoặc ca đoàn hát những câu

khác; tuy nhiên, nên cẩn thận để ngắt bài tụng ca đúng chỗ, theo như chính cấu trúc chỉ định.

## Lời ca tụng đầy ý nghĩa

Ngay cả việc học hỏi ngắn về cấu trúc và nội dung như thế này vẫn có thể tạo cho chúng ta (rốt cuộc, đây chính là mục đích của chúng ta) biết ca tụng Thiên Chúa theo một cách thể sao cho ý nghĩa. Tuy nhiên, chúng ta rất thông thường chỉ liến thoắng Kinh Vinh Danh thôi (trong khi đọc hoặc thậm chí cả khi hát) mà không ngừng lại để suy nghĩ rằng chúng ta đang ở đây để ca tụng Thiên Chúa. Một cách thể để cho kinh này có ý nghĩa là đọc từng câu và cố gắng làm cho nó mang tính cá nhân hơn, như: *“Lạy Chúa là Thiên Chúa, là Vua trên trời”*. Chúng ta sẽ chỉ dành cho Thiên Chúa, Vua của chúng ta, lời ca tụng và tôn vinh đích thực, khi chúng ta nỗ lực vâng lời Người, đặc biệt khi đòi hỏi chúng ta phải vâng lời; nếu không, chính chúng ta cũng có thể bị nói như Đức Giêsu đã từng nói về những người trong thời của Người: *“Dân này tôn kính Ta chỉ trên môi miệng!”*.

Thêm nữa, khi tụng hô Đức Giêsu là Đấng “xóa tội trần gian”, chúng ta phải sẵn sàng để cho điều đó xảy ra một cách cụ thể trong cuộc sống của mình; chúng ta phải làm sao gọi lại (những) tội lỗi nào đó mà Đức Giêsu đã xóa khỏi cuộc đời mình, hoặc chí ít là tội lỗi trong quá trình xóa bỏ. Nếu chúng ta có thể chú ý đến câu này hoặc câu khác theo cách thể như vậy thì lời ca tụng của chúng ta hướng lên Thiên Chúa sẽ mang tính cá nhân hơn, và chắc hẳn sẽ ảnh hưởng nhiều hơn đến cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

Chúng ta có thể nói rằng người Do Thái là những chuyên gia về việc ca tụng Thiên Chúa: thậm chí họ còn có cả một hình thức kinh nguyện chúc tụng đặc biệt được gọi là “berakah”, và mỗi người Do Thái sốt sắng được yêu cầu thực hiện đến 100 berakah



mỗi ngày! Chúng ta sẽ có dịp tham khảo điều này sau với nhiều chi tiết hơn khi suy niệm về Kinh Nguyện Thánh Thể, bởi vì toàn bộ Thánh lễ đều được đúc theo khuôn mẫu của kinh berakah.

Lúc này, như vậy là đủ để chúng ta cảnh tỉnh mình ít nhất đối với ý nghĩa của lời chúc tụng chúng ta dâng lên Thiên Chúa trong phần đầu của Thánh lễ.

Có lẽ cách suy niệm thuyết phục nhất là thế này: nói chung, nếu cuộc sống chúng ta đầy ắp lời ca tụng thì sẽ không khó khăn cho chúng ta lắm để đi vào bài hát chúc tụng này với tất cả tâm tình, diễn ra từ đầu Thánh lễ. Khi đã được “làm ấm lên” qua bài Ca Nhập Lễ, chúng ta sẽ sẵn sàng ở trong tâm trạng bùng lên lời ca tụng đầy ý nghĩa này; và khi đã ca hát hoàn mỹ xong, chúng ta có thể trở nên sẵn sàng cho tất cả những việc tiếp theo đó : hiệp thông với Chúa bằng những cách thể khác nhau. Có lẽ lần tới, bạn hãy thử cách này khi đọc Kinh Vinh Danh!

## 5. HỌC CẦU NGUYỆN: Lời Nguyện Nhập Lễ

Có lẽ khía cạnh phổ biến nhất của Thánh lễ, một khía cạnh được tất cả mọi người hiểu biết và coi trọng, đó là khía cạnh cầu nguyện. Chúng ta vẫn rất thường nghe nói rằng: “Xin cầu nguyện theo những ý chỉ của tôi trong Thánh lễ này”, hoặc một lần nữa, vị linh mục loan báo cho giáo dân: “Chúng ta sẽ cầu nguyện đặc biệt theo những ý chỉ của anh chị em trong Thánh lễ này”. Do đó, dường như không còn phải hoài nghi gì nữa, Thánh lễ chính là cầu nguyện. Nhưng ai cầu nguyện?

### Lời cầu nguyện của ai?

Mặc dù thừa nhận Thánh lễ chính là lời cầu nguyện, nhưng chúng ta lại rất thường cảm thấy như chỉ một mình Chủ tế cầu nguyện. Tất nhiên, chúng ta vẫn thừa nhận rằng Chủ tế cầu nguyện nhân danh cộng đoàn, nhưng bởi vì một mình Chủ tế mới thực sự đọc lời nguyện, nên thường bị coi đây là lời nguyện của vị linh mục, hoặc việc cầu nguyện ở đây là công việc của một mình ngài.

Trên thực tế, lời cầu nguyện thực sự chính là “Lời nguyện của Dân Chúa”, được biểu thị bằng lời mời gọi mà Chủ tế đưa ra từ đầu: “Chúng ta hãy cầu nguyện”. Sau đó, ngài ngắt giọng thing lặng, điều này có ngụ ý chính xác là dành lời nguyện cá nhân về phía cộng đoàn. Đặc biệt vào các Chúa nhật, nói chung người dẫn lễ cũng công bố những ý chỉ, như: “Chúng ta cầu xin Thiên Chúa ban tràn đầy niềm vui cho chúng ta vì Đức Kitô đang đến”.

Khi đã dành đủ thời gian cho lời nguyện cá nhân, thì sau đó, Chủ tế “tập hợp” những lời nguyện này và dâng lên Thiên Chúa

theo lối diễn đạt trong sách lễ. Tuy nhiên, lời sau cùng vẫn căn cứ vào Cộng đoàn, khi Cộng đoàn thưa AMEN. Điều này giống như chữ ký ở cuối một lá thư, chứng nhận rằng tất cả mọi điều trên đây đều xác thực và phát xuất từ người đã ký tên. Như vậy, cộng đoàn tỏ ý rằng lời cầu nguyện này chính là của họ, cho dù chỉ được một người bày tỏ.

## Cấu trúc

Hội Thánh thật là một người mẹ khôn ngoan, khi không chỉ mời gọi chúng ta cầu nguyện, mà còn dạy cho chúng ta cách cầu nguyện như thế nào theo kiểu mẫu mà Hội Thánh chấp nhận.

Lời mời gọi: Chúng ta hãy cầu nguyện.

Im lặng: (để Cộng đoàn cầu nguyện).

Cầu khẩn: Lạy Cha của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, Đấng mãi mãi trung tín (*liệt kê những đặc điểm của Thiên Chúa*) với lời hứa, và mãi mãi gắn bó với Giáo Hội của Người.

Nài xin: Xin chuẩn bị tâm hồn chúng con và loại bỏ nỗi buồn phiền ngăn cản chúng con cảm thấy niềm vui và hy vọng mà sự hiện diện của Người sẽ ban cho.

Suy niệm: Chúng con cầu xin nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con.

Kết: AMEN.

Mặc dù hầu như chúng ta không chú ý, nhưng lời cầu nguyện riêng của chúng ta sẽ hiệu quả hơn nhiều, nếu chúng ta có thể đi theo kiểu mẫu này. Trong khi cầu nguyện, phải chăng chúng ta thường không bắt đầu một cách trực tiếp bằng lời nài xin, và lời cầu nguyện hoàn toàn tập trung vào BẢN THÂN? Từ kiểu mẫu đó, chúng ta học biết rằng lời cầu nguyện trước hết phải tập trung vào Thiên Chúa. Thêm nữa, nếu và mỗi khi Thiên Chúa ban cho chúng ta ơn gì đó, thì luôn luôn bởi Người nhân lành và từ ái,

chứ không phải vì chúng ta tốt đẹp, nhân đức và tuân theo những luật lệ của Người.

Đó là lý do tại sao chúng ta tự nhắc nhở mình về một vài trong số những phẩm chất quan trọng của Thiên Chúa; khi chúng ta càng có kinh nghiệm sâu xa và cá nhân hơn về những điều đó, thì lời cầu nguyện của chúng ta sẽ càng có tác động mạnh hơn.

Chỉ sau khi đã tập trung vào Thiên Chúa, chúng ta mới hướng đến đến những nhu cầu của mình. Thậm chí ở đây, đáng cho chúng ta lưu ý là nên đưa ra những lời nài xin theo cách thể “chung chung” thôi – lý do là vì Thiên Chúa biết hết những gì chúng ta cần đến, và Người luôn luôn sẵn sàng đổ đầy cho chúng ta mọi quà tặng.

Ngoài ra, những lời khẩn nguyện của chúng ta chỉ trở nên có giá trị nếu được thực hiện “nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con”. Tuy nhiên, cách diễn tả “nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con” không có nghĩa là chỉ cần bổ sung những từ ngữ này vào từng lời nguyện của chúng ta là đủ. Nó đòi hỏi chúng ta phải cầu nguyện với cùng tâm tình hoặc thái độ mà Đức Giêsu đã có, nghĩa là tất cả mọi việc trong cuộc đời của Người đều hướng tới việc thiết lập nước Thiên Chúa và mặc khải về Chúa Cha. Vậy thì lời cầu nguyện của chúng ta cũng phải đưa đến những mục đích ấy: Nước Trời và vinh quang của Chúa Cha!

**Amen**

Thông thường, từ này được giải thích là “mong sao được như vậy”, như thể cộng đoàn đồng ý một cách đơn thuần với lời cầu nguyện vừa được đưa ra. Tuy nhiên, từ AMEN còn có ý nghĩa sâu xa hơn một chút là chúng ta không chỉ đồng ý với điều Chủ tế nói, mà còn tự cam kết biến điều này thành hiện thực. Vì thế, nếu chúng ta kêu cầu rằng “Xin Thiên Chúa ban tràn đầy niềm vui cho chúng ta vì Đức Kitô đang đến”, thì nó không thể xảy ra,

trừ phi tôi chọn chấp nhận niềm vui của Thiên Chúa và sống như một con người vui tươi. Thiên Chúa không thể làm cho tôi trở thành một con người vui tươi ngược lại với ý muốn của tôi và không có sự cộng tác của tôi! Vì thế, lời cầu nguyện của tôi phải đưa đến hành động. Nếu tôi có ý muốn thực lòng đối với lời cầu nguyện mà tôi đưa ra, thì tôi sẽ phải được chuẩn bị để trả cái giá cần có để biến điều này thành hiện thực. Chẳng phải là ở đây có nhiều điều để hầu hết chúng ta học hỏi sao? Phải chăng chúng ta vẫn thường xuyên đặt toàn bộ gánh nặng của việc thi hành lời nguyện của mình lên một mình Thiên Chúa – như thể Người có thể thay đổi chúng ta ngược lại với ý muốn của chúng ta?

## **Kết luận**

Như nơi các phần chúng tôi đã phác thảo cho đến lúc này, ở đây, về vấn đề cầu nguyện cũng thế, chúng ta có khuynh hướng chỉ mong muốn “để cho các sự việc xảy ra”. Tuy nhiên, nếu Thánh lễ được cử hành có ý nghĩa, thì đòi hỏi sự cộng tác từ phía chúng ta trong khi dâng lễ và cả sau đó. Một khi chúng ta học hỏi thực hiện phần việc của mình một cách thông thạo và toàn tâm toàn ý, thì không có lý do gì Thánh lễ lại không thể không ảnh hưởng đến cuộc sống chúng ta một cách tốt đẹp hơn.

Lời cầu nguyện là một phần quan trọng biết bao trong cuộc sống chúng ta, và chúng ta dành ra rất nhiều thời gian để cầu nguyện, đặc biệt là khi có nhu cầu! Nếu chúng ta thực sự mong muốn cho những lời nguyện của mình được đáp ứng, thì chẳng phải là chúng ta nên rất chú tâm vào phương cách cầu nguyện đó sao? Nếu muốn cho cái máy giặt phục vụ tốt nhất có thể được cho chúng ta, thì chúng ta phải cẩn thận sử dụng nó theo những hướng dẫn đã được đưa ra. Tại sao chúng ta lại không muốn làm như vậy đối với việc cầu nguyện, đặc biệt khi Thánh lễ cung cấp cho chúng ta một kiểu mẫu và ví dụ?

## 6. LỜI CHÚA – Mục đích của Lời Chúa

Với Lời nguyện Nhập Lễ, Nghi thức Nhập Lễ kết thúc và chuyển sang phần kế tiếp, đó là Phụng vụ Lời Chúa. Đây là một trong những phần chủ yếu của Thánh lễ, và là cách thức đầu tiên mà qua đó, chúng ta hiệp thông với Chúa, bởi vì Người đến với chúng ta qua Lời, cũng như Người đến trong Bí tích. Như Quy Chế Tổng Quát số 9 diễn tả : “Khi lời Kinh Thánh được đọc trong Giáo Hội, chính Thiên Chúa nói với dân Người và Đức Kitô, Đấng hiện diện trong lời của Người, công bố Tin Mừng”. Điều này cũng không mở rộng hơn những gì mà chính Công đồng Vatican II đã nói trong hiến chế Phụng Vụ Thánh (Sacrosanctum Concilium) ở các số 7 và 33, và những lời phát biểu này của Công đồng không chỉ là những ví dụ ngụ ý tượng trưng, nhưng còn diễn tả thực tại mà đức tin linh hội.

### **Ngày nay Kinh Thánh gần gũi hơn với con người**

Thời xưa, Kinh Thánh là cuốn sách đã từng được coi như rất thánh thiêng, đến nỗi chỉ được tôn kính từ xa, không bao giờ được mở hoặc đọc. Đặc biệt với việc Phong trào Thánh Linh xuất hiện, một lần nữa, Lời Chúa đã được phục hồi cho dân chúng như là nguồn nuôi dưỡng đời sống Kitô giáo của họ. Để đáp ứng nhu cầu lớn lao này, Sách Thánh đã xuất hiện qua rất nhiều ấn bản trong hầu hết mọi ngôn ngữ có thể được; và cùng với nó, còn có những bản chú giải dễ đọc và không đắt lắm!

Mặc dù người ta thừa nhận và cảm phục mỗi quan tâm và sốt mên đối với Lời Chúa mới được phát hiện này, nhưng dường như vẫn còn nhiều điều cần phải thực hiện hơn nữa, trước khi Lời Chúa có thể hoàn thành mục đích! Có lẽ điều cần thiết là có một cách tiếp cận hoàn toàn mới đối với Lời Chúa. Chúng tôi sẽ trình

bày rất ngắn gọn những điều có thể thực hiện, khi biết tường tận rồi chúng ta sẽ phải mất một thời gian dài và một nỗ lực phi thường từ phía hầu hết các vị mục tử mới đạt được mục tiêu.

## **Mục đích của toàn bộ Kinh Thánh**

Chỉ cần một chút suy nghĩ thôi chúng ta sẽ nhận ra rằng chỉ một mục đích và mục đích duy nhất của Kinh Thánh hoặc Lời Chúa là mạc khải cho chúng ta Thiên Chúa là ai. Kinh Thánh chính là cách tự mạc khải hoặc truyền đạt của Thiên Chúa. Như một tác giả diễn tả điều này: “Kinh Thánh không có ý nói với chúng ta thiên đàng diễn ra như thế nào, nhưng là cách làm thế nào để đi tới thiên đàng!”. Tuy nhiên, theo bản năng và một cách gần như vô thức, khi một đoạn Kinh Thánh được đọc lên, thì suy nghĩ đầu tiên của chúng ta thường là: “Tôi phải làm gì trước lời dạy này?”, hoặc: “Đoạn này đòi hỏi ở tôi những thay đổi nào?”. Đúng hơn, câu hỏi đầu tiên nên đến với tâm trí chúng ta là: “Đoạn này nói gì với tôi về Thiên Chúa?”.

Tôi chắc chắn là khi đọc những điều được viết ở đây, hầu hết mọi người sẽ tự nhủ: “Tất nhiên rồi, đó là những điều mà tôi vẫn luôn luôn thực hiện!”. Song, có đúng như vậy không? Bạn hãy tự kiểm tra kỹ điều này nhé! Hãy đọc một đoạn Tin Mừng theo thánh Mac-cô chương 4: 3-8 mà xem : Dụ ngôn người gieo giống. Bây giờ, suy nghĩ đầu tiên đã đánh động bạn là gì? Trong hầu hết các trường hợp, sẽ là: “Tôi rơi vào nhóm nào? Tôi là loại đất gì?”. Hãy lưu ý làm thế nào mà sự nhấn mạnh luôn luôn cứ rơi vào chúng ta bằng cách này hay cách khác, rơi vào chính tôi nữa! Vậy đoạn này có thể nói gì với chúng ta, nếu như chúng ta nhấn mạnh vào Thiên Chúa? Rõ ràng đoạn này phải đang nói với chúng ta điều gì đó về bản chất của Thiên Chúa – rằng Người quá quảng đại trong Lời của người, rằng Người đi gieo Lời, ngay cả khi không hề nhận được một sự đáp ứng phù hợp nào từ chúng ta. Dụ ngôn này trước hết nói về lòng quảng đại của Thiên

Chúa, chứ không nói về sự hèn hạ hoặc cứng cõi của tâm hồn chúng ta.

Tất nhiên, sau khi đã nhận được sự tự mặc khải của Thiên Chúa, chúng ta cần tự hỏi: “Tôi làm gì đây, trước mặc khải hoặc sự hiểu biết này về tình yêu Thiên Chúa?”. Và câu hỏi này có thể đưa chúng ta đến nhiều điều để làm và không làm – nhưng nó chỉ đến sau. Thật không may, đây lại là điều mà chúng ta thực hiện trước hết. Tuy thế, để nhận được sức mạnh cho những việc nên làm và không nên làm đó, trước tiên, chúng ta cần thấm nhuần sứ điệp cổ vũ của tình yêu Thiên Chúa. Không lạ gì khi Lời Chúa thường trở thành một gánh nặng mà chúng ta thực sự không muốn nghe. Khi không có nền tảng “Tin Mừng” về tình yêu đáng kinh ngạc của Thiên Chúa, khi không có mối quan hệ yêu thương sâu xa với Người, thì làm thế nào chúng ta có thể hy vọng tuân theo thánh ý của Người? Vậy ra, Người có vẻ như một tên bạo chúa phi lý quá!

Kinh Thánh đã từng được cho là cuốn sách nguy hiểm nhất mà có lúc bạn sẽ đặt bàn tay trên đó! Khi không được hiểu một cách đúng đắn, thậm chí Kinh Thánh còn là nguyên nhân của nhiều vụ cá cược sôi nổi! Nhưng nếu được hiểu một cách đúng đắn, Kinh Thánh có một tác động thật sự khác hẳn: Kinh Thánh “tựa như ngọn đèn soi đường cho tôi bước!”. Chúng ta sẽ được phần thưởng phong phú, nếu chúng ta nỗ lực hiểu rõ giá trị của Lời Chúa.

## **Lời Chúa trong Thánh lễ**

Ngoài mục đích chung này, trong Thánh lễ, Lời Chúa còn có một mục đích sắc bén hơn, đó là để nuôi dưỡng và làm phần chân đức tin chúng ta, sao cho sau đó, chúng ta được khích lệ để tự phó dâng chính mình trong bàn tay Thiên Chúa thông qua phụng vụ Thánh Thể. Sự đáp trả của lòng tin chính là những đòi



hỏi trong Thánh lễ, tự bộc lộ trong việc hoàn toàn hiến thân chính mình, ngay cả đến mức chết vì người khác – “Anh em hãy cầm lấy mà ăn, đây là mình Thầy ...”.

Vì thế, trong phần phụng vụ Lời Chúa, chúng ta cũng lắng nghe lời mời của Thiên Chúa để tự phó dâng mình. Nhưng một lần nữa, chỉ có niềm tin vào tình yêu mãi mãi trung tín của Người mới tạo khả năng cho chúng ta để hoàn toàn tự hiến, một cách đầy yêu thương và vâng phục Chúa Cha.

### **Những gợi ý thực tế**

Vậy nếu Lời Chúa tạo ra những tác động mạnh mẽ nơi chúng ta như thế, thì chúng ta cần chuẩn bị đón nhận Lời Chúa một cách trọn vẹn. Trước hết, nó đòi hỏi chúng ta phải tự làm quen với Lời Chúa, với phong cách và lối diễn đạt của những tác giả khác nhau. Ngoài ra, điều chúng ta cần có khi đến với Lời Chúa là một “trái tim yêu thương”. Tình thương này không chỉ mang tính lý thuyết, mà còn dựa trên kinh nghiệm nữa. Phong trào Gặp gỡ Hôn nhân vẫn có một trách nhiệm lớn (tất nhiên, học hỏi từ những tiến bộ hiện đại trong ngành Tâm lý) là dạy cho chúng ta những phương cách mới mẻ và tốt đẹp hơn trong việc lắng nghe nhau bằng cả tấm lòng – Đúng là có sự khác biệt trong thông điệp chúng ta nghe được! Và sẽ không có gì khác biệt khi chúng ta áp dụng phương pháp này vào việc lắng nghe cách truyền đạt của Thiên Chúa.

Điều đó nhất thiết đưa đến việc xem lại khái niệm của chúng ta về Thiên Chúa: chúng ta cần chấm dứt lối nhìn Thiên Chúa chỉ như là một người chủ trong công việc, hoặc một Đấng quan tâm trước hết đến những điều tốt đẹp về mặt luân lý. Đúng hơn, chúng ta cần nhìn Người như là một người Cha đầy yêu thương mà Đức Giêsu mặc khải, Đấng sẵn sàng vào nhà của những kẻ tội lỗi và dùng bữa với họ. Một lần nữa, chúng ta cần nhớ rằng

tình thương của Thiên Chúa không hề thay đổi hoặc dao động theo tình trạng nhiều hoặc ít tội hơn của chúng ta đâu: Người giống như mặt trời liên tục chiếu sáng, trên người tốt cũng như kẻ xấu!

Một khi chúng ta tin chắc về tình yêu trung tín và kiên định của Thiên Chúa, thì mỗi khi đọc Kinh Thánh, chúng ta sẽ dễ dàng hơn nhiều trong việc thực sự lắng nghe sứ điệp của Người. Một ích lợi thực tế khác vẫn được nhiều người biết đến, đó là sự “chia sẻ lòng tin”. Điều này liên quan đến việc chia sẻ sứ điệp chúng ta nhận được trong lòng tin khi lắng nghe Lời Chúa. Bằng cách này, chúng ta có thể học hỏi nơi những anh chị em hiểu và sống Lời Chúa sâu sắc hơn, và được hưởng ích lợi từ lòng tin của họ. Tuy nhiên, điểm quan trọng ở đây là học hỏi cách người khác đã thu nhận sứ điệp yêu thương như thế nào; bởi vì nếu cả nhóm chỉ tuân giữ dựa trên mức độ luân lý, thì thậm chí tác động còn tai hại hơn! Và bởi vì đây là điều mà hầu hết đều làm theo thói quen, nên chúng ta cần một số nỗ lực và cách đào tạo nghiêm túc, để lắng nghe những điều thực sự quan trọng: mạc khải của Thiên Chúa về tình yêu kỳ diệu của Người đối với chúng ta!

Nói tóm lại, điều chúng ta cần đến nhiều nhất để thụ hưởng ích lợi từ Lời Chúa, là tiếp cận với Lời Chúa theo một phương pháp hoàn toàn mới. Tôi đã giải thích hầu hết phương pháp này bằng nhiều ví dụ trong một cuốn sách được xuất bản trước đây: “Lắng nghe bằng tâm lòng” (nhà xuất bản thánh Phaolô, năm 1985). Đọc cẩn thận cuốn sách ấy sẽ hữu dụng cho những ai quan tâm đến Lời Chúa. Nhưng bất kể chúng ta tận dụng được những ích lợi nào, thì mục đích quan trọng trước hết là đọc Kinh Thánh để khám phá nhiều hơn về Thiên Chúa – chứ không phải về chính mình!

## 7. KHÔNG AI KHÁNG CỰ ĐƯỢC LỜI CỦA NGƯỜI

Thậm chí ngày nay, dù ít thường xuyên thôi, nhưng người ta vẫn nghe thấy câu hỏi: “Nếu đến sau khi đọc Tin Mừng, tôi có bị mất lễ hoặc lỗi luật buộc không?”. Ngoài việc nhấn mạnh đến khía cạnh bắt buộc của Thánh lễ, một câu hỏi như vậy còn cho thấy tình trạng thiếu hiểu rõ giá trị của Lời Chúa, như thể Lời Chúa chỉ là một điều phụ thuộc, hoặc là điều gì đó được đưa vào để lấp kín thời gian!

### **Ngôi Lời chính là Đức Giêsu**

Những ai quen thuộc với Đoạn Mở đầu của Tin Mừng theo thánh Gioan đều có thể nhớ lại những lời của ngài: “Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời; Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa. Lúc khởi đầu, Người vẫn hướng về Thiên Chúa. Nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành, và không có Người, thì chẳng có gì được tạo thành” (Ga 1: 1-3). Vì thế, Ngôi Lời của Thiên Chúa không phải là lời bình thường, nhưng diễn tả về Bản thân Thiên Chúa. Khi Thiên Chúa sai Con của Người đi vào thế giới trong xác phàm và máu thịt, chính là “để ai tin vào Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời” (Ga 3: 16). Ngày nay, khi Thiên Chúa ban cho chúng ta Ngôi Lời của Người, cũng là để chúng ta có thể được giải thoát: “Nếu các ông ở lại trong lời của tôi, thì các ông thật là môn đệ của tôi; các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông” (Ga 8: 31-32).

Thêm nữa, thánh Gioan còn đề cho Đức Giêsu nói trong diễn từ nổi tiếng của Người về Thánh Thể, sau khi Người hóa bánh và cá ra nhiều: “Ai đến với tôi không hề phải đói; ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ ... Các ngôn sứ viết: ‘Hết mọi người sẽ được Thiên Chúa dạy dỗ’. Vậy phàm ai nghe và đón nhận giáo huấn

của Chúa Cha thì đến với tôi ... Thật, tôi bảo thật các ông, tôi là bánh trường sinh từ trời xuống. Bất cứ ai ăn bánh này thì được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban chính là thịt tôi, để cho thế gian được sống” (Ga 6:31-51).

Lời trích dẫn khá dài này nhấn mạnh ý tưởng này cho chúng ta là việc lắng nghe Lời của Đức Giêsu hoặc ăn thịt của Người chính là cách chia sẻ cũng như mang lại sự sống. Cả hai đều bao hàm sự hiệp thông với Người. Do đó, thái độ coi thường Người trong Lời của Người, cũng chẳng khác gì làm ô danh Người trong Bí tích Thánh Thể. Điều này có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt trong sự liên kết giữa Lời Chúa và Bí tích Thánh Thể khi cử hành Thánh lễ.

### **Những so sánh trong Kinh Thánh**

Khi tìm cách giải thích sức mạnh của Lời Chúa, tự thân Kinh Thánh vẫn sử dụng vài hình ảnh, trong đó, một số khá quen thuộc đối với hầu hết chúng ta. Trong sách của ngôn sứ Isaia, Thiên Chúa nói: “Cũng như mưa với tuyết sa xuống từ trời, không trở về trời nếu chưa thấm xuống đất, chưa làm cho đất phì nhiêu và đâm chồi nảy lộc, cho kẻ gieo có hạt giống, cho người đói có bánh ăn, thì lời Ta cũng vậy, một khi phát xuất từ miệng Ta, sẽ không trở về với Ta khi chưa đạt kết quả, chưa thực hiện ý muốn của Ta, chưa chu toàn sứ mạng Ta giao phó” (Is 55: 10-11). Ở đây, chúng ta nhận thấy quyền năng nội tại hoặc sức mạnh của Lời Chúa – Lời Chúa thể hiện sức mạnh của chính Thiên Chúa, từng lời của Người đều đạt hiệu quả (x. St 1 -- 2).

Tuy nhiên, Lời Chúa cũng cần đến sự cộng tác của nhân loại cho trọn vẹn hiệu quả của Lời, đặc biệt khi Lời Chúa nhắm đến con người. Điều này được trình bày rõ trong Dụ ngôn Người Gieo Giống (Mc 4: 3-8). Hơn nữa, thánh Marcô còn đề cho chính Đức Giêsu giải thích dụ ngôn này: hạt giống chính là Lời Chúa,

thu được những thành quả khác nhau là tùy vào loại đất được biểu thị bằng người nghe! Sức mạnh kỳ lạ này ở trong thọ tạo, tất cả thực sự tương tự như vậy, bởi vì Thiên Chúa mong ước những thọ tạo mà Người đã ban cho tự do biết đáp lại một cách tự nguyện. Tuy nhiên, Người vẫn sẽ luôn luôn tiếp tục mời gọi chúng ta hướng đến một sự đáp trả hoàn toàn và quảng đại: “Nếu hôm nay các người nghe tiếng Chúa, thì đừng cứng lòng ...” (Tv 94:7).

Một chức năng rất khác biệt về Lời Chúa được diễn tả trong Tv 118: 15 như sau: “Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi” ...”. Đối với những ai sẵn sàng lắng nghe tiếng nói của Chúa và được tiếng nói này hướng dẫn, thì Lời Chúa soi sáng và dẫn dắt; Lời Chúa đánh thức, mặc khải càng ngày càng nhiều về mẫu nhiệm vượt ra ngoài tất cả mọi hình thức. Và chẳng phải đây chính là mục đích của toàn bộ lối nói: tự-truyền đạt và tự-mặc khải sao? Việc mặc khải thông qua Lời Chúa đầu tiên và trước hết là một mặc khải về bản chất của Thiên Chúa; chỉ sau đó, Lời Chúa mới nói về những điều mà con người phải làm như là một cách đáp trả. Vì thế, con đường và những bước đi mà bài này nói đến chủ yếu không ám chỉ những điều bắt buộc về mặt luân lý.

Tuy nhiên, ở đây cũng có một khía cạnh ngược lại: Lời Chúa không chỉ dẫn dắt, mà còn kết án những ai không đáp trả. Lời Chúa giống như một thanh gươm hai lưỡi (x. Dt 4:12). Lời Chúa lột trần sự phản kháng sâu xa nhất và sự thiếu chân thành ở những điểm nhỏ nhất của chúng ta. Về việc này, đáng cho chúng ta đọc Ga 8:42-52, và lại càng rõ rệt hơn trong Ga, chương 12: “Ai nghe những lời tôi nói mà không tuân giữ, thì không phải chính tôi xét xử người ấy, vì tôi đến không phải để xét xử thế gian. Ai từ chối tôi và không đón nhận lời tôi, thì có quan tòa xét xử người ấy trong ngày sau hết” (Ga 12:47-48).

Vậy thì nói tóm lại, đó chính là sức mạnh của Lời Chúa. Lời Chúa liệu có thường xuyên sinh hoa kết quả chút nào trong việc thi hành những việc Lời Chúa có ý muốn thực hiện, nơi hầu hết dân Chúa chúng ta ngày nay không?

## **Những áp dụng thực tế**

Căn cứ vào ý nghĩa phong phú như trên của Lời Chúa, thật là điều đáng tiếc, khi đối với rất nhiều người, các bài đọc trong Phụng vụ vẫn không hơn gì một thủ tục, hoặc còn tồi tệ hơn, một điếm dừng thú vị khi họ có thể ngồi nghỉ một lát! Một điều là giáo dân của chúng ta cần được đào tạo để lắng nghe; nhưng người ta tự hỏi là liệu Lời Chúa trong Phụng vụ có thể gặp gỡ được mảnh đất dễ tiếp nhận hay không nếu như phụng vụ không được hậu thuẫn bởi những nỗ lực như các lớp học Kinh Thánh, bên ngoài giờ phụng vụ. Tại nhiều nơi, điều này vẫn đang được thực hiện, với những kết quả mang lại ích lợi rất lớn. Mặc dù thế, điều cần có trong bối cảnh phụng vụ vẫn là thực hiện phần phụng vụ Lời Chúa sao cho thực tế hơn và có lẽ ít mang tính hình thức hơn hoặc ít kiểu cách hơn.

Lại nữa, một số phương tiện đã được thử nghiệm theo đường hướng này: các phương tiện nghe-nhìn, điều khiển con rối, kịch câm, những trò chơi, các biểu ngữ hoặc áp-phích diễn tả chủ đề chính hoặc các nhân vật chủ yếu, việc đọc Lời Chúa được biên soạn thành kịch, cách sử dụng hai hoặc nhiều người đọc hơn (như trong Thứ Sáu Tuần Thánh). Tuy nhiên, những người nhận trách nhiệm đọc nên chịu khó chuẩn bị tốt phần phụng vụ Lời Chúa; chính họ nên suy niệm thật sâu về Lời Chúa, sao cho thấm nhuần ý nghĩa của Lời Chúa; họ cũng cần có năng khiếu về kịch nghệ, sao cho Lời Chúa có thể thực sự trở nên sống động, và những nỗ lực của họ đừng chỉ nhắm đến chuyện giải trí đơn thuần, nó sẽ là kiểu cách khiến người ta chia trí và không giá trị

gì! Ở đâu mà thời gian và nỗ lực có thừa, thì chắc hẳn Lời Chúa sẽ được sống thực trong cuộc đời của dân Chúa!

Ở đây, rất có thể chúng ta sẽ bắt gặp sự phản đối cho rằng những đề nghị này sẽ biến Thánh lễ thành một ván xiếc. Tuy nhiên, chỉ cần đọc lời giới thiệu dành cho Thánh lễ trẻ em, chúng ta sẽ nhận ra rằng Giáo hội đã chính thức cho phép thể nào theo như mong ước của Giáo hội trong việc làm cho Thánh lễ trở nên dễ hiểu đối với chúng. Còn vấn đề Lời Chúa, chúng tôi dám nói rằng những người lớn chúng ta (có lẽ thông qua trạng thái không phạm tội riêng của họ) đều tốt lành như những đứa trẻ. Vì thế, ở đâu tồn tại một kế hoạch tốt trong việc dạy Giáo lý về Phụng vụ, thì những lời đề nghị này sẽ không chật ra ngoài chút nào.

Tuy nhiên, ở đâu không sẵn có những phương tiện như thế, hoặc thiếu những người có đủ khả năng, thì ít nhất, chúng ta cũng có thể đảm bảo rằng những người đọc Lời Chúa trong Thánh lễ phải đọc một cách có hiểu biết. Tại rất nhiều nơi, người đọc bị “tóm” ngay vào phút cuối – và thường ngược lại với ý muốn của họ! Chúng tôi cũng phải bổ sung thêm rằng trong một số giáo xứ, những người này được chỉ định hẳn hoi từ trước; nhưng vẫn còn một số người mà chúng ta cần đảm bảo rằng họ chuẩn bị chu đáo bài đọc của mình. Ngay cả cách thức người đọc đi lên tòa giảng, chúng ta cũng nên giúp họ ý thức về “công việc thánh thiện” sắp thi hành. Liệu có cần nói bất cứ điều gì về trang phục và những phong cách hoặc bầu khí khác nhau được đưa vào phụng vụ không?

Thêm một chuyện này nữa, hầu hết các nhà thờ có hệ thống loa phóng thanh tốt và hiệu quả, đây cũng là một yếu tố quan trọng trong việc làm cho Lời Chúa đến với mọi người. Nếu người ta không thể nghe được gì, hoặc chỉ nghe thấy thứ âm thanh tắc nghẽn, thì bất kể Lời Chúa hoặc sứ điệp cảm hứng như

thế nào, Lời Chúa vẫn không thể đến được với họ, nó thành ra lãng phí ngay cả ở nơi một cộng đoàn tốt nhất.

Nói tóm lại, chú ý đến những chi tiết này là điều quan trọng và sự chú ý sẽ đến một cách tự nhiên, khi chúng ta ý thức về Lời Chúa. Nếu và khi nào chính các linh mục được tiếp sinh lực và sống bằng Lời Chúa, thì lúc đó và chỉ lúc đó, giá trị phong phú của Lời Chúa mới sẵn sàng đến với mọi người.



## **8. CÁ NHÂN HÓA LỜI CHÚA: Thánh vịnh Đáp ca**

Đối với hầu hết mọi người, ngay cả những người đi nhà thờ hàng ngày, Thánh vịnh Đáp ca vẫn mang một chút màu nhiệm và thậm chí có lẽ còn là điều ngán ngẩm hoặc gây phiền toái nữa. Ít người hiểu được ngôn ngữ, nền tảng của Thánh vịnh, và trên hết, toàn bộ Thánh vịnh phù hợp như thế nào với những điều đang xảy ra trong Thánh lễ. Vì thế, thật đáng để chia sẻ cho nhau một số hiểu biết về phần này của Thánh lễ, hy vọng rằng ý nghĩa và sự xác đáng của Thánh vịnh sẽ trở nên rõ rệt hơn.

### **Cá nhân hóa Lời Chúa**

Có lẽ chức năng đầu tiên của Thánh vịnh là cung cấp “khoảng không gian” nào đó cho cộng đoàn, để cá nhân hóa Lời Chúa vừa được đọc. Như đã trình bày ngắn gọn ở trên, Lời Chúa là sứ điệp Thiên Chúa dành cho chúng ta, nói với chúng ta về tình yêu vô biên và lạ lùng của Ngài đối với từng người. “Ta yêu thương các con đến điên cuồng” - có thể là một câu tóm tắt chung của hầu hết bất cứ đoạn nào của Kinh Thánh.

Trong khi điều này đúng đối với từng người, thì tôi, người đã đến đây để cử hành Thánh lễ, tôi cần nhận ra rằng nó đặc biệt đúng với TÔI – rằng Thiên Chúa yêu thương TÔI đến điên cuồng! Ý thức về những tội lỗi và sa ngã của mình, tôi càng cần nhận ra rằng Thiên Chúa yêu thương tôi dù tôi thế nào, hoặc nói đúng hơn, Ngài thương tôi thậm chí chính vì tình trạng này. Điều đó đòi hỏi một nỗ lực khác thường, đặc biệt bởi vì hầu hết chúng ta triệt để chống lại MÌNH, đến nỗi chúng ta cần một Thiên Chúa nói với chúng ta rằng chúng ta thật đáng yêu, và Người vẫn cần phải lập đi lập lại thông điệp này.

Quá trình cá nhân hóa ấy được thực hiện thông qua Thánh vịnh Đáp ca, trong đó, nó thường phản ánh hoặc vang vọng chủ

đề của bài Sách Thánh vừa đọc. Chúng ta chỉ cần chú ý một chút để nhận thấy điều đó đúng sự thật như thế nào – lần tới, khi tham dự Thánh lễ, bạn hãy thử xem, bạn sẽ nhận thấy lúc nào Thánh vịnh cũng bắt được điểm chủ yếu của bài đọc và mở rộng bài đọc. Vì thế, ngay cả nếu chúng ta không thể hiểu được điểm chủ yếu, thì Thánh vịnh sẽ giúp chúng ta nhận ra chúng một cách khá dễ dàng. Do vậy, trong khi Thánh vịnh đang tiếp diễn, thì toàn bộ những gì chúng ta cần làm là dõi theo nó cùng với điểm chủ yếu này trong tâm trí – thông thường, đối với chúng ta, điểm chủ yếu được tóm tắt trong lời “đáp ca” mà chúng ta lặp lại vài lần. Một khi chúng ta đã bắt được câu chủ yếu này, thì bước kế tiếp là cố gắng và biến câu này thành của riêng mình, làm cho nó trở thành lời đáp trả của TÔI đối với lòng nhân lành bao la của Thiên Chúa được bộc lộ trong bài đọc. Tất nhiên, điều này đòi hỏi một chút thực hành và nỗ lực, nhưng có thể rất hữu ích!

### **Một thời gian để suy niệm**

Phương pháp truyền thống hơn vẫn là coi thời gian này như lúc để suy niệm Lời Chúa – và đúng là như vậy! Bởi vì Lời Chúa đòi hỏi một mảnh đất màu mỡ và dễ tiếp nhận, nếu muốn trở sinh kết quả dồi dào phong phú. Vậy thì trong phần suy niệm này, chúng ta cần đưa tất cả năng lực của mình quy chiếu vào chủ đề của bài đọc, và sau khi thấy được những điều bài đọc nói với chúng ta về Thiên Chúa, chúng ta sẽ nhận ra những gì bài đọc yêu cầu! Sự hưởng ứng theo đòi hỏi không chỉ là một cách hưởng ứng bằng lời, mà còn là hưởng ứng bằng hành động ngay trong việc cử hành và cả bên ngoài Thánh lễ nữa.

Sự hưởng ứng bằng hành động trong việc cử hành Thánh lễ rõ ràng là một ân huệ hoàn toàn cho bản thân, được biểu tượng bởi bánh và rượu dâng lên Thiên Chúa. Ân huệ này sẽ có giá trị trong chừng mực tôi thực sự có ý muốn phó dâng chính mình trong bàn tay Thiên Chúa hay không; tôi cần chấm dứt cố gắng

điều khiển cuộc sống của mình, và buông thư cho nó trôi đi trong bàn tay của Người. Phương cách tốt nhất để làm như vậy là chọn một lãnh vực cụ thể của cuộc sống và xem coi việc buông thư đó có thể được diễn tả theo những đường lối thực tế như thế nào. Khi đã làm cho tặng ân này trong Thánh lễ trở thành của bản thân mình, chúng ta sẽ lại có những cơ hội để tôn trọng việc phó dâng từ bỏ này suốt trong ngày sắp tới.

## **Nhận thức sâu sắc đối với Lời Chúa**

Bằng cách cá nhân hóa hoặc ngay cả suy niệm Lời Chúa trong Thánh vịnh, điều chúng ta làm là bày tỏ sự trân trọng sâu sắc của mình đối với Lời cứu độ của Thiên Chúa. Thái độ coi thường Lời Chúa, không để cho Lời Chúa thấm nhập vào tâm hồn mình và bén rễ trong đó, có lẽ là sự xúc phạm lớn nhất của chúng ta đối với Thiên Chúa, cũng như coi thường hoặc coi nhẹ lời của người nào chính là làm ô danh người đó. Ở đây, chúng ta chỉ cần nhớ lại những điều chính Đức Giêsu đã nói về Lời của Người: “Nếu các ông ở lại trong lời của tôi, thì các ông thật là môn đệ của tôi; các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông” (Ga 8:32). Như vậy, theo nghĩa này, hiệu quả của Lời Chúa sẽ không chỉ tùy thuộc vào cách thức đọc Lời Chúa, mà còn tùy thuộc vào tính cách tha thiết trong đó chúng ta cá nhân hóa Lời Chúa hoặc làm cho Lời Chúa trở thành của riêng mình thế nào.

Đức Giêsu nói ở một chỗ khác nữa: “Vậy ai nghe những lời Thầy nói đây mà đem ra thực hành, thì ví được như người khôn xây nhà trên đá. Dù mưa sa, nước cuốn, hay bão táp ập vào, nhà ấy cũng không sụp đổ, vì đã xây trên nền đá ...” (Mt 7:24-27). Bạn hãy tưởng tượng là bạn cảm thấy thế nào, nếu bạn đang cố gắng nói với người nào đó rằng bạn yêu thương họ – và họ lại hoàn toàn coi thường lời nói của bạn. Do đó, chỉ lắng nghe Lời Chúa mà thôi thì chưa đủ; chúng ta cũng cần phải kính trọng Lời

Chúa, hành động dựa trên đó, làm cho Lời Chúa mang lại kết quả trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

## **Những suy xét thực tế**

Thánh vịnh Đáp ca được trình bày trong Sách Bài đọc đã được chọn lựa rất cẩn thận, nó làm nổi bật một cách chính xác điểm chủ yếu của bài đọc thứ nhất. Do đó, nói chung, sử dụng Thánh vịnh Đáp ca đã được chỉ định sẵn thì vẫn luôn thích hợp hơn – người ta đã mất nhiều thời giờ, công sức và cả sự thành thạo cho công việc chọn lựa Thánh vịnh này nên chúng ta phải tôn trọng!

Dường như phương cách tốt nhất để sử dụng Thánh vịnh là toàn thể cộng đoàn cùng hát câu đáp ca, trong khi hoặc đọc giả đọc lớn tiếng rõ ràng các câu Kinh Thánh, hoặc là một nhóm nhỏ (ca đoàn) hát các câu đó: như vậy, sẽ duy trì được thể cân bằng giữa sự im lặng và đáp ca. Tuy nhiên, đôi khi, toàn thể cộng đoàn có thể hát toàn bộ bài thánh ca hoặc Thánh vịnh, nếu bài này phổ biến và diễn tả đủ ý nghĩa của các bài đọc. Còn trong các nhóm nhỏ nào đó như Thánh lễ tại gia (tốt nhất là với các nhóm nhỏ hơn và được huấn luyện tốt hơn), nhạc cụ hoặc ngay cả âm nhạc được thu băng sẵn đều có thể phục vụ như phần nền cho việc suy niệm cá nhân trong thời gian này. Rõ ràng nó chỉ có thể đạt hiệu quả trong các nhóm nào quen thuộc với cách suy niệm cá nhân và thính lặng; tiếp theo có thể là một kiểu chia sẻ nào đó. Một số tác giả nổi tiếng như J. H. Emminghaus vẫn đề nghị cách này!

Trước Thánh vịnh, người dẫn lễ cũng có thể bắt đầu đưa ra vài lời. Trong trường hợp này, người dẫn lễ sẽ cần phải chọn lựa điểm chủ yếu và cho thấy điểm này được suy niệm như thế nào trong Thánh vịnh; ở đâu có thể được, chúng ta nên dùng phương tiện nghe-nhìn để thực hiện, miễn là cộng đoàn không thuận tụy thụ động. Đây là thời gian dành cho phần đáp ca, vì thế, toàn thể

cộng đoàn phải tham gia vào đó, ngay cả nếu cộng đoàn im lặng hoặc suy niệm trong lòng.

Tại một số nơi, một cách thực hành khác được sử dụng để có một bài đáp ca cố định (điệp xướng hoặc hợp xướng) trong một số ngày Chúa nhật nào đó. Cách này cũng có giá trị, miễn là phần đáp ca thực sự phản ánh chủ đề của bài đọc. Lợi thế là cộng đoàn biết được giai điệu của câu đáp ca và có thể hát câu này một cách nhiệt tình (có lẽ không chỉ trong Thánh lễ, mà còn cả sau đó!).

Tuy nhiên, điều quan trọng cần có là sự chú tâm. Khi lắng nghe bài đọc bằng trái tim yêu, thì sẽ không quá khó khăn để biến Thánh vịnh thành “một công việc của tình yêu”. Đối lại, điều này sẽ ảnh hưởng đến phần còn lại của Thánh lễ, giúp biến Thánh lễ thành một sự đáp trả của tình yêu.

## **Kết luận**

Trong hầu hết các giáo xứ của chúng ta, cần thực hiện nhiều công việc để biến phần này, Thánh vịnh Đáp ca, thành điều gì đó có ý nghĩa đối với mọi người. Trước hết, dường như mọi người không hòa hợp mấy với sự kiện là họ phải đáp lại. Nhiều người vẫn cảm thấy Thánh lễ là công việc của một mình vị linh mục. Không phải vậy. Đúng hơn, phải tin rằng họ không chỉ đến đây để đón nhận, mà còn để hiến dâng! Một khi nắm bắt được ý tưởng rằng họ tham dự Thánh lễ để hiến dâng, thì Thánh vịnh sẽ là một bài hát mà họ tham gia vào đó một cách tận tình.

Ngoài ra, phẩm chất và chiều sâu của phần đáp ca rõ ràng sẽ tùy thuộc vào chiều sâu của sự hiểu biết về thông điệp của bài đọc. Khi bài đọc đã thực sự tác động đến cá nhân, thì chúng ta không thể phản kháng, mà chỉ còn biết đáp lại một cách nhiệt tình như những con người.

## 9. TUNG HÔ TIỀN TIN MỪNG: Alleluia

Có lẽ một trong những phần của Thánh lễ được hiểu ít nhất là phần Tung hô tiên Tin Mừng hoặc phần Alleluia như vẫn được gọi một cách phổ biến. Nói chung, ngay sau phần Thánh vịnh Đáp ca, mà hầu hết mọi người cảm thấy chán ngắt, người ta tự hỏi rằng có bao nhiêu người trong cộng đoàn vẫn thường xuyên quy tụ để tham dự Thánh lễ thực sự coi trọng phần này.

### **Tung hô, không phải là suy niệm**

Không giống như phần Thánh vịnh Đáp ca, phần Alleluia không có ý cung cấp thời gian và không gian để suy niệm, nhưng nói đúng hơn, đó là phần công bố; nó giống như một sự bật lên lời ngợi khen từ trước, chứa đựng điểm chủ yếu của đoạn Tin Mừng để chúng ta sẽ dõi theo. Nếu chúng ta chấp nhận Tin Mừng như là “những lời ban sự sống đời đời”, là sứ điệp cứu độ, thì điều quan trọng là nắm bắt điểm chủ yếu một cách không sai lầm. Đó là lý do tại sao Giáo Hội đưa ra cho chúng ta câu chủ yếu và giữ lại câu này trong phần Tung hô trước Tin Mừng. Do vậy, ngay cả trước khi bắt đầu đọc Tin Mừng, chúng ta đã biết phải chú ý đến điều gì; chúng ta có thể để cho tâm trí mình hòa hợp với phần sắp tới, và không để cho tâm trí tản mạn theo các vấn đề bên ngoài hoặc những điểm ít quan trọng hơn. Đó là bởi vì phần Tung hô trước Tin Mừng đã chứa đựng ý chính của bài Phúc Âm mà chúng ta phải đứng lên trong khi nó được cất hát.

Vậy thì phần Tung hô có thể giống như một khẩu hiệu vang vọng trong hai tai, trí óc và tâm hồn chúng ta, không chỉ khi đọc Tin Mừng, mà còn trong suốt Thánh lễ và hơn thế, cả thời gian còn lại trong ngày hoặc trong tuần nữa. Theo cách thức nào đó, phần Tung hô ngắn gọn này có thể xác định rõ sự hưởng ứng của

chúng ta bằng lời nói và hành động trong Thánh lễ, đặc biệt phần Phụng vụ Thánh Thể, mà trong đó, chúng ta được kêu gọi để “dâng hiến chính mình cùng với Đức Giêsu”.

Nhìn vào một khía cạnh khác, đây cũng là lời tung hô Đức Giêsu sống lại, Đấng hiện diện trong Tin Mừng được công bố. Tin Mừng chính là lời của Người, và Người thực sự hiện diện trong lời đó, hoàn toàn giống như Người sẽ hiện diện sau đó trong Bí tích Thánh Thể. Và vì thế, chúng ta đã đứng lên khi tung hô Alleluia, chứ không chỉ đứng khi nghe đọc Tin Mừng, như một dấu hiệu về sự nhận biết và đón nhận của chúng ta đối với Người, Đấng chúng ta sắp sửa nghe lời của Người. Do đó, phần Alleluia được chấp nhận cùng một chân giá trị, giống như chính Tin Mừng vậy.

### **Alleluia – luôn luôn được hát**

Chỉ thị đối với phần Alleluia là khuyên nên luôn luôn hát; và nếu vì lý do nào đó không thể hát, thì tốt nhất nên bỏ qua, không bao giờ chỉ đọc. Lý do vì Alleluia là một lời tung hô vui mừng, và theo đúng nghĩa của từ đó, thì nên hát phần Alleluia, sao cho phần này thực sự báo trước Tin Mừng. Nếu chỉ đọc phần Alleluia, chúng ta đánh mất đi đặc tính thực sự của nó và cũng làm tiêu tan mục đích của nó. Điều này giống như khi tụ tập trong một buổi họp mặt mừng sinh nhật, và trong khi nhân vật làm lễ kỷ niệm đang cắt bánh, thì những người còn lại trong nhóm tụ tập lại long trọng đọc lên: “Chúc mừng sinh nhật bạn ... Chúc mừng sinh nhật bạn ...”. Về ý nghĩa, điều này không sai, bởi vì đang diễn tả tình cảm đúng đắn, thích ứng với diễn tiến; tuy nhiên, không cần phải có một trí thông minh vĩ đại mới nhận ra rằng điều gì đó quan trọng bị thiếu mất – và nó chỉ có thể giành lại được bằng cách hát lên bài ca “happy birthday to you - chúc mừng sinh nhật” !

Nói cách khác, lời tung hô Tin Mừng không chỉ là một nghi thức để tuân giữ thói, ý nghĩa của nó là chứa đựng những từ phải được nói lên hoặc đưa vào; đúng hơn, đây là điều tôn cao và làm phong phú sứ điệp Tin Mừng.

Lại nữa, trên cùng một dòng, Chỉ thị nói: “Khi có một bài đọc trước Tin Mừng, thì chỉ một bài hát chuyển tiếp là đủ”. Do đó, vào các ngày trong tuần, kiểu chọn lựa được mở rộng: Thánh vịnh Đáp ca hoặc phần Alleluia và câu Kinh Thánh hoặc cả hai, nhưng trong Mùa Chay, chỉ có thể sử dụng Thánh vịnh Đáp ca mà thôi – mặc dù nếu có thể hát lời tung hô Tin Mừng thì hát. Tuy nhiên, Thánh vịnh Đáp ca luôn luôn giữ vị trí đầu tiên trong số những điều có thể thực hiện. Tự nhiên Thánh vịnh Đáp ca đáng được ưu tiên, bởi vì phần này mang tính cách suy niệm và liên quan đến bài đọc, và do đó, phù hợp nhất với cấu trúc của Phụng vụ Lời Chúa.

Một ca tiếp liên được quy định chỉ trong Mùa Phục Sinh và Hiện Xuống; bài này được chọn vào các ngày trong tuần bát nhật của các lễ này, mặc dù tốt hơn nên sử dụng ca tiếp liên vào những cuộc cử hành long trọng trong tuần bát nhật Phục Sinh. Cần phải nói đến điều tương tự đối với hai lễ khác vẫn còn có một bài ca tiếp liên (Lễ kính Minh Thánh Chúa Kitô và Lễ Kính 7 sự Thương Khó Đức Mẹ). Hiện nay, bài hát Dies irae được bỏ đi trong các Thánh lễ dành cho người qua đời.

### **Những áp dụng thực tế**

Trong hầu hết các giáo xứ, Lời Tung hô Tin Mừng thường được hát: mặc dù người ta vẫn tự hỏi liệu những người chịu trách nhiệm có biết chỉ thị nói rằng nếu không được hát, thì phải bỏ đi hay không. Ít nhất, đôi khi xảy ra là, vì vô ý hoặc bối rối, người đọc bỏ qua phần Alleluia – trong trường hợp đó, Chủ tế sẽ lên tòa giảng và bắt đầu đọc phần Tung hô này. Tốt hơn, cộng đoàn



nên hát ít nhất là Alleluia, còn lĩnh xướng viên đọc rõ bản văn Kinh Thánh đi kèm.

Đôi lúc, ca đoàn hoặc cộng đoàn chỉ hát “Alleluia” theo giai điệu được lập lại khá nhiều lần. Nhưng điều này dường như không đủ, tất nhiên rồi, bởi vì điểm chủ yếu là đoạn văn Kinh Thánh xen vào giữa phần Alleluia không có. Nếu bỏ qua nó, cộng đoàn sẽ giữ lại gì đây khi lắng nghe Tin Mừng?

Ngoài ra, có những bộ Alleluia được soạn thảo cùng những câu Kinh Thánh, với cùng giai điệu (hoặc đôi khi khác). Sử dụng chúng thì chắc chắn tốt hơn là không có chút lời tung hô Tin Mừng nào, hay thậm chí tốt hơn là đọc một lời, đây vẫn hoàn toàn là điều được quy định. Nếu bài được hát phù hợp với Tin Mừng của hôm đó, nó có thể phục vụ cho mục đích; nếu không, chúng ta thiếu mất khía cạnh “chuẩn bị” và tóm tắt đoạn Tin Mừng trong ngày!

Chắc hẳn sẽ hữu ích nếu Chủ tế có thể đôi khi diễn giảng dựa trên câu Kinh Thánh trong phần Alleluia, hoàn toàn nhấn mạnh vào thực chất của toàn bộ Tin Mừng đã được đọc. Cũng vậy, thỉnh thoảng bài diễn giảng có thể đưa ra ý nghĩa và mục đích của Lời Tung hô Tin Mừng, lôi kéo sự chú ý của mọi người đối với những điều mà họ phải làm lúc đó.

## **Kết luận**

Dù sao, khi mọi điều đã được nói và thực hiện, chúng ta vẫn phải thừa nhận rằng phần Tung hô trước Tin Mừng chắc hẳn không phải là một trong những phần quan trọng lắm trong Thánh lễ. Tuy nhiên, nếu chúng ta biết sử dụng phần này (và rõ ràng chúng ta phải thường xuyên sử dụng nó), thì cần phải hiểu những lý do phía sau, sao cho ngay cả phần ít ỏi ấy vẫn được thực hiện một cách đầy đủ ý nghĩa. Dù sao, điểm thực sự vẫn là tôn cao và

làm nổi bật Tin Mừng. Lời Tung hô nhằm phục vụ cho Tin Mừng, và tiêu chuẩn cuối cùng là: sứ điệp Tin Mừng trình bày tỏ tường một cách hiệu quả như thế nào –trong phần phụng vụ lúc này và cả trong cuộc sống sau đó.

Hy vọng của chúng tôi là lời giải thích ít ỏi này sẽ tạo cho giáo dân của chúng ta có thể hòa hợp tốt hơn với Tin Mừng, để biến Tin Mừng thành sức mạnh hướng dẫn cuộc sống của họ.

## 10. TIN MỪNG: Đức Giêsu, Ngôi Lời

Chúng tôi đã trình bày ngắn gọn một số điều về giá trị thực và tầm quan trọng của Lời Chúa trong Kinh Thánh. Mặc dù toàn bộ điều này cũng ứng với Tin Mừng và bài đọc trong Thánh lễ, nhưng vẫn có nhiều điều cần chú tâm hơn và mô tả chi tiết hơn, đặc biệt đối với Tin Mừng.

### Tầm quan trọng trong những cách thực hành

Phúc Âm là đỉnh-cao của Phụng vụ Lời Chúa, và thậm chí có thể được so sánh với mục đối ứng của nó trong Phụng vụ Thánh Thể, nghĩa là phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể. Từ thế kỷ IV, Phúc Âm vẫn được một người ít là thuộc hàng phó tế đọc hoặc hát: vì thế, so với các bài đọc khác, bài Phúc Âm được bao quanh bằng những dấu hiệu kính trọng đặc biệt như: một thừa tác viên có chức thánh được chỉ định công bố, và người đó tự chuẩn bị bằng một phép lành hoặc lời cầu nguyện, cộng đoàn sử dụng những lời tung hô để thừa nhận và làm chứng rằng Đức Kitô đang hiện diện và nói với họ; họ đứng trong khi lắng nghe Lời Chúa; và cuối cùng, làm dấu tỏ lòng kính trọng trên cuốn sách Phúc Âm.

Những dấu chỉ đặc biệt này được bày tỏ dành cho Phúc Âm từ những thời kỳ rất sớm dựa trên sự kiện là các bản Phúc Âm liên quan trực tiếp đến việc rao giảng và sứ vụ của Đức Giêsu: theo ý nghĩa thực sự của từ này, đó là “tin-mừng”. Vì thế, thông thường, ngay cả chất liệu của cuốn sách cũng là đối tượng của lòng kính trọng lớn lao: Cuốn sách được đóng đắt tiền, được tô điểm bằng những viên đá quý và ngà voi, còn bản văn được trang hoàng bằng những chữ đầu thật tinh vi và những bức tiểu họa. Thậm chí trong đời sống dân sự, các bản Tin Mừng cũng rất

được kính trọng, chẳng hạn như tại các tòa án, người ta thề nguyện bằng cách đặt chạm bàn tay của họ trên sách Tin Mừng!

Trong Thánh lễ, lòng tôn kính dành cho sách Tin Mừng tương ứng với lòng tôn kính dành cho bàn thờ: hôn, cúi sâu, xông hương, rước kiệu bằng những cây đèn v.v...

Tuy nhiên, chúng ta phải nhận ra rằng việc công bố được thực hiện sau khi đọc các bài Tin Mừng (“Đó là Lời Chúa”) không quy chiếu nhiều về cuốn sách, nhưng về lời được công bố. Do đó, việc đưa cuốn sách Tin Mừng lên trong khi nói những lời này không có ý nghĩa gì (ít nhất về mặt thần học). Thực hành này phổ biến ở một số nơi, nhưng có lẽ nó phát xuất từ sự nhầm lẫn giữa lòng kính trọng dành cho cuốn sách trong phụng vụ với lòng kính trọng vì lời được công bố: hai điều này khác hẳn nhau một cách đáng kể và không nên nhầm lẫn!

Ngay trước khi thực sự công bố Lời Chúa, Chủ tế cúi mình trước bàn thờ, đọc một lời cầu nguyện để xin thanh tẩy tâm hồn và môi miệng mình. Lời cầu nguyện này ngụ ý việc thiên thần Seraphim thanh tẩy môi miệng của ngôn sứ Isaia bằng một cục than đang cháy, trong cuộc gặp gỡ của vị ngôn sứ với Chúa, trước khi Chúa sai ông đi thi hành sứ vụ (Is 6:6-8). Mặc dù được sắp xếp phần nào hợp lý hơn, bằng cách bỏ qua câu trực tiếp ám chỉ ngôn sứ Isaia, hiện nay, lời cầu nguyện này ngắn hơn đáng kể, tuy nhiên, ý nghĩa thì cũng như nhau. Khi thấy phó tế xin chúc lành trước khi đọc Tin Mừng, thầy vẫn sử dụng cùng lời cầu nguyện này, nhưng dưới hình thức nài xin.

Việc rước kiệu với những cây đèn nên là một hình thức tôn vinh khác dành cho cuốn sách Tin Mừng, và nó trở lại với thời mà nghi thức tòa án có ảnh hưởng đến phụng vụ. Trong khi nhiều chi tiết và những dấu hiện tao nhã như thế bị loại bỏ theo thời gian, thì bằng cách này hay cách khác, cuộc rước kiệu sách

Tin Mừng vẫn còn lại, ít nhất dưới hình thức chuyển tiếp của Sách lễ, từ “khía cạnh Thánh Thư” sang “khía cạnh Tin Mừng”.

Ngày nay, trong khi ngay cả luật chữ đỏ này đã được đặt sang một bên, thì việc xông hương vẫn còn, dù không bắt buộc, và trong thực tế, được dành cho các ngày lễ lớn.

Việc trao đổi những lời chào (Chúa ở cùng anh chị em ...) trước khi công bố Lời Chúa càng nêu bật thêm phần tiếp theo. Sẽ phải lưu ý rằng những lời chào ấy ít nhiều xảy ra vào đầu mỗi phần trong số bốn phần hoặc phân đoạn của Thánh lễ: Nhập Lễ, các Bài đọc, Kinh Tiền Tụng và Kinh nguyện Thánh Thể, Giải tán.

Việc làm dấu Thánh Giá trên sách Tin Mừng, trán, môi và ngực như là một sự đóng ấn đối với những người và đồ vật được sử dụng trong phụng vụ, nó phản ánh về mặt thần học và thần bí của Thánh Giá. Tuy nhiên, đáng lưu ý là việc ghi dấu này thật ra đã không được chỉ định cho cộng đoàn phải làm, trước khi đọc Tin Mừng. Thế mà, giáo dân của chúng ta vẫn quen làm như vậy, và đây là một tập quán có ý nghĩa. Nó cho thấy rằng con người phải được hoàn toàn hiến dâng cho Đức Kitô, hoặc chúng ta đã được Đức Kitô cứu độ hoàn toàn, và do đó, chúng ta hoàn toàn hàm ơn Người – trong tư tưởng, lời nói và hành động!

### **Không phải là “Lạy Chúa, lạy Chúa”, nhưng là hành động ...**

Tất cả chúng ta đều quen thuộc với những câu lời Chúa liên quan đến người khôn ngoan xây nhà trên đá... đây cũng là người không hài lòng với việc chỉ nói “lạy Chúa, lạy Chúa”, nhưng là hành động theo Lời Chúa! Ngụ ý đến điểm này, nên cộng đoàn đứng trong khi lắng nghe Tin Mừng: ý nghĩa của tư thế này thật rõ ràng – đứng hàm ý cảnh giác và sẵn sàng nhiều hơn là ngồi. Trong sách của Nơ-khê-mi-a, chúng ta đọc: “Ông Ét-ra mở sách

ra trước mặt toàn dân, vì ông đứng cao hơn mọi người. Khi ông mở sách ra thì mọi người đứng dậy” (Nkm 8:5).

Chúng ta tự hỏi rằng ngày nay, điều này đúng như thế nào – khi đứng để lắng nghe Tin Mừng, chúng ta biểu lộ sự sẵn sàng thực hiện giáo huấn của Tin Mừng. Tuy nhiên, thật đáng để chúng ta tự nhắc nhở mình và giáo dân của chúng ta cùng với khía cạnh an ủi của sứ điệp Phúc Âm rằng những lời ấy thực sự là “Tin Mừng” đấy, cho nên cũng có yêu sách hơn. Tình yêu và sứ điệp của Thiên Chúa không chỉ để thông tin, mà còn để biến đổi nữa!

Việc hôn sách Tin Mừng là một hành động tôn trọng và sùng kính. Ý nghĩa của hành động này tương tự như hôn bàn thờ, một biểu tượng khác của Đức Kitô ở giữa chúng ta trong Thánh lễ. Theo thời gian, hành động này vẫn được thực hiện một cách rất trịnh trọng. Mặc dù ngày nay đã được đơn giản hóa, nhưng ý nghĩa của hành động này vẫn không đổi thay – một thách thức đối với chúng ta là kiểm tra xem mình có thực sự mến mộ Tin Mừng và sứ điệp của Tin Mừng hay không. Chữ “mến mộ” phát xuất từ tiếng Latinh “devovere”, nghĩa là “tự thề nguyện với, tự cam kết với!”. Sẽ thật là tuyệt vời nếu luật chữ đỏ về việc hôn kính sách Tin Mừng thực sự có nghĩa là trạng thái cam kết ràng buộc của chúng ta vào Tin Mừng.

Cuối cùng, sau bài đọc, Chủ tế đọc thầm: “Nhờ những lời Tin Mừng vừa, xin Chúa xóa tội chúng con”. Sức mạnh của Lời Chúa trong việc tha thứ tội lỗi được chứng nhận rõ ràng trong chính Kinh Thánh: “Thật, tôi bảo thật các ông: ai nghe lời tôi và tin vào Đấng đã sai tôi, thì có sự sống đời đời và khỏi bị xét xử, nhưng đã từ cõi chết bước vào cõi sống” (Ga 5:24). Lại nữa: “Nếu anh em ở lại trong thầy, và lời thầy ở lại trong anh em, thì muốn gì, anh em cứ xin, anh em sẽ được như ý”. (Ga 15:7).

## Những áp dụng thực tế

Nếu giáo dân của chúng ta càng ngày càng nhận ra tầm quan trọng lớn lao của Tin Mừng, và thực sự biến Tin Mừng thành nguyên tắc hướng dẫn cuộc sống của họ, thì có lẽ chúng ta nên thực hiện tốt hơn việc sử dụng những hướng dẫn về việc đọc Tin Mừng trong Thánh lễ. Nếu có xông hương thì nên giải thích, ít là đôi lúc trong bài diễn giảng. Tương tự, cũng có thể giải thích ý nghĩa của những động tác khác nhau như làm dấu trên sách Tin Mừng, hôn hoặc tôn kính sách Tin Mừng sau khi đọc, và ngay cả lời cầu nguyện mà vị linh mục đọc thầm. Hầu hết mọi người trở nên quá quen thuộc với những phần khác nhau của Thánh lễ, đến nỗi chúng không còn có ý nghĩa nhiều đối với họ nữa – thông thường, còn nhiều phần hơn là chỉ phần mục này mà chúng ta cần phải làm cho trọn.

Ngoài những điều có thể làm trong chính Thánh lễ, cũng có thể nỗ lực thực hiện bên ngoài Thánh lễ, như: tại lớp học giáo lý, các cuộc họp nhóm khác nhau được tổ chức ở hầu hết tất cả các giáo xứ của chúng ta. Đôi khi, chỉ ít trong các cuộc họp này, chúng ta có thể tổ chức một nghi thức suy tôn Kinh Thánh, với một sự tôn kính mở rộng hơn đối với Sách Tin Mừng, không chỉ do Chủ tế, mà còn do tất cả những người tham dự. Có thể làm nhiều cách để giúp giáo dân thốt lên cùng với thánh Phêrô: “Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời” (Ga 6:68).

Thêm nữa, hầu hết các linh mục hiện nay đều chê trách tình trạng thiếu cầu nguyện trong các gia đình. Rõ ràng là có những lý do của nó, và thường là những lý do đầy sức thuyết phục. Tuy nhiên, thay vì giơ hai tay lên trong thất vọng, có lẽ chúng ta nên

tạo khả năng cho giáo dân chân nhận giá trị của sứ điệp Tin Mừng, đọc một đoạn Tin Mừng ngắn trước khi cầu nguyện buổi tối, hoặc là trong kinh nguyện gia đình đơn giản và tự phát, có lẽ chỉ cho họ một kiểu tôn kính Sách Thánh nào đó và / hoặc thậm chí chia sẻ những suy niệm về đoạn Tin Mừng đã đọc. Thỉnh thoảng, chắc chắn họ cần đến sự hướng dẫn nào đó. Có thể, ít nhất như vậy, đây sẽ là nội dung của một chuyến thăm viếng mục vụ giáo dân rất hiệu quả tại nhà của họ đấy.

Chắc hẳn, vẫn còn đó một số khó khăn và thường là không thể khắc phục được trong đường lối của chúng ta về phương diện này; tuy nhiên, nếu Thánh lễ là để gây ảnh hưởng cho cuộc sống, và biến tín hữu thành những Kitô hữu mạnh mẽ hơn, thì chúng ta sẽ phải thực hiện một số nỗ lực đổi mới nhiều hơn. Hy vọng của chúng tôi là một vài suy tư này ít nhất sẽ khuyến khích mọi người dẫn đến hành động nào đó, và có lẽ cũng phản ánh những điều chúng ta có thể đem chia sẻ cho những người khác một cách hữu ích.



## 11. “HỌ CÓ THỂ TIN TƯỞNG NHƯ THẾ NÀO ... NẾU KHÔNG AI RAO GIẢNG?” – Bài giảng

Thánh Phaolô có thể tự hào rằng sứ mạng chính của ngài thậm chí không phải là làm phép rửa, nhưng là để rao giảng Lời Chúa, để truyền bá Tin Mừng. Tương tự, đây là đặc ân của mỗi thừa tác viên có chức thánh, thầy phó tế hoặc linh mục, để rao giảng, đặc biệt trong khung cảnh Thánh lễ. Quy chế Tổng quát Sách Lễ Roma năm 2002 (số 65) nói :

*“Bài diễn giảng là thành phần của phụng vụ và rất được khuyến khích, vì cần thiết để nuôi dưỡng đời sống Kitô hữu. Bài này phải diễn giảng hoặc một khía cạnh nào của các bài đọc Kinh Thánh hoặc bản văn khác thuộc Phần Chung hoặc Phần Riêng của Thánh lễ ngày đó, đồng thời lưu ý đến màu nhiệm được kính nhớ hay nhu cầu riêng biệt của người nghe”.*

Số 66 kế tiếp còn bổ sung thêm:

*“Đối với các Chúa nhật và lễ buộc, trong mọi Thánh lễ cử hành có cộng đoàn tham dự, bắt buộc phải diễn giảng và không được bỏ, trừ khi có lý do quan trọng; còn các ngày khác, cũng nên diễn giảng, đặc biệt đối với các ngày trong tuần Mùa Vọng, Mùa Chay và Mùa Phục Sinh, và trong các lễ khác cũng như các dịp có khá đông cộng đồng quy tụ ở nhà thờ”*

**“Theo luật, chủ tế phải diễn giảng”.**

### **Bài diễn giảng – Phần không thể thiếu**

Việc đọc kỹ hai số này của Quy chế cho thấy không thể coi bài diễn giảng như là phần nhiệm ý nữa, nói đúng hơn, đây là một phần bắt buộc của Thánh lễ, ít nhất là vào các ngày Chúa nhật. Nếu Giáo Hội đã từng trải qua rắc rối trong việc tìm cách

cung cấp một sự chọn lựa phong phú hơn nhiều về Lời Chúa, từ cả Cựu Ước lẫn Tân Ước, thì thật có lý để suy luận rằng các bài đọc phải hữu ích đối với mọi người. Còn đối với hầu hết giáo dân, chúng ta có thể áp dụng những lời của thái giám Ê-ti-ô-pi: “Nhưng làm sao tôi có thể hiểu, nếu không có ai giải thích cho tôi?”. Do đó, Lời Chúa cần được “bẻ ra” cho mọi người, sao cho họ có thể được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa.

Dù điều trên không được chỉ định cho Thánh lễ hàng ngày, nhưng chúng ta cũng có thể suy luận rộng ra cho các trường hợp sau; những ai đến cử hành Thánh lễ mỗi ngày đều đích xác là những người nhiệt tình muốn đón nhận và hăng hái học hỏi nhiều hơn về Lời Chúa, và mặc dù thời gian có thể là một yếu tố quan trọng trong các Thánh lễ hàng ngày, nhưng một bài diễn giảng ngắn vẫn chứng tỏ là cực kỳ hữu ích đối với họ.

Không bao giờ nên bắt đầu hoặc kết thúc bài diễn giảng bằng việc làm dấu Thánh Giá, bởi vì bài diễn giảng là một phần thiết yếu nằm trong Thánh lễ. Việc làm dấu Thánh Giá làm cắt đứt bài diễn giảng như thể là một phần riêng biệt ra khỏi phần còn lại của Thánh lễ. Chính ở điểm này, chúng ta có thể dễ dàng thấy rõ được sự khác biệt giữa bài giảng lễ = bài diễn giảng (homily) và bài giảng (sermon)– bài giảng luôn luôn bắt đầu bằng dấu Thánh Giá, và thường sau bài này là phần công bố bản văn mà bài giảng phải được xây dựng dựa trên đó.

### **Bài giảng lễ, không phải là bài giảng**

Đối với hầu hết các linh mục được đào tạo trước Công đồng Vatican II, hoặc vài năm sau đó, một bài giảng lễ không khác gì một bài giảng; tuy nhiên, theo tinh thần của Giáo Hội, có sự khác biệt lớn giữa hai bài này. Bài giảng thường là một bài thuyết trình được chuẩn bị kỹ, dựa trên một chủ đề đặc biệt (có thể hoặc không phải là một phần phụ vụ của ngày hôm đó); phong cách

của bài giảng mang tính diễn thuyết cao và có ý nhằm gây ấn tượng đối với người nghe, hầu khích động họ (về mặt cảm xúc), để hoặc là họ chấp nhận một chân lý đặc trưng, hoặc là bắt đầu thực hành chân lý đó một cách nhiệt tình. Thông thường, bài giảng phải là một bản trình bày khá đầy đủ về chủ đề và kết thúc đặc biệt mang tính cách cổ vũ và gây phấn chấn. Người giảng diễn thuyết hầu hết tư tưởng, vị đó trình bày những lý lẽ một cách hợp lý, và thường với sự trợ giúp của những cảm xúc (phần lớn là nỗi sợ hãi) nhấn mạnh vào thông điệp của mình. Cử tọa có khuynh hướng theo dõi, đôi khi một cách thụ động, và kiên quyết thực hiện những điều mà họ được huấn dụ để thi hành.

Bài giảng lễ thì khác, nó nhắm đến việc mở ra cho thấy kế hoạch và hành động của Thiên Chúa, như được mô tả trong các bài đọc – do đó, phần nào không gây xúc động và ít mang tính diễn thuyết hoặc cảm xúc; bài giảng lễ đặt Lời Chúa đã được ‘bẻ ra’ trước mặt cộng đoàn, để cho họ suy nghĩ cách họ chọn lựa đáp ứng như thế nào; theo nghĩa đó, bài giảng lễ giả định một cử tọa trưởng thành hơn nhiều. Bài giảng lễ có tác động tốt nhất khi có thể là một “lời công bố”, lôi kéo người nghe đến với “cốt truyện”, làm cho cốt truyện này trở thành của mình, và do đó, khơi dậy sự đáp trả.

Trong khi phụng vụ của Giáo Hội vẫn dành chỗ cho các bài giảng, thì dường như điều đòi hỏi đối với hầu hết các ngày Chúa nhật lại chính là bài giảng lễ. Tự thân người giảng lễ cần phải đọc Lời Chúa trước, và tự mở lòng ra để lắng nghe những gì Thiên Chúa mong ước chuyển tải đến dân của Người thông qua các bài đọc ấy.

Sau đó, người giảng lễ chia sẻ điều đó với giáo dân, để cho họ luôn luôn tự do đáp trả theo cách thức và phạm vi mà họ cảm thấy có thể được. Người diễn giảng mời gọi hơn là huấn dụ hoặc

hăm dọa. Toàn bộ giọng điệu, ngôn ngữ và cách trình bày đều thay đổi một cách phù hợp.

## **Nội dung**

Nội dung của bài giảng lễ thường là bản văn của các bài đọc trong Thánh lễ. Tuy nhiên, như Quy chế đề cập, cũng nên nói đến việc giải thích mẫu nhiệm đang được cử hành. Ngoài ra, bởi vì hầu hết giáo dân của chúng ta đều không biết Thánh lễ sẽ nói điều gì, nên bài giảng lễ cũng có thể bàn đến việc “bình thường” đó, chẳng hạn, những phần khác nhau như Nghi thức Nhập lễ, Nghi thức Sám hối v.v..., hoặc ngay đến những lời nguyện, như: Kinh Nguyện Thánh Thể, Lời nguyện Nhập lễ hoặc Kết lễ, các lời cầu nguyện chính vị linh mục đọc – trên thực tế, chủ đề có thể là bất cứ điều gì có thể giúp cộng đoàn hiểu biết và cử hành Thánh lễ tốt hơn và có ý nghĩa hơn.

## **Ai giảng lễ ?**

Mặc dù nghe có vẻ như một câu hỏi ngớ ngẩn, chẳng lẽ không phải là Chủ tế (Chủ tế trong trường hợp lễ đồng tế) sẽ đưa ra bài giảng lễ sao, hay là bất cứ vị nào trong số các linh mục đồng tế cũng đều có thể diễn giảng. Trong trường hợp này, vị linh mục đó đọc Tin Mừng luôn thì tốt hơn, sao cho người công bố Tin Mừng cũng là người truyền đạt Lời Chúa cho mọi người. Tại một số nơi, và trong các dịp đặc biệt, một chuyên gia hoặc người thành thạo – giáo dân hoặc tu sĩ – cũng có thể đưa ra lời giải thích. Mặc dù đây là một trường hợp ngoại lệ, nhưng không nên hoàn toàn loại bỏ, đặc biệt ngày nay, khi có nhiều giáo dân khá thành thạo ngay cả các vấn đề về thần học và Kinh Thánh! Đôi khi, “bài diễn giảng đối thoại” cũng được thử nghiệm bằng cách cho một giáo dân đối thoại với Chủ tế. Ở đâu cách này được chuẩn bị đủ kỹ lưỡng, nó có thể là một phương tiện hiệu quả trong việc trình bày Lời Chúa.

Tương tự như bài diễn giảng đối thoại, các phương tiện “hiện đại” khác đôi khi được sử dụng sẽ đem lại ích lợi lớn: các phương tiện nghe-nhìn (ở đâu có thể được) và ngay cả việc điều khiển con rối. Tất nhiên, biết là những phương tiện đặc biệt đây nhưng lại không sẵn có đối với mọi người; tuy vậy, không nên loại bất cứ phương pháp nào có thể được nhằm giải thích Lời Chúa.

Nếu toàn bộ điều này được tiến hành một cách thỏa đáng, thì hiển nhiên nó đòi chúng ta dồn nhiều tâm trí vào một cách cẩn trọng và có kế hoạch đến từng chi tiết. Thông thường nhất, chúng ta hay đi vào một loại lối mòn thiêng liêng, cho rằng chỉ có một phương cách tiếp cận điểm này thôi, nghĩa là bằng cách nói một số điều về các bài đọc. Giáo Hội cho phép, vâng, cho phép có nhiều thay đổi đa dạng, nhưng luôn luôn nhắm đến lợi ích của giáo dân.

### **Bổ sung theo yêu cầu**

Khi dự định bài giảng lễ nói về điều gì, như thế nào và khi nào, chúng ta cũng cần ghi nhớ rằng đơn thuần bài giảng lễ ngày Chúa nhật sẽ không đủ để hướng dẫn và thông truyền cho giáo dân về lòng tin đâu. Ngoài bài giảng lễ ra, họ còn cần “thức ăn” khác như một khóa học gồm các bài giảng theo chủ đề, chẳng hạn, trong một sứ vụ, nó không chỉ liên quan đến việc hoán cải đời sống mà còn về các chủ đề như: Thánh Thể, Bí tích Hòa giải, Phép Thanh tẩy, Phép Hôn phối v.v... Cũng cần nhấn mạnh vào việc Huấn giáo như là một phần của chương trình Giáo dục Kitô giáo – không chỉ dành cho trẻ con, mà còn cho cả người lớn, cho các chủng sinh nữa, hãy mở những buổi thảo luận ngay cả về các chủ đề mang tính luân lý – chúng ta cần có các phương tiện bổ sung như thế nhằm đào tạo toàn diện đức tin của giáo dân.

## Những áp dụng thực tế

Trong Thánh lễ, không hiểu tại sao mà dường như hầu hết giáo dân đều không thích cách giảng kéo dài. Vì thế, nếu các bài giảng lễ của chúng ta chỉ phân tích một điểm thôi, ngắn gọn súc tích nhưng mạnh mẽ (như là một lời công bố khơi gợi sự đáp trả), thì cũng vẫn có thể được chấp nhận và mang lại kết quả. Thông thường, hình như các linh mục giảng thuyết cảm thấy rằng mình phải bao tóm mọi khía cạnh của chủ đề đã cho, rằng phải đối xử cho “công bằng” đối với chủ đề; điều này thực sự không cần thiết, bởi vì còn phải để lại nhiều chỗ trong bài giảng lễ cho Chúa Thánh Thần làm việc. Ở đây, dường như nguyên tắc thực tế hơn là : hiểu ít và thực hành được hết còn tốt hơn là ôm lăm thứ mà nhiều điều trong đó, người ta không hấp thụ được!

Thứ hai, bài giảng lễ phải đưa đến hành động nào đó, tốt nhất là trong chính Thánh lễ, như: bỏ mình sâu xa hơn theo sự tự hiến của Đức Giêsu. Trên hết, mục đích của toàn bộ Phụng vụ Lời Chúa là khích động cộng đoàn tham dự một cách sâu xa hơn vào sự hiến thân của Đức Giêsu trong phần Phụng vụ Thánh Thể! Tuy nhiên, tốt nhất là “hành động” này nên đến một cách tự ý, thay vì do người diễn giảng đề nghị hoặc áp đặt một cách rõ ràng.

Nếu kiểu đáp trả này được tạo ra trong Thánh lễ một cách chân thật và tự ý, thì ảnh hưởng của nó hầu chắc vẫn sẽ còn tiếp tục, ngay trong thời gian còn lại của ngày hoặc tuần đó. Vì thế, Chủ tế làm sao phải hoàn thành phần việc của mình một cách đáng phục, nghĩa là, bằng cách tạo thuận lợi cho cá nhân biết đáp lại tình thương của Thiên Chúa, không chỉ dưới hình thức nghi lễ, mà còn trong đời sống thực tế nữa.

Vậy bài giảng lễ có thể là một công cụ gây tác động rất mạnh trong tay của vị mục tử nhiệt thành, đang tìm cách giúp đỡ đoàn

chiên của mình sống cuộc đời Kitô hữu một cách hăng hái và có ý nghĩa hơn. Tuy nhiên, cũng nên lập lại rằng người giảng lễ thi hành công việc này không phải dựa vào những kỹ năng diễn thuyết của mình, nhưng dựa vào sự kiện ngài tiếp xúc với Thần Khí của Chúa và nói nhân danh Người. “Lời Chúa giống như một thanh gươm hai lưỡi...”

## 12. VÂNG, TÔI TIN

Chúng ta đã quá quen thuộc với việc đọc Kinh Tin Kính trong Thánh lễ, ít là vào các ngày Chúa nhật và lễ trọng, nhưng có lẽ chúng ta thậm chí cũng không nhớ rằng, từ khởi đầu, Biểu tín thuộc về nghi thức Thanh tẩy, chứ không thuộc về Thánh lễ. Người dự tòng phải học thuộc lòng và đọc Kinh Tin Kính như là một loại bài kiểm tra; chỉ khi đó, họ mới được phép đi tới giai đoạn kế tiếp. Tất nhiên, đây là lời tuyên xưng đức tin rất cá nhân, vì thế, được diễn tả một cách tự nhiên bằng ngôi thứ nhất số ít – một biểu thị khác cho biết kinh này có lúc không dành để đọc chung trong Thánh lễ.

Tuy nhiên, theo thời gian, và đặc biệt để chống lại bối cảnh các lạc giáo khác nhau đã nảy sinh, đặc biệt là lạc giáo Ariô, khước từ thần tính của Đức Kitô, Kinh Tin Kính trở thành một lời nhắc nhở rõ rệt đối với các Kitô hữu về lòng tin đích thực họ phải nắm giữ. Khi chuyển sang thiên niên kỷ thứ I, chúng ta nhận thấy Kinh Tin Kính được đọc trong Thánh lễ hầu như khắp toàn cầu, từ đó đến nay, tòa thánh Roma đã chính thức chấp nhận tập quán này.

Đã từng, và thậm chí ngày nay, vẫn có một số biến đổi trong cách sử dụng Kinh Tin Kính; tuy nhiên, hình thức cơ bản là “Kinh Tin Kính của các Tông đồ” lại không tồn tại từ thời các tông đồ. Sau này, hình thức cốt lõi đã phổ biến theo biểu thức của Kinh Tin Kính Nicêa (sau Công đồng Nicêa năm 325 sau công nguyên), và Kinh Tin Kính Constantinôp (sau Công đồng Constantinôp năm 381 sau công nguyên). Cũng có những cách trình bày khác, như Kinh Tin Kính Athanasia và Trentô, cả hai kinh này đều được đánh dấu bằng tính chính xác và nghiêm ngặt về thần học, nhưng lại hầu như không được sử dụng trong Phụng vụ Thánh lễ.



## Ý nghĩa trong phụng vụ

Ý nghĩa ban đầu của Kinh Tin Kính là một lời tuyên xưng đức tin (nói chung) về những chân lý cơ bản của Kitô giáo, nhưng khi được sử dụng trong Phụng vụ Thánh lễ, nó lại mang một ý nghĩa hơi khác. Trước Kinh Tin Kính là Phụng vụ Lời Chúa, trong đó, Thiên Chúa mặc khải chính Người cho cộng đoàn riêng biệt này, thông qua các bài đọc Kinh Thánh cụ thể đó. Cộng đoàn đã đáp lại với lòng biết ơn và nỗ lực để nội tâm hóa Lời Chúa (Thánh vịnh Đáp ca); tuy nhiên, sự thúc đẩy của Lời Chúa chính là nảy ra một sự đáp trả của lòng tin.

Nếu Lời Chúa thực sự có hiệu quả, Lời Chúa cần phải thổi bùng lên lòng tin đôi khi đã lụi tắt của người nghe. Cũng vậy, khi được trình bày cho hiểu đúng đắn về mục đích của nó, bài diễn giảng sẽ khơi dậy lòng tin của cộng đoàn. Vì thế, bây giờ, cộng đoàn cần diễn tả lòng tin này, trước hết bằng lời nói (và sau này bằng hành động, trong phụng vụ Thánh Thể), và cũng với tư cách là một cộng đoàn (bởi vì Lời Chúa được nhắm đến toàn thể cộng đoàn đã quy tụ). Do đó, việc đọc Kinh Tin Kính vào giây phút này chính là sự tán thành của cộng đoàn đối với Lời Chúa đã được công bố trong các bài đọc và bài giảng lễ.

Tuy nhiên, người ta có thể thắc mắc không biết cách đọc Kinh Tin Kính thông thường nhất liệu có bất cứ một sự ý thức “lòng tin” nào được mọi người tuyên xưng hay không. Trong hầu hết các trường hợp, Kinh Tin Kính được đọc thuộc lòng, hoặc nhiều nhất là được đọc một cách máy móc từ một cuốn sách – người ta tự hỏi tới mức độ nào Kinh Tin Kính thực sự là một cách diễn tả lòng tin cá nhân nơi Thiên Chúa, Đấng mặc khải một khía cạnh quan trọng về Bản thân Người trong Ngôi Lời. Tuy nhiên, trong vai trò là một người linh hoạt và chủ tọa của cộng đoàn, Chủ tế / người Diễn giảng sẽ thực hiện tốt vai trò của ngài nếu lôi kéo được mọi người chú ý vào khía cạnh diễn tả đức

tin cách cá nhân như thế. Khi kết luận bài diễn giảng của mình, ngài có thể tóm tắt tầm nhìn hoặc mặc khải của Thiên Chúa đã nhận được qua các bài đọc của ngày hôm đó, và trong khi dành ra vài phút im lặng, ngài mời gọi cộng đoàn cá nhân hóa cách đáp trả lòng tin của mình. Sau đó, có thể họ sẽ thực sự tán thành trong lòng tin những điều Thiên Chúa đã nói.

Một điểm nhỏ khác nhưng lại quan trọng, đáng ghi chú ở đây, đó là trong Thánh lễ, theo chính bản chất của nó, Kinh Tin Kính là một trong những phần thuộc về mọi người. Đây là lời đáp trả của lòng tin nơi toàn thể cộng đoàn, cho dù kinh này được nói bằng ngôi thứ nhất số ít. Sự kiện vị linh mục đọc Kinh Tin Kính cùng với cộng đoàn chỉ nhấn mạnh vào đặc tính chung của kinh này mà thôi. Do đó, không có quy định là vị tư tế sẽ xướng Kinh Tin Kính; nhưng ngài nên là người dẫn vào kinh dưới hình thức nào đó như: “Bây giờ, hãy diễn tả lòng tin của chúng ta vào sự quan phòng và bảo vệ của Thiên Chúa, bằng cách đọc Kinh Tin Kính”; sau đó, mọi người cùng nhau đọc thể thức này, chung với nhau.

Nếu điểm đặc biệt mà người diễn giảng đang nhấn mạnh có thể móc nối với một câu nào đó trong Kinh Tin Kính, thì ngài nên làm hoàn trọn bằng việc đưa nó vào trong lời dẫn ngắn gọn của ngài, chẳng hạn: nếu nói đến sự quan phòng và chở che của Thiên Chúa, thì ngài có thể nhắc đến câu: “Đấng tạo thành trời đất”, mời gọi mọi người đặc biệt chú tâm đến ý nghĩa của câu này. Do đó, cho dù điều này có thể không khả thi mọi lúc, nhưng nó vẫn sẽ giúp ngăn cản để Kinh Tin Kính khỏi biến thành một cách diễn tả thuần túy theo thói quen, được đọc liền thoảng mà không hề có bất cứ sự chú tâm nào.

## **Chuẩn bị để hành động**

Đức tin được khơi dậy thông qua việc đọc Kinh Tin Kính nhất thiết cũng phải được diễn tả trong hành động, đặc biệt là hành động hiến thân trong và qua phụng vụ Thánh Thể. Trong việc giúp cộng đoàn làm sáng tỏ và cụ thể hóa kinh nghiệm đức tin của mình, Kinh Tin Kính chuẩn bị cho họ đi theo và thực hiện điều đó một cách hiệu quả và mang tính cá nhân hơn.

Do đó, giữ lại cùng một ví dụ đã được đưa ra trên đây, nếu trong các bài đọc, chúng ta đã trải nghiệm Thiên Chúa như là Đấng chăm sóc và bảo vệ, thì tự nhiên chúng ta sẽ muốn phó thác cho Người, đặc biệt trong những phạm vi của cuộc sống mà chúng ta cảm thấy không được bảo vệ hoặc chăm sóc. Điều này trở nên dễ dàng hơn, khi chúng ta đưa những phạm vi này một cách ý thức vào việc “Dâng Lễ Vật”, và giao phó tất cả trong bàn tay quan phòng và chở che của Thiên Chúa, Cha chúng ta. Tất nhiên, toàn bộ sự việc cần một số thực hành nào đó, nhưng có lẽ tự thân mọi người sẽ không bao giờ học hỏi đâu, trừ phi Chủ tế lôi kéo sự chú ý của mọi người và “giáo dục” họ.

## **Kết luận**

Nếu Kinh Tin Kính thường xuyên được sử dụng theo cách thức đã đề nghị trên đây, nghĩa là như một cách tóm tắt về nỗ lực lắng nghe sứ điệp Thiên Chúa bằng tình yêu, thì chúng ta sẽ cảm thấy nhu cầu uyển chuyển năng động như thế không chỉ trong các ngày Chúa nhật và lễ trọng, mà còn trong từng Thánh lễ; chắc hẳn chúng ta có thể dành ra vài phút im lặng sau bài diễn giảng hoặc các bài đọc, để có thể thực hiện cách tóm tắt trên, ngay cả nếu Kinh Tin Kính không diễn tả điều này. Cũng vậy, một khi giáo dân của chúng ta đã hiểu được bước này và đánh giá đúng tầm quan trọng của nó, họ sẽ thực hiện một cách khá tự nhiên và thành công.

Do đó, Phụng vụ Lời Chúa sẽ càng ngày càng trở thành điều mà phụng vụ có ý trở thành, một sự hiệp thông đích thực, hiệp thông với Chúa, nhưng dưới hình thức của Lời Chúa. Và khi sự hiệp thông này càng có hiệu quả và mang tính cách cá nhân hơn, thì sự hiệp thông sau đó qua Bí tích Thánh Thể sẽ càng đạt hiệu quả hơn. Liệu chúng ta có thể gánh lấy thách thức này không, ngay cả nếu điều này có nghĩa là chúng ta phải cố gắng hơn chút nữa và mất thêm chút thời gian nữa?

## 13. LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Có lẽ một trong những thay đổi về mục vụ cao nhất và rõ rệt nhất mà Công đồng Vatican đã đem đến là đưa “Lời nguyện Tín hữu” cổ xưa trở lại phụng vụ Thánh lễ. Cho dù hầu hết mọi người vẫn chưa thực sự thông dự vào thể thức và sự diễn tả của lời nguyện này, tuy nhiên, đây vẫn là một sự thay đổi gắn gũi với tâm hồn của người đến dự lễ.

### **Trở lại thời kỳ đầu**

Lời nguyện Tín hữu thực sự chưa mạnh vào thời các Kitô hữu sơ khai nhất. Thánh Justin tử đạo đề cập đến lời nguyện này hai lần trong các bài viết của mình: ngài ngụ ý điều này khi nói về Thánh lễ theo sau phép thanh tẩy ... và một lần nữa, ngài nói: “Những Lời nguyện Tín hữu là một phần của phụng vụ Lời Chúa ngày Chúa nhật: sau bài diễn giảng, tất cả chúng ta đứng lên và cầu nguyện”. Từ đó trở đi, gần như đương nhiên, Lời nguyện Tín hữu được coi là một phần thiết yếu của phụng vụ Thánh lễ. Dường như lời nguyện này đã bị mất đi, khi mọi người bỏ lơ việc tham gia chính đáng vào toàn thể phụng vụ – để rồi chỉ được phục hồi và sống lại với cuộc canh tân phụng vụ gần đây.

### **Yếu tố quan trọng nhất**

Khi diễn ra vào cuối phần Phụng vụ Lời Chúa, lời nguyện này luôn luôn được coi như một yếu tố quan trọng của phụng vụ. Chỉ những người đã được thanh tẩy và những người hoàn toàn hiệp thông với Giáo Hội mới tham gia vào, bởi vì khá rõ ràng, nó vẫn được coi như Lời Nguyện của dân tư tế của Chúa: chỉ những người đã được thanh tẩy mới thông dự vào. Quả thật, chính từ yếu tố này mà nó mới đón nhận danh xưng: Lời nguyện Tín hữu.

Tuy nhiên, có một ý nghĩa khác giải thích cho lời diễn tả “lời nguyện của tín hữu” này. Những người vừa lắng nghe Lời Chúa như thể là lòng tin của họ được đốt lên và rực cháy lên – chẳng bao lâu sau quá trình này, Lời Nguyện được thể hiện; do đó, nó cũng có thể được coi như lời nguyện của những người “đầy ắp lòng tin”. Trên thực tế, Lời nguyện Tín hữu có tác động gần như thế này: khi đã thấy Thiên Chúa yêu thương chúng ta và chuẩn bị để thi thố cho chúng ta nhiều đến thế nào (như bày tỏ qua các ví dụ cụ thể trong quá khứ), thì chúng ta cầu khẩn sự trợ giúp đầy sức mạnh của Người cho những hoàn cảnh đau khổ hơn của thời đại chúng ta. Thật vậy, khi lòng tin của chúng ta càng được hun nóng cho sống động hơn, thì chúng ta sẽ càng cầu nguyện một cách thiết tha và hăng hái hơn.

Cuối cùng, chúng ta cũng có thể bổ sung thêm rằng trong phần chuyển tiếp của phụng vụ Thánh lễ, dường như kiểu mẫu thông thường là mỗi phần đều kết thúc bằng một lời nguyện. Vì thế, Nghi thức Nhập Lễ kết thúc bằng Lời nguyện Nhập Lễ, và Phụng vụ Lời Chúa kết thúc bằng Lời nguyện Tín hữu.

### **Lời nguyện chung hoặc - Lời nguyện cho hoàn vũ**

Có vài tựa đề thay đổi nhau được dành cho phần này, và dường như chúng biểu lộ phạm vi của lời nguyện. Ở đây, những Lời nguyện được thực hiện có bản chất tổng quát hoặc phổ quát, khi mọi người thi hành vai trò tư tế của mình và cầu nguyện cho toàn nhân loại. Họ thi hành một cách ý thức thừa tác vụ này thay mặt toàn thể thế giới, vì thế, Quy chế tổng quát diễn đạt: “Lời nguyện này cầu cho Hội Thánh, cho các nhà cầm quyền, cho những người đang gặp đủ thứ khó khăn, cho hết mọi người và cho toàn thể giới được ơn cứu độ” (số 69) .

Do đó, theo thực hành chung, những ý chỉ phải mở rộng ra toàn thể thế giới, chứ không giới hạn vào những nhu cầu riêng tư

và cá nhân. Trong những trường hợp đặc biệt như lễ thêm sức, hôn phối hoặc an táng, thì có thể thích nghi những nhu cầu nhân dịp này .

### **Những chỉ định thực tế: phần thông thường**

Những ý chỉ này nên là một phần thông thường của từng Thánh lễ được cử hành với tín hữu, và không chỉ dành cho các ngày Chúa nhật và đại lễ, bởi vì chúng trào tràn ra từ phẩm chất đức tin sốt sắng của mọi người. Tại hầu hết các giáo xứ, phần này không được tiến hành, có lẽ vì cho là mất thời gian. Đúng vậy, nhưng đây là một trong những phần quan trọng của Thánh lễ, trong đó, mọi người được dành cho cơ hội để chuyên cầu.

Chắc hẳn vẫn có những lời chuyên cầu được thực hiện trong chính Kinh Nguyện Thánh Thể, nhưng những lời nguyện này không được mọi người trực tiếp thực hiện: ở đây, họ chỉ thụ động lắng nghe, và hầu hết đều thông dự theo kiểu nội tâm. Tuy nhiên, trong Lời nguyện Tín hữu, họ tham gia một cách chủ động. Liệu điều này có thể không tồn tại chẳng, bởi vì họ bị lấy đi “lối thoát” này dành để dâng nhiều lời nguyện tín hữu cần thiết trong Thánh lễ, thế là họ phải viện dẫn đến các phương tiện khác (như: chuỗi mân côi hoặc tuần chín ngày) để đáp ứng nhu cầu cơ bản của họ? Có thể là việc thực hành những Lời nguyện Tín hữu, một cách nào đó, giúp loại đi vấn đề về bổng lễ, việc xưng tên người cầu nguyện và người dâng bổng lễ. Cả hai loại người này đều có thể đưa vào Lời nguyện Tín hữu một cách hữu hiệu.

### **Thuộc về mọi người**

Như đã phác thảo ở trên, đây là lời cầu nguyện “của tín hữu”; lời nguyện này thuộc về mọi người, chứ không thuộc về Chủ tế, như hầu hết các lời nguyện khác trong Thánh lễ. Tuy nhiên,

trong thực hành, sẽ tốt đẹp khi để cho giáo dân và những người trong giáo xứ tham gia vào việc chuẩn bị những lời nguyện này, để đảm bảo rằng chúng thực sự phản ánh nhu cầu của họ. Tại hầu hết các giáo xứ, dường như người ta quen lấy những lời nguyện từ những bản văn được làm sẵn trên thị trường, và do đó, “giải quyết được vấn đề” với nỗ lực và lo lắng ít nhất. Mặc dù những lời nguyện in sẵn này có thể tốt, bởi vì chúng liên quan đến chủ đề của ngày Chúa nhật, tuy nhiên, chúng vẫn không thể phản ánh những nhu cầu riêng tư của từng cộng đoàn đang cử hành Thánh lễ.

Một điều đáng nhấn mạnh về những lời nài xin này là chúng có thể và nên hàm chứa mâu nhiệm đang được cử hành và phải phản ánh mâu nhiệm ấy; tuy nhiên, không có nghĩa là chúng trở thành một kiểu răn dạy phụ thêm cho bài diễn giảng, hoặc lặp lại giáo huấn chứa đựng một cách sát hợp trong bài giảng. Không may, đôi khi tình trạng này vẫn xảy ra, đặc biệt khi linh mục chủ tế đồng thời cũng soạn lời nguyện này.

]Mặc dù lời nguyện giáo dân trước hết là lời cầu nguyện của tín hữu, trong đó, họ thi hành vai trò tư tế của mình, và do đó, hướng tới hành động tư tế sâu xa hơn của Phụng vụ Thánh Thể, nhưng Chủ tế vẫn có một vai trò trong đó: ít nhất, ngài nên dẫn vào lời cầu nguyện này, bằng cách mời gọi mọi người tham gia, dành cho lời nguyện một khung cảnh đúng đắn, và cũng kết thúc những lời chuyển cầu bằng lời nguyện kết thúc.

Lời nguyện mang tính hoàn vũ : Như chính từ này biểu thị, nên mở rộng những ý chỉ ra toàn thế giới và cho những nhu cầu của thế giới. Về mặt này, như được chỉ ra trước đây, thật hữu ích khi đưa vào đó những biến cố hiện nay của thế giới như: những biến loạn, thiên tai, các cuộc hội nghị thế giới v.v... Nó giúp mọi người liên hệ với những sự kiện này của thế giới rộng lớn, và cũng thi hành vai trò tư tế của họ một cách thực tế hơn.



Những phương cách khác: Ít nhất có ba phương cách để bắt đầu những Lời nguyện Tín hữu. Tất nhiên, thứ nhất là phương pháp theo Thứ sáu Tuần thánh: ý nguyện được loan báo và dành cho mọi người một khoảng im lặng ngắn để cầu nguyện riêng; sau đó, Chủ tế “thu thập” lời nguyện trong một bản văn chính thức do Giáo Hội quy định. Một phương cách khác, hình thức hơi được đơn giản hóa, là loan báo những ý nguyện và dành ra một khoảng im lặng ngắn sau mỗi ý nguyện, trong khi đó, mọi người cầu nguyện riêng – không có lời tóm tắt chính thức của Chủ tế. Phương cách thứ ba phổ biến hơn: những ý nguyện được loan báo, và mọi người đáp lại bằng một câu đáp ngắn gọn.

## **Kết luận**

Trước hết từ phía các linh mục, sẽ cần có nhiều xác tín về tầm quan trọng của những lời nguyện này, hoàn toàn phải đưa trở lại những lời nguyện đó một cách bình thường vào trong phụng vụ Thánh lễ, đặc biệt các Thánh lễ ngày thường. Nếu chúng ta nhớ đến nhu cầu lớn lao mà giáo dân vẫn có để chuyển cầu trong Thánh lễ, thì chúng ta có thể có cảm hứng nhiều hơn đôi chút, để dành cho những Lời nguyện Tín hữu này vị trí đúng đắn của chúng, dù điều này có nghĩa là mất thêm thời gian cho mỗi Thánh lễ. Ở đây, cũng như ở nơi khác, nhu cầu mục vụ phải lay động chúng ta làm bất cứ việc gì hữu ích và khả thi.

## 14. CHUẨN BỊ LỄ VẬT

Đối với hầu hết những người Công giáo, phần này của Thánh lễ là một phần quen thuộc: thật vậy, trong tâm trí của khá nhiều người, đây thực sự là lúc Thánh lễ bắt đầu – họ chỉ coi những gì diễn ra trước đó là phần phụ thuộc, ít nhiều không cần thiết; tuy nhiên, nếu bị mất một đoạn trong phần này, thì họ cảm thấy là đã không hoàn thành luật buộc đối với mình! Vì thế, cần phải giải thích nhiều, để giáo dân có thể thực sự hiểu được ý nghĩa phong phú của phần này.

### **Không phải là phần dâng lễ ...**

Phần này của Thánh lễ đã từng được gọi một cách phổ biến là Dâng Lễ, và nó vẫn còn được gọi như vậy trong những chỉ dẫn đã được in trong Sách lễ mới, bởi vì hiểu rằng ở đây, chúng ta dâng chính mình lên Thiên Chúa. Hầu hết các bài thánh ca được hát trong khoảng thời gian này đều đề cập đến việc hiến dâng không chỉ bánh và rượu, nhưng chủ yếu là dâng bản thân. Tuy nhiên, về mặt thần học, điều này lại không hoàn toàn chính xác. Ngay cả nếu chúng ta mong ước hiến dâng chính mình, thì ở điểm này, chúng ta chỉ có “bản thân” để dâng mà thôi – và thật là rất không xứng đáng, bởi vì chúng ta đều tội lỗi và bất toàn. Thực sự là chính khi đọc Kinh Nguyện Thánh Thể, những lễ vật của chúng ta đều được biến đổi trong Đức Giêsu; bây giờ, chúng mới có giá trị vô biên trước mặt Chúa Cha, và do đó, được “dâng hiến” lên Thiên Chúa. Thật đáng cho chúng ta lưu ý về con số những lần từ “dâng hiến” xuất hiện sau phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể. Vì thế, có thể rất sai lầm khi nói phần này là Dâng Lễ.

## Nhưng là chuẩn bị lễ vật

Vậy thì từ ngữ phụng vụ đúng đắn dành cho phần này là “Chuẩn bị lễ vật”. Trong bản tường thuật về Bữa Tiệc Ly và trong Lễ Tạ Ôn mà các Tông đồ đã cử hành, việc chọn lễ vật vẫn còn là một hành động rất đơn giản và khiêm tốn. Trong Bữa Ăn Vượt Qua, lương thực thường được đặt sẵn ở bàn bên cạnh, và được đưa sang bàn chính vào lúc phù hợp. “Người Cử hành” chỉ nâng cao lương thực này lên một chút (thường được càng nhiều người hỗ trợ càng tốt trong hành động này), để biểu thị việc nhận lấy. Giữa các Tông đồ, hành động tương tự đã từng xảy ra đúng như vậy.

Nhưng theo thời gian, các Kitô hữu không chỉ bắt đầu mang lễ vật dành cho Lễ Tạ Ôn (đặc biệt sau khi Lễ Tạ Ôn được tách biệt khỏi bữa ăn), mà còn để hỗ trợ người nghèo. Điều này không chỉ được coi là một sự hy sinh (dâng hiến chính mình lên Thiên Chúa, mặc dù một cách tượng trưng), mà còn như một dấu hiệu người đó thuộc về cộng đoàn, MỘT THÂN THỂ trong Đức Kitô. Qua những lễ vật mà người đó đã dâng, họ dâng hiến chính bản thân; lễ vật là chính bản thân người dâng hiến, nhưng dưới hình thức biểu tượng.

Tuy nhiên, đây là một thủ tục khá đơn giản, chừng nào các cộng đoàn đều nhỏ. Khi các cộng đoàn dự Lễ Tạ Ôn bắt đầu lớn hơn, thì việc dâng lễ vật mặc lấy hình thức của một cuộc rước, và chẳng bao lâu sau, bắt đầu nhấn mạnh đến sự cân đối giữa việc dâng lễ vật với cuộc rước khác để hiệp thông. Cuộc rước vẫn thường mất khá nhiều thời gian, bởi vì nó kéo theo việc mang đến đủ mọi loại lễ vật, không chỉ bánh và rượu, mà còn cả lúa mì, bột, dầu và các vật liệu khác nhau. Tất cả những lễ vật này đều được đặt chung quanh bàn thờ, và sau khi cử hành, sẽ được phân phát cho người nghèo, hoặc được sử dụng để hỗ trợ các linh mục và các thừa tác viên. Nhân chuyện Chủ tế phải tiếp nhận tất

cả những lễ vật này, và thường làm bản tay khi làm như vậy, nên ngài phải rửa tay trước khi tiến hành phần còn lại của Lễ Tạ Ôn. Tuy nhiên, theo thời gian, nhiều Lễ Tạ Ôn bắt đầu được “lập luận theo thần học”, nghĩa là mỗi hành động đều được gán cho một ý nghĩa thiêng liêng.

## **Ý nghĩa đối với ngày nay**

Mặc dù phải tuân giữ bản chất chức năng ban đầu của hành động chuẩn bị hoặc dâng hiến lễ vật (ngược lại với ý tưởng rằng chúng ta đang dâng hiến điều gì đó), nhưng chúng ta vẫn phải thông báo rằng nghi thức này có một mục đích thần học quan trọng. Chắc hẳn là việc dâng hiến không tiêu biểu cho bất cứ sự tiến dâng nào, nhưng, việc này vẫn thực sự bắt đầu cho hy lễ Tạ Ôn. Chẳng hạn như: trong lời nguyện kèm theo việc chuẩn bị, khi nói rằng chúng ta tiến dâng hoặc dâng hiến bánh và rượu lên Thiên Chúa, thì chúng ta đang dựng lên một chân móng cho cây cầu nối kết việc chuẩn bị với công thức dâng hiến (hồi tưởng) trong Kinh Nguyện Thánh Thể. Từ “dâng hiến” được sử dụng trong lời nguyện chuẩn bị – không đúng với thuật ngữ theo nghĩa thần học, tuy nhiên, vẫn không hoàn toàn sai. Do đó, sẽ thật tốt khi không coi thường phần này như là mang tính cách thuần túy chức năng.

## **Những kết luận thực tế**

Điều đầu tiên xảy đến trong tâm trí chúng tôi, như một kết luận thực tế, là cần dành cho giáo dân thời gian và sự tĩnh lặng vào lúc này nếu họ hướng tới những việc họ làm. Nhất thiết phải nói nhiều về những gì diễn ra trước Phụng vụ Lời Chúa. Hy vọng là nó khơi dậy đức tin của họ. Tuy nhiên, nếu họ có thể “chấp nhận chiếc bánh đời sống của mình” một cách cụ thể và đầy đủ ý nghĩa, thì đôi khi, im lặng sẽ rất hữu ích, nếu không nói là cần thiết nữa. Tại một số nơi vào các Chúa nhật, chính Chủ tế tạo ra

sự im lặng này bằng cách ngồi tại ghế Chủ tế của ngài, trong khi việc quỳ tiền đang tiếp diễn; lúc việc này kết thúc, ngài đứng lên và sau khi nhận lễ vật tại bàn thờ, ngài bắt đầu Nghi thức Chuẩn bị. Mặc dù mất thời gian lâu hơn, tuy nhiên, thực hành này nói lên sự thật là việc “quỳ tiền” là một phần thiết yếu của Thánh lễ – đây thực sự chỉ là một cách diễn tả hoặc phương cách khác của việc “dâng hiến lễ vật”.

Tuy nhiên, nếu không theo thực hành ấy, thì chung chung, Chủ tế nên nhẹ nhàng đọc những lời nguyện của phần này, trong khi vẫn làm những động tác một cách từ từ và đầy đủ ý nghĩa. Còn nếu và khi nào tổ chức cuộc rước dâng lễ vật, thì có thể giải thích ý nghĩa của hành động này trước khi hát thánh ca; đôi khi, cuộc rước cũng có thể tiến hành trong thinh lặng. Thinh thoảng, thật tốt đẹp khi có cuộc rước như thế nhằm nhấn mạnh rằng chính giáo dân đóng góp vào đó – và khi thực hiện, có thể khuyến khích giáo dân mang lễ vật mà họ thực sự mong muốn hiến tặng cho cộng đoàn.

Dân Chúa cần được huấn luyện để “chấp nhận chiếc bánh đời sống của mình”; có thể thực hiện điều ấy thông qua bài giảng, hoặc được thực hiện như á phụng vụ vào lúc này, hoặc ngay cả bên ngoài Thánh lễ, thông qua các phương tiện nghe nhìn và phương tiện nào khác tương tự. Tính cách tượng trưng của bánh và rượu được giải thích ở chỗ khác. Chẳng hạn xem cuốn “CÁC HÀNH ĐỘNG TRONG THÁNH LỄ” của Erasto J. Fernandez, Dòng Thánh Thể (được xuất bản mới đây), cũng có ích đối với họ, sao cho, họ có thể tham dự Thánh lễ một cách am tường.

Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là phần Chuẩn bị Lễ vật là một thời điểm có giá trị trong Phụng Vụ Thánh Thể, và có thể giúp xác định chiều sâu sự tham gia của mọi người: do đó, nó không thể để lại chỉ như là cơ may, nhưng cần được vị mục tử thận trọng quan tâm và hướng dẫn cẩn thận.

## **15. DÂNG HIẾN BẢN THÂN – tiến dâng lễ vật**

Nếu có một phần nổi trội trong phụng vụ của Giáo Hội sơ khai, thì đó chính là những việc làm chung của mọi người, của toàn thể cộng đoàn. Có nhiều bằng chứng về điều này, đám rước với những lễ vật lúc bắt đầu phần Phụng Vụ Thánh Thể là một điểm trong đó mọi người đều tham gia, và hành động mang lên hoặc dâng hiến có điều gì đó thuộc về “cá nhân”.

### **Một số cách thức**

Ngày nay, Cuộc rước với những Lễ vật được thực hiện chỉ theo một cách thức, trong khi thời trước, có một số cách khác nữa. Sau Lời nguyện Tín hữu, giáo dân mang theo lễ vật hoặc là đưa cho các phó tế, hoặc là đặt chúng trên những chiếc bàn nhỏ trong gian ngang của nhà thờ; khi các phó tế tiếp nhận Lễ vật từ giáo dân, các thầy tuần tự di chuyển lên bàn thờ. Ở Đông Phương, giáo dân sẽ đặt các lễ vật trong một căn phòng gần cửa ra vào, khi họ bước vào nhà thờ; sau đó, các phó tế tuần tự đi xuống vào lúc thích hợp và chỉ đưa lên những gì cần thiết cho việc cử hành Thánh lễ – sau khi cử hành, phần còn lại được phân phát cho người nghèo và thiếu thốn.

Sau này, khi hệ thống trao đổi hàng hóa không còn được sử dụng và việc quyên góp các thứ hiện vật trở nên quá công kềnh hoặc mất quá nhiều thời gian, thì hệ thống thay vào bằng quyên góp tiền bắt đầu được ưa thích. Ý tưởng cơ bản vẫn còn: đây là vấn đề dâng hiến chính mình, thông qua một số biểu tượng. Bây giờ, rõ ràng khi tiền bạc bắt đầu được chấp nhận, Đám rước không có nhiều ý nghĩa nữa; ngoài ra vào lúc đó, số người đến hiệp lễ cũng ít đi. Do đó, cả hai đám rước này trở nên ngắn hơn một cách đáng kể, rồi chẳng bao lâu sau, đám rước với những Lễ

vật không còn nữa. Thay vào đó, những chiếc giỏ hoặc túi quây tiền được chấp nhận khắp nơi.

## **Việc dâng lễ vật được phục hồi**

Với cuộc cải cách của Công đồng Vatican II, thì Đám rước với những Lễ vật đã được phục hồi. Theo chỉ dẫn, “Mặc dầu ngày nay giáo dân không còn mang bánh và rượu của mình đến để dùng vào việc phụng tự như xưa, nhưng nghi thức dâng Lễ phẩm vẫn giữ hiệu lực và ý nghĩa thiêng liêng. Cũng được nhận tiền bạc hay các phẩm vật khác, do tín hữu mang đến hay được quỳên trong nhà thờ để giúp người nghèo hay Giáo hội”. Chỉ thị cũng đề nghị rằng khi quỳên tiền xong, nên đặt trên cung thánh, ngoài bàn thờ, để làm nổi bật ý nghĩa thực sự của việc quỳên góp này.

Chỉ thị cũng nhấn mạnh rằng việc quỳên góp này phải làm nổi bật như là một phần của phụng vụ – do đó, lý tưởng là Chủ tế nên ngồi khi đang thực hiện việc quỳên góp, và ca đoàn hoặc cộng đoàn có thể hát một bài thánh ca. Trong bất cứ trường hợp nào, cho dù việc quỳên tiền được thực hiện theo cách này hay không, thì vẫn nên cẩn thận sao cho nó được thực hiện trước khi đọc Lời nguyện trên Lễ vật. Điều này không chỉ tránh đi tình trạng gây rối trong khi đọc Kinh Nguyện Thánh Thể, mà còn để giữ cho những phần khác nhau được rõ ràng. Lời nguyện trên Lễ vật kết thúc phần Chuẩn bị Lễ phẩm, và vì thế, nên hoàn tất mọi hành động thuộc phần này trước khi chuyển sang phần kế tiếp.

## **Thực hiện thế nào?**

Đặc biệt khi có một đám rước với những lễ vật, chỉ thị đề nghị nên hát: bài hát đề cao ý nghĩa của hành động, và cũng tạo khả năng cho mọi người hiện diện cùng tham gia vào đó. Lại nữa, nếu việc quỳên tiền vẫn còn đang tiếp tục (rất mong là có

hiều người quyên tiền, để không mất thời gian), thì bài hát sẽ giữ cho cộng đoàn được lấp đầy một cách thông minh cho đến khi hoàn tất việc ấy. Thay vì hát, đôi khi, có thể sử dụng nhạc cụ gây cảm hứng. Cũng thích hợp khi tiếp tục hát hoặc trở lại nhạc cho đến khi những lễ vật được đặt trên bàn thờ.

Mặt khác, có thể hướng dẫn toàn bộ đám rước và / hoặc việc quyên tiền trong im lặng, ít nhất đôi lần như vậy, đặc biệt lúc cộng đoàn có thể sử dụng sự im lặng đó một cách hữu ích.

### **Sự giáo dục cần có**

Hầu hết các giáo dân của chúng ta, những người thường xuyên tham dự Thánh lễ Chúa nhật, vẫn không hiểu được ý nghĩa của việc dâng Lễ vật. Nhưng ít nhiều họ lại nhận ra mục tiêu và mục đích của việc Quyên tiền. Vài đồng xu, hoặc có lẽ vài ngàn đồng là tất cả những gì họ có thể “tiết kiệm” trong giỏ tiền quyên góp. Vì thế, điều cần thiết là giáo dục mọi người về ý nghĩa và tầm quan trọng của phần này trong Thánh lễ. Đề nghị của chúng tôi trong những dòng này có thể giúp họ nhận ra sự đóng góp ấy thay cho chính bản thân họ, và do đó, phải trở nên thật tiêu biểu đối với hoàn cảnh cụ thể của họ. Khi bỏ tiền vào theo cách đó, hầu hết mọi người đều sẵn sàng đồng ý rằng quả thật vài ngàn đồng không xứng với giá trị của họ và lòng nhân lành của Thiên Chúa đối với họ trong suốt tuần!

Những biểu tượng mà chúng ta sử dụng trong Thánh lễ đều là những biểu tượng tự nhiên, và vì thế, chúng có một sức mạnh và sức hấp dẫn phổ biến. Hầu hết mọi người đều sẽ đồng nhất bánh một cách khá tự nhiên với cuộc sống (và tương tự như vậy đối với rượu), mặc dù có thể chúng không có khả năng nêu rõ mối tương quan này. Tuy nhiên, nếu ngừng lại và suy nghĩ một chút, chúng ta có thể khá dễ dàng nhận thấy hoặc đọc được “ý nghĩa”



lớn lao của bánh và rượu. Cho dù đây là điểm mà người ta có thể cần đến một số giải thích.

Bởi vì bánh và rượu phát xuất từ trái đất, nên chúng tiêu biểu cho bản chất trần thế của chúng ta; chúng đại diện cho tất cả những thứ mà chính thiên nhiên tạo ra và nằm trong kế hoạch tạo dựng của Thiên Chúa. Bánh và rượu cũng là những sản phẩm thuộc về lao công gắng sức của con người, và vì thế, tự nhiên chúng đại diện cho toàn bộ nỗ lực của nhân loại. Đồng thời, chúng còn là những sản phẩm của nền văn minh và sự cộng tác: để làm ra bánh, người ta phải định cư trong việc trồng trọt, hầu sử dụng tài khéo léo của mình để biến đổi những thứ mà trái đất mang lại thành điều gì đó hữu ích và có lợi cho cuộc sống con người.

Hơn nữa, ngày nay, không người nào có thể hoàn toàn tự mình tạo ra bánh; người đó cần đến sự giúp đỡ của nhiều người khác có kỹ năng trong những lãnh vực khác nhau: nông dân, thợ xay, những người trung gian vận chuyển, thợ làm bánh, nhà buôn và rất nhiều người khác, tất cả đều phải cộng tác với nhau trước khi chiếc bánh đến với chúng ta. Ngoài ra, bánh và rượu, hoặc nói đúng hơn, lúa mì và trái nho tham gia vào sự chết và tái sinh trong thiên nhiên theo chu kỳ hàng năm – do đó, chúng cũng là những biểu tượng cho sự chết đi và sống lại của chúng ta về mặt thiêng liêng.

Từ một góc độ khác, có thể nói rằng bánh chứa hầu hết những chất dinh dưỡng cần thiết để duy trì sự sống con người về khía cạnh thể lý. Bánh là phương tiện cơ bản mang lại chất bổ dưỡng tự nhiên trên toàn thế giới, theo nghĩa đó, bánh chính là biểu tượng tự nhiên của chính con người chúng ta về mặt thể lý. Rượu bổ sung sự quân bình dinh dưỡng cho nhu cầu của con người, chủ yếu liên quan đến con người nội tâm của chúng ta. Thánh vịnh 104:15 nhắc chúng ta rằng Thiên Chúa tạo ra rượu để

làm cho con người hạnh phúc. Hầu như khắp nơi trên thế giới, rượu cũng được biết đến bằng một hạn từ khác: tinh thần – khi được uống với số lượng đủ, rượu xoa dịu tinh thần con người, như nó vẫn thế, và điều này khiến cho con người hành động rất khác biệt. Vì thế, rượu luôn luôn được coi như “truyền cảm hứng”, và do đó, rượu là một biểu tượng tự nhiên của chính bản thân chúng ta về mặt tâm lý và thiêng liêng.

Lý do cơ bản tại sao chúng ta đến tham dự Thánh lễ chính là để phó dâng mình trong bàn tay của Thiên Chúa – và vì thế, liệu chúng ta có thể tìm được bất cứ thứ gì tốt hơn bánh và rượu trên thế giới này, như là một biểu tượng diễn tả sự phó dâng hoàn toàn và thường xuyên ấy không? Bởi vì bánh và rượu là những biểu tượng tự nhiên bao gồm toàn bộ tất cả những gì là con người: thể lý, tâm lý và thiêng liêng.

Do đó, khi mang bánh và rượu đến dâng trong Thánh lễ, điều chúng ta thực sự mang là chính bản thân mình – chúng ta cần đặt vào trong đĩa thánh và chén thánh chính con người mình. Trừ phi (mỗi người) chúng ta thực sự làm điều đó, phó dâng bản thân, nếu không, biểu tượng của bánh và rượu sẽ không đầy đủ và xác thực! Đó là lý do tại sao điều rất quan trọng là phải biết chúng ta làm gì trong Thánh lễ.

Mặt khác, nếu giáo dân của chúng ta có thể nhận thấy khá rõ ràng số tiền mà họ bỏ ra trong việc Quyên góp này thực sự hướng tới việc nuôi dưỡng những người nghèo trong giáo xứ, thì có lẽ họ sẽ được truyền cảm hứng để trao tặng một cách quảng đại hơn: thậm chí, chính những người nghèo vẫn góp phần vào việc giúp đỡ những anh chị em thiếu thốn hơn. Tuy nhiên, toàn bộ việc này sẽ đạt hiệu quả hơn nhiều, khi có một ý thức về giáo xứ nghĩa là gì, đó là một gia đình trong Đức Kitô. Có lẽ chúng ta có thể nói cần phải có một ý thức về giáo xứ mới đúng, nhằm tạo ra sự đáp ứng tốt hơn lúc Quyên tiền, nhưng phương cách khác

cũng có hiệu quả: chẳng hạn hướng dẫn giáo dân tốt hơn về điểm này để có thể tạo cho họ một ý thức tốt hơn về giáo xứ và cộng đồng.

Ngoài ra, đôi lúc, có thể khuyến khích giáo dân mang đến những loại phẩm vật khác, được quyên góp không phải vào lúc cử hành Thánh lễ, nhưng nhân dịp Thánh lễ – những thứ như: quần áo, thực phẩm, sách vở vào đầu niên học v.v... Việc thực hành này cũng có thể làm cho nghi thức dâng lễ vật trở nên có ý nghĩa hơn trong Thánh lễ. Hơn nữa, khi khá hiểu ý nghĩa về giáo xứ rồi, tại sao chúng ta lại không “thông báo” một số nhu cầu của những người trong giáo xứ, sao cho những ai có thể trợ giúp sẽ mang theo họ những thứ như thế vào Chúa nhật sau đó, và trao tặng chúng trong Thánh lễ (hoặc có thể một cách riêng biệt, nếu e sợ ngại ngùng).

### **Những mục tiêu thực tế**

Sự quan tâm thường xuyên đối với phần này có thể giúp tín hữu tham dự Thánh lễ cách sâu sa hơn. Kinh nghiệm cho thấy các tín hữu của chúng ta thực sự quảng đại và muốn cộng tác – điều cần thiết là biết lãnh đạo và hướng dẫn họ bằng những chỉ dẫn thích hợp, và tốt hơn nữa là bằng gương sáng. Có thể khuyến khích các thành viên trong Hội đồng Giáo xứ, các vị phụ trách khu xóm và những người khác nữa để họ không chỉ hướng dẫn, mà còn kín đáo động viên những người khác tham gia vào đó. Đặc biệt tại các giáo xứ mà “những cộng đoàn nhỏ” đang được hình thành, chúng ta có thể sử dụng phần này của Thánh lễ một cách hữu ích để xây dựng ý thức cộng đồng. Tuy nhiên, phải cẩn trọng sao cho nó không kết thúc ở đây, đúng hơn, nó phải phù hợp với toàn thể vận hành trong Thánh lễ. Nếu phần này được tiếp sức và cá nhân hóa nhiều hơn nữa, toàn thể Thánh lễ sẽ trở nên sống động và có ý nghĩa biết bao!

## 16. KINH NGUYỆN THÁNH THỂ: Lời Ca Ngợi

“Bây giờ, bắt đầu điểm trung tâm và cao nhất của toàn bộ việc cử hành, nghĩa là chính Kinh Nguyện Thánh Thể... Trong kinh nguyện này, toàn thể cộng đoàn tín hữu kết hợp với Đức Kitô mà tuyên xưng những kỳ công vĩ đại của Thiên Chúa và dâng hiến hy lễ” (Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rô-ma (2002) số 78). Ghi chú nhỏ này trong Quy chế cho chúng ta thấy sắc thái chung của Kinh Nguyện Thánh Thể. Cơ bản, đây là một lời kinh ca ngợi “những kỳ công vĩ đại của Thiên Chúa”.

Vì Thánh lễ được thiết lập trong bối cảnh Bữa ăn Vượt qua của người Do Thái, nên không lạ gì, Thánh lễ nhấn mạnh đến việc ca ngợi như là chính cốt lõi và trung tâm của Thánh lễ, bởi vì người Do Thái được yêu cầu phải đặc biệt “tưởng nhớ” những kỳ công tuyệt vời mà Chúa đã thực hiện ngay trong lịch sử của họ, đặc biệt qua cuộc Xuất hành. Chính từ đó, Thiên Chúa chỉ định họ như là dân giao ước của Người. Về sau, lời ca ngợi Thiên Chúa như thế trở nên thành phần trong chính cuộc sống khi họ đọc ít nhất 100 berakah mỗi ngày theo như đòi hỏi – điều lý tưởng đối với họ là ca ngợi Thiên Chúa “luôn luôn và khắp nơi”.

Đúc theo khuôn mẫu này, Thánh lễ cơ bản cũng được coi như là một lời kinh ca ngợi (berakah), không chỉ vì những kỳ công tuyệt vời của Thiên Chúa trong lịch sử, nhưng đặc biệt vì ơn cứu chuộc được thực hiện qua Đức Giêsu, trong sự chết và sống lại của Người. Vì thế, ngay từ đầu, phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể luôn luôn chiếm phần chủ yếu trong kinh nguyện cao cả này.

## **Thực hành thời sơ khai**

Vào những năm đầu tiên của Kitô giáo, khi các Kitô hữu quy tụ với nhau để cử hành Thánh lễ, trước hết, họ gặp nhau để dùng bữa; đến cuối buổi họp mặt yêu thương mang tính cách gia đình này, vị trưởng lão sẽ đứng lên và “kêu gọi” tất cả những người hiện diện cầu nguyện: trong những lời của mình, ông sẽ kể lại tất cả những việc mà Chúa đã làm giữa họ trong thời gian kể từ lần trước họ gặp nhau; sau đó, ông liên hệ những việc này với biến cố trọng tâm, đó là sự hiến thân của Đức Giêsu. Cuối lời cầu nguyện này sẽ là phần phân phát Bánh và chia sẻ Chén, rồi mọi người về nhà với tâm tình vui mừng và tạ ơn.

Về sau, theo thời gian, con số các linh mục gia tăng nhanh chóng để đáp ứng cho sự gia tăng các Kitô hữu, một số tư tế đã không thể thực hiện kinh nguyện này cách tự phát; rồi những sai lầm về giáo lý cũng thường xảy ra. Vì thế, để tránh tất cả các vấn đề như vậy, một thể thức soạn thảo đã được giới thiệu, trước hết chỉ như là những nguyên tắc chỉ đạo, nhưng sau này thành như một thể thức. Trên thực tế, có lúc thể thức này được gọi là “lễ quy”, với nghĩa rộng là “không thể thay đổi” và bắt buộc. Không thể thay đổi một từ nào ... và tất nhiên, những kỳ công tuyệt vời của Thiên Chúa đã được đề cập đều là những kỳ công nói chung mà mọi người đều có thể nhận ra. Do đó, dần dần kinh nguyện có khuynh hướng trở thành phần nào không có ngôi vị, mặc dù vẫn thánh thiêng và được tôn kính.

## **Ca ngợi và nài xin**

Ngay trong những người Do Thái, kinh berakah gọi lại những kỳ công của Thiên Chúa và ca ngợi Người vì lòng nhân lành của Người; nhưng rồi sau đó, với tư cách là Thiên Chúa trung tín, họ cũng xin Người tiếp tục hành động trong tương lai, như Người đã từng hành động trong quá khứ. Kiểu mẫu này

được thấy trong nhiều Thánh vịnh, và đặc biệt trong các thánh ca: các thánh ca trong Cựu Ước là những ví dụ rõ nét về sự kết hợp giữa ca ngợi và nài xin. Do đó, không ngạc nhiên gì, chúng ta cũng tìm thấy sự hoà trộn giữa ca ngợi và nài xin trong Kinh Nguyện Thánh Thể.

Mặc dù lúc đầu, sự hoà trộn này được thực hiện một cách tự phát, nhưng sau đó, nó trở nên rất nghi thức và có đường nét riêng: toàn thể Kinh Nguyện Thánh Thể được coi như một cấu trúc với kiểu mẫu đối xứng: do đó, có những lời nài xin trước và sau phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể, tương tự, có những lời khẩn cầu các thánh v.v... Hiện nay, với sự cải cách Kinh Nguyện Thánh Thể I sau Công đồng Vatican II, không còn nhận thấy rõ sự đối xứng này nữa; tuy nhiên, những yếu tố cơ bản của lời ca ngợi và nài xin thì vẫn được giữ lại.

## **Lễ Quy / Kinh Tạ Ơn**

Cả hai từ này là những thuật ngữ có thể dùng cho Kinh Nguyện Thánh Thể, nhưng chúng mô tả những thực tại khác nhau một chút. Lễ Quy (Canon) là một từ Hy Lạp có nghĩa là “sợi dây đo đạc” mà các thợ xây sử dụng. Do đó, Lễ Quy được coi như “Tiêu chuẩn Tạ ơn”, và thuật ngữ này đã từng được sử dụng nhiều hơn trong Nghi thức Latinh.

Trong số những người Đông Phương, cùng một kinh nguyện này nhưng được biết đến một cách phổ biến hơn là Kinh Tạ Ơn (Anaphora) – nâng lên hoặc dâng hiến. Mặc dù kinh này có thể được chọn để nói đến việc dâng hiến “hy lễ”, tuy nhiên, nó đã từng được nhìn nhận nhiều hơn trong các hạn từ vui mừng nâng tâm hồn lên để ca ngợi Thiên Chúa. Do đó, cơ bản nó có cùng ý nghĩa như trong Nghi thức Latinh, bởi vì việc tạ ơn tạo nên cốt lõi của Thánh lễ.

## **Kinh Berakah của tôi?**

Hiện nay, Kinh Nguyên Thánh Thể có giá trị, nhưng kinh nguyện này vẫn phần nào là một lời giải thích chung về những “kỳ công mà Chúa đã thực hiện”. Do đó, nhất thiết phải nhận định riêng hoặc cụ thể hóa lời tạ ơn này, sao cho tôi (từng người tham dự) nhận biết chính xác mình đang tạ ơn Thiên Chúa điều gì. Vì thế, nên khuyến khích mỗi người dành ra một ít thời gian (tốt nhất là sau bài diễn giảng), để nhớ lại một số công trình tuyệt diệu của Thiên Chúa trong cuộc đời họ, và sau đó, biến chúng thành cơ sở cho lời ca ngợi và tạ ơn của mình.

Trong các nhóm nhỏ hơn, như các tu sĩ hoặc một nhóm người đang học hỏi chủ đề Thánh Thể này, có thể khuyến khích mỗi người chia sẻ lý do họ đến cử hành Thánh lễ, sao cho những người khác cũng có thể “đi vào” tâm tình ca ngợi đó. Khi được thực hiện một cách chu đáo và chân thành, việc cử hành Thánh lễ có thể rất ý nghĩa và cũng thành bài học.

## **Kawanna Halleb**

Hạn từ có vẻ kỳ lạ này mang ý nghĩa đơn giản là “sự chú tâm”. Các giáo sĩ Do Thái thành thạo luôn luôn khuyến khích rằng mỗi khi cầu nguyện bằng kinh berakah, thì khía cạnh quan trọng nhất chính là sự chú tâm. Không có khía cạnh này, kinh nguyện trở thành chỉ là một lời đọc máy móc. Nếu điều này đúng đối với kinh Berakah của người Do Thái, thì chẳng lẽ lại càng không đúng hơn nhiều đối với Phép Thánh Thể, đặc biệt là với Kinh Nguyên Thánh Thể sao? Không chỉ những người tham dự phải đọc kinh đó bằng cả tâm hồn, mà ngay cả những người còn lại trong số người tham dự cũng nên cố gắng đi vào tinh thần của những điều đang được cầu nguyện.

Vì thế, hiển nhiên là họ cần phải biết nội dung và cấu trúc của Kinh Nguyện Thánh Thể, và cả đặc tính của từng kinh khác nhau vẫn được sử dụng. Chúng tôi hy vọng sẽ giải thích tất cả trong các chương sau, tuy nhiên, toàn bộ sự giải thích cần phải có sẵn cho các tín hữu rồi nếu muốn hưởng được ơn ích. Vài lời giải thích, và còn hơn nữa, vài cách quảng diễn về kinh này là một việc bắt buộc; một số Kinh Nguyện có nội dung xinh đẹp cũng nên được giới thiệu luôn.

## **Kết luận**

Thông qua cuộc sống của họ, một số người tham gia phong trào Canh Tân Đặc Sủng đã chứng tỏ cho chúng tôi thấy lời nguyện ca ngợi có thể có được ảnh hưởng uy lực biết bao, nhất là trong lúc gian truân rắc rối. Đặc biệt đối với giáo dân của chúng ta, lời ca ngợi chiếm hết cuộc sống sẽ là lời chứng mạnh mẽ hơn nhiều về sự hiện diện của Thiên Chúa, so với bất cứ điều gì khác. Khi một người vẫn có thể ca ngợi Thiên Chúa, ngay trong những hoàn cảnh không may và đau khổ (miễn là lời ca ngợi đó thành thật và hoàn toàn không gọi lên một cách giả tạo), thì chắc hẳn người đó đã thực sự gắn gũi với Thiên Chúa. Giá mà có thể hướng dẫn cho tín hữu của chúng ta bài học quan trọng này, thông qua việc họ tham dự Thánh lễ hàng ngày, đời sống của họ sẽ khác hẳn đến thế nào! Và đó không phải là lời chứng đối với những anh chị em ngoài Kitô giáo sao?

Như chúng tôi nói trong Lời phi lộ : tạ ơn và ca ngợi Chúa mọi nơi mọi lúc thì thật là chính đáng. Do đó, chúng ta hãy bắt đầu thực hiện ngay bây giờ, học lấy bài học chủ yếu của Kinh Nguyện Thánh Thể: đó là làm cho chính cuộc sống của chúng ta trở thành lời ca ngợi liên li đối với Thiên Chúa.



## **17. KINH NGUYỆN THÁNH THỂ: cấu trúc và những yếu tố**

Đối với hầu hết mọi người, ngay cả những người tham dự Thánh lễ hàng ngày, Kinh nguyện Thánh Thể là một cuốn sách khép kín, một phần bởi vì đây là kinh nguyện khá dài và khó hiểu, nếu muốn được hưởng ơn ích từ đó thì cần phải thật chăm chú vào. Tuy nhiên, nếu giải thích cho mọi người những yếu tố khác nhau chứa đựng trong đó, và nếu chỉ dẫn cho họ cấu trúc cơ bản của kinh này, thì không còn lý do gì để ngay cả những người bình thường trong số những người tham dự cũng có thể rút ra được nhiều ích lợi từ đó. Ít là dường như kinh nghiệm đã cho thấy điều ấy.

### **Những yếu tố thành phần**

Như chúng tôi đã chỉ ra trong chương trước, những yếu tố chủ yếu trong Kinh nguyện Thánh Thể là: ca ngợi và nài xin; nhưng kinh nguyện này cũng chứa đựng sự tưởng nhớ, dâng hiến và khẩn cầu. Không cần phải nhấn mạnh, Kinh Tiền Tụng trước hết là lời ca ngợi. Sau khi nói đến việc dâng lên Chúa lời ca ngợi mọi nơi và mọi lúc thật là chính đáng, thì Chủ tế bắt đầu thực hiện đúng như thế trong Kinh Tiền Tụng. Những lý do cụ thể có thể khác nhau từ lễ này sang lễ khác, nhưng lòng nhân lành bao la của Thiên Chúa đối với chúng ta nổi bật nơi Đức Giêsu Kitô thì không thay đổi.

Sau: “Thánh, Thánh ...”, kinh nguyện này tiếp tục bằng những lời ca ngợi, và nếu kinh này mở đường cho những lời nài xin một cách khá nhanh, thì chủ đề ca ngợi lại tiếp tục hướng tới phần cuối của kinh nguyện, đặc biệt hơn trong Vinh Tụng Ca.

Yếu tố khác được nhận thấy là: nài xin. Trước đó là sự tưởng nhớ các thánh, thường là những vị hoặc liên quan đến Cộng đoàn

đang Cử hành, hoặc ít là liên quan đến nơi thờ tự. Có thể nói, được mạnh sức nhờ lời chuyển cầu của các ngài, nên sau đó, Giáo Hội tiếp tục nài xin cho những người thuộc mọi tầng lớp xã hội, và cũng khẩn cầu cho các tín hữu đã qua đời. Trong những lời khẩn nài ấy, chúng ta cầu xin cho mọi người, thuộc mọi tầng lớp xã hội, nó chứng tỏ, Giáo Hội quan tâm hướng đến tất cả mọi người.

Tất nhiên, có thể nói rằng khi đến phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể, xen giữa Kinh Nguyện Thánh Thể, là hai lời nguyện khẩn cầu Chúa Thánh Thần: xin thánh hóa những lễ vật bánh và rượu, để biến thành Mình và Máu Đức Kitô, và làm cho chúng ta cũng được trở nên Thân mình (màu nhiệm) của Đức Kitô.

Như vậy, đây là những yếu tố cơ bản chứa đựng trong Kinh Nguyện Thánh Thể, và nếu nó được sắp xếp thật đối xứng trong Kinh Nguyện Thánh Thể I, thì có thể nói rằng chúng lại được trải ra ở trong những kinh nguyện khác. Thật tốt đẹp khi nhận biết những yếu tố cơ bản này là gì.

## **Cấu trúc và thiết lập**

Về việc nghiên cứu cấu trúc Kinh Nguyện Thánh Thể, ví dụ rõ rệt nhất để chúng ta chọn chính là Kinh Nguyện Thánh Thể I, hoặc Lễ Quy Roma. Kinh nguyện này rất được sắc thái hóa và thiết lập một cách đối xứng. Nó bắt đầu bằng lời ca ngợi, phát xuất từ Kinh Tiền Tụng. Ở đây, cũng có một lời cầu xin được chấp nhận.

Kế tiếp là một loạt những lời chuyển cầu đầu tiên : cầu xin cho Giáo Hội, đức giáo hoàng, các giám mục và những người còn sống, tiếp theo là danh sách khởi đầu về các thánh. Ngay sau đó là thể thức đầu tiên của việc dâng hiến và kinh khẩn nài Chúa

Thánh Thần lần thứ nhất (truyền phép), hoặc khăn cầu Chúa Thánh Thần ngự xuống (trên hy lễ). Kế tiếp, đến phần trung tâm của Phụng vụ Thánh Thể: Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể, với câu Tung hô Tường nhớ (sau khi truyền phép).

Từ đây, chúng ta có cùng những yếu tố trên, nhưng theo thứ tự ngược lại. Sau đó, có thể thức thứ hai của việc dâng hiến và kinh khẩn cầu Chúa Thánh Thần lần thứ hai (bây giờ, xin Người ngự xuống trên mọi người), theo sau là một bộ những lời chuyển cầu lần hai : dành cho những người đã qua đời và những người dự lễ, rồi trở lại với bản danh sách thứ hai về các thánh. Kế tiếp là lời cầu xin thánh hoá kết thúc cũng như được rộn ràng bùng lên với lời ca ngợi cuối cùng, tức Vinh tụng Ca.

Mặc dù chúng ta thấy cách sắp xếp này trong Kinh Nguyện Thánh Thể I, nhưng khuôn khổ như thế lại không được thấy rõ lắm trong những kinh nguyện khác. Tất cả những yếu tố đều vẫn ở đó, nhưng cách phân chia lại không rõ rệt lắm và không được vạch ra một cách đối xứng. Nếu diễn tả kinh nguyện một cách tự phát và tự do thì sẽ thuận tiện hơn, đến một mức nào đó, kinh nguyện sẽ tuôn ra một cách trôi chảy hơn, nhưng theo quan điểm của người nghiên cứu, kinh nguyện theo thứ tự thì vẫn tốt hơn. Tuy nhiên, nếu nghiên cứu về việc hình thành Kinh Nguyện Thánh Thể I, thì chúng ta có thể theo dõi một cách khá dễ dàng và nhận ra những yếu tố khác nhau khi chúng xuất hiện trong các Kinh Nguyện Thánh Thể khác.

### **Những kết luận thực tế**

Nếu các tín hữu tham dự Thánh lễ một cách hiểu biết và ích lợi, họ cần được giải thích về những phần khác nhau này – hoặc là trong chính Thánh lễ, hoặc ít là bên ngoài, trong kỳ hội thảo hay khoá học. Lại nữa, khi đọc kinh nguyện, Chủ tế cần đọc chậm rãi và đầy đủ ý nghĩa, qua đó cho thấy, những phần và

đoạn khác nhau hẳn hoi, sao cho mọi người có thể dõi theo và đáp lại từ nội tâm. Nếu chính Chủ tế lại “vội vội vàng vàng” suốt cả kinh nguyện, thì sẽ không thể mang lại nhiều ý nghĩa cho tín hữu. Ngoài ra, sau khi giải thích một thể thức đặc biệt rồi, cứ sử dụng cùng thể thức ấy trong một thời gian đủ lâu dài thì sẽ hữu ích, làm sao để mọi người có thể dần dà đón hưởng được ý nghĩa, cấu trúc, bố cục và phần còn lại của nó. Sau đó, có thể chọn thể thức kế tiếp, và một lần nữa, cũng với cùng một Kinh Nguyện Thánh Thể được sử dụng trong một thời kỳ khác v.v...

Với quan điểm giúp đỡ mọi người, sau khi đã đưa ra lời giải thích, chúng ta có thể sử dụng cách sáng tạo những phương tiện nghe-nhìn để nhắc nhở họ những yếu tố khác nhau trong Kinh Nguyện Thánh Thể và cách bố trí những kinh này, như: những tấm áp phích thông báo về yếu tố, đèn chiếu slide, một lời dẫn ý ngắn giải thích từng phần v.v...

Một số Kinh Nguyện Thánh Thể có lời đáp hoặc tung hô dành cho mọi người vào cuối mỗi phần, vì thế, cần giúp họ nhận ra sự chuyển tiếp từ phần này sang phần khác. Thỉnh thoảng, nhằm mục đích này, có thể chọn tung hô bằng cách hát. Một khả năng nữa (thông qua một nhóm nhỏ và được đào tạo trước) là cho phép mọi người được đi vào cùng với lời cầu nguyện tự phát riêng của họ, như lúc đọc những lời chuyển câu hoặc danh sách các vị thánh.

Cho dù sử dụng bất cứ cách thức đổi mới nào để đưa mọi người vào, thì vẫn phải cẩn thận để không hạ thấp lời thưa “đại Amen” kết thúc Vinh Tụng Ca. Đây là lời đáp tối hảo của mọi người, và nên luôn luôn hát. Tại một số nơi, mọi người đều được yêu cầu tham gia vào Vinh Tụng Ca – tất nhiên, điều này không đúng, bởi vì đây vẫn là một phần của Kinh Nguyện dành cho Chủ tế, và mọi người đều có lời đáp Amen của họ. Vì thế, dù là tốt đấy khi ai nấy đều chia sẻ trong lời kinh ca ngợi, nhưng

chúng ta cần thực hiện nó một cách đúng đắn, và luôn luôn chú tâm đến điểm chủ yếu, nghĩa là mọi người đều học hỏi từ Thánh lễ cách làm thế nào để biến toàn bộ cuộc sống của mình thành lời ca ngợi hân hoan và liên tục lên Thiên Chúa.

## **18. LỜI CÔNG BỐ TRONG KINH NGUYỆN THÁNH THỂ**

Ngày nay, khá là thông thường khi nghe nói Thánh Thể được quy cho như là Lời Công BỐ. Tất nhiên, điều này có nghĩa là chính hành động của Thánh Thể đẩy lên việc đáp trả nơi những người tham dự, đến mức họ được lôi kéo vào việc liên kết chính họ với sự hiến thân của Đức Giêsu. Chúng ta nhận thấy đặc điểm công bố của Thánh Thể ở những “điểm” khác nhau, có thể nói như vậy, nhưng trong chương này, chúng ta sẽ chỉ tập trung vào Kinh Nguyện Thánh Thể, và cũng trong kinh này, chúng ta chỉ tập trung vào phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể mà thôi.

### **Đức Giêsu đã làm gì?**

Khi Đức Giêsu quy tụ các môn đệ của Người trong Bữa Tiệc Ly, Người đã không chỉ tìm cách thi hành truyền thống của các Trưởng lão. Mặc dù đây là một bữa ăn theo quy định và phong tục, nhưng Đức Giêsu vẫn đến Bữa Tiệc Ly với một mong ước rất rõ rệt là để thông qua bữa tiệc này, diễn tả chính xác những gì Người đã có trong tâm trí.

Thật vậy, trong suốt cuộc đời của Người, ngay từ khi Người thanh tẩy trong dòng sông Gio-đan, Đức Giêsu đã cảm thấy thấm thía rằng Thiên Chúa kêu gọi Người đến với một loại sứ mạng của Đấng Mêsia (thiên sai) làm “người tôi tớ đau khổ”. Chính cá nhân Người có thể đã từng bị lôi kéo hướng tới loại sứ mạng của Đấng Mêsia phổ biến hơn, tuy nhiên, điều này chứng tỏ có một “chước cám dỗ” đối với Người. Ngay từ đầu, Người đã chống trả lại chước cám dỗ đó, nhưng bây giờ, đến cuối cuộc đời mình, Người còn phải đối diện với khía cạnh tiêu cực hơn của nó: Người không chỉ tránh né vinh quang và danh dự trần thế, mà còn tích cực chấp nhận sự khước từ, nỗi đau khổ và cái chết bất

công nữa! Và đây đúng là một vấn đề hoàn toàn khác hẳn. Người đã diễn tả sự chấp nhận của mình đối với loại sứ mạng trước, và đã thực sự hoàn toàn trung thành sống với sứ mạng này cho đến bây giờ; nhưng cũng cần đây một xác nhận mới về sự chấp nhận của Người ngay cả đối với loại sứ mạng sau, và cũng trung thành với sứ mạng đó nữa!

Và như vậy, Đức Giêsu dứt khoát diễn tả sự phó dâng của Người cho đến nỗi chịu đau khổ và chịu chết, trong và thông qua Bữa ăn Vượt qua theo truyền thống. Do đó, khi bẻ bánh theo truyền thống, Đức Giêsu thực hiện cùng hành động này, nhưng thay đổi ý nghĩa của nó: “Đây là Mình Thầy, sẽ bị nộp vì các con ... hãy nhận lấy mà ăn!”. Thông qua biểu tượng bẻ bánh, Người diễn tả sự sẵn sàng để được bẻ ra, để chịu đau khổ và chết đi, bằng bất cứ cách thế nào mà Thiên Chúa chọn. Sau đó, trong khi truyền “chén chúc tụng” truyền thống, một lần nữa, Người lại nhấn mạnh đến sự “hiến thân” của mình bằng cách nói rằng: “Đây là Chén Máu Thầy, sẽ đổ ra cho các con ... hãy nhận lấy mà uống!”. Như vậy, ý nghĩa thật rõ ràng: Người tự hiến thân để làm theo thánh ý Chúa Cha, ngay cả khi người biết rằng điều đó sẽ khiến Người phải trả giá đắt – bằng chính mạng sống của Người. Tình yêu không có biên giới, và vì thế, Người đã phó dâng bản thân một cách tự do và vui mừng.

## **Lời công bố**

Nhưng rồi, Đức Giêsu đã bổ sung những lời này: “Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy!”. Đây là điều cần nắm bắt, là lời công bố! Đức Giêsu đã tin tưởng vào tình yêu của Chúa Cha rất nhiều, đến nỗi Người đã chuẩn bị để đón nhận sự rủi ro là tự để cho mình bị khước từ và buộc phải chết. Khi nhận thấy gương mẫu của Người, những câu hỏi xuất hiện trước mặt tôi là: “Phải chăng tôi không thể tin tưởng vào tình yêu của Thiên Chúa như vậy? Phải chăng Thiên Chúa sẽ không quan tâm đến tôi như thế?”

Và thậm chí nếu tôi bị rơi vào tay kẻ thù, phải chăng Người không đủ mạnh mẽ để đưa tôi trở lại với cuộc sống? Vậy thì liệu tôi có thể sống cuộc đời mình theo cách thế đó, để cuộc đời tôi xác nhận chân lý này không?”.

Rõ ràng, nỗi sợ hãi luôn luôn ần nấp: “Nếu tôi bị thất bại thì sao? Nếu điều này không có tác dụng, dù chỉ một lần, thì sao?”. Nhưng gương mẫu tuyệt vời của Đức Giêsu tiếp tục nhắc nhở chúng ta về sự thật không thể lay chuyển: Thiên Chúa là một Thiên Chúa trung tín – Giavê, Đấng trung tín! Sự sống lại của Đức Giêsu chính là bằng chứng cuối cùng. Và vì thế, lời mời gọi, mặc dù thật dịu dàng, âu yếm, nhưng vẫn mang tính cách đòi hỏi đối với tôi, đó là phó dâng cho Thiên Chúa cuộc đời mình và tất cả những gì tôi cho là quý báu.

Vậy thì cách đáp trả của tôi sẽ là gì? Tôi có thể giống như người thanh niên giàu có đã quay đi và nói Không, chẳng, hoặc giống như các tông đồ, từ bỏ mọi sự ngay tức khắc và đi theo Đức Giêsu. Phụng vụ cho là nếu tôi chân thành lắng nghe lời công bố của Đức Giêsu, thì cách đáp trả của tôi sẽ là một lời Xin Vâng quảng đại, và đó là lý do tại sao Câu Tung Hô sau khi Truyền Phép nhắc nhở chúng ta: “Đức Kitô đã chịu chết ... nhưng Người đã sống lại ... và sẽ lại đến trong vinh quang ...”.

Cùng với điều này là thông điệp : khi tôi chết, tôi cũng sẽ sống lại, và chia sẻ vinh quang của Đức Kitô.

## **Sống nghi thức**

Ngay với Đức Giêsu, thật khá dễ dàng để nói lên lời Xin Vâng trước kế hoạch của Chúa Cha trong việc chịu đau khổ và chịu chết bao lâu Người vẫn ở trong bầu khí thoải mái dễ chịu của Phòng Trên (Bữa Tiệc Ly). Tuy nhiên, cuộc thử nghiệm lòng chân thành và trung tín của Người sẽ đến vào chính đêm hôm đó,



khi Người đương đầu với đội quân được sai tới để lùng bắt Người. Như vậy, niềm tin tưởng và sự phó dâng trong những hoàn cảnh đó còn quan trọng hơn: khi đã thực hiện sự phó dâng hoàn toàn, đầy yêu thương và vâng phục trong nghi thức của Bữa Tiệc Ly, Đức Giêsu không bao giờ đi ngược lại với lời của mình. Người vẫn trung tín và chân thành với cam kết của mình cho đến giây phút cuối cùng.

Cuộc sống của chúng ta cũng vậy, Thánh lễ và sự phó dâng của chúng ta cho Thiên Chúa được diễn tả trong đó theo nghi thức, mới chỉ là bước đầu. Sau đó, chúng ta cần ra đi và sẵn sàng Xin Vâng trước từng nỗi khổ và thập giá nhỏ bé xảy đến trên đường đời của chúng ta, như Đức Giêsu, bằng cách biến đổi toàn bộ đời mình thành của lễ hy sinh sống động. Sống theo sự phó dâng như vậy sẽ chứng tỏ sự dâng hiến hoặc hiến thân theo nghi thức của chúng ta chân thành như thế nào.

Nhưng điểm mà chúng tôi tìm cách đưa ra là gương mẫu của Đức Giêsu không chỉ được tường thuật, mà còn được biểu thị cho chúng ta trong Thánh lễ, vốn dẫn dắt chúng ta tiến lên phía trước. Người nói với chúng ta rằng tôi tớ phải trở nên giống như chủ nhân. Vì thế, chúng ta cần tiếp tục chăm chú nhìn vào Chúa Giêsu, là Chúa và là Thầy chúng ta, và đi theo từng bước chân của Người. Không lạ gì khi Người nói với chúng ta: “Nếu anh em muốn trở nên môn đệ của Thầy, anh em hãy vác thập giá mình mà bước theo Thầy”.

Toàn bộ vấn đề của lời công bố là nó sẽ chỉ tác động nếu chính chúng ta để cho nó tác động. Gương mẫu của Đức Giêsu có sức mạnh lớn lao để lôi kéo chúng ta – nhưng thậm chí, có một sức mạnh còn lớn hơn nơi tôi khiến tôi hoàn toàn phớt lờ gương mẫu này. Và bao lâu tôi không để cho gương mẫu của Người “đi vào” (chúng ta có thể làm điều đó qua sự sao lãng, lý luận, biện minh cho tình trạng của mình thành ra khác hẳn, nại

đến chuyện thời gian đã thay đổi và sự khác biệt của tình thế, và một loạt những phương cách khác nữa), thì tôi vẫn không thể được tác động.

## **Những áp dụng thực tế**

Do đó, về phần Chủ tế, điểm quan trọng nhất là tạo ra được những điều kiện thế nào để gương mẫu và lời nói của Đức Kitô vẫn có thể tác động, kích thích những người tham dự. Có lẽ sự giúp đỡ lớn nhất mà ngài có thể mang lại trong đường hướng này là chính gương mẫu đời sống và đức tin của ngài. Điều đó dường như hiển nhiên rồi, bởi vì nếu chính tôi không mở ra trước chiều kích này? Nếu như chính tôi chưa thử nghiệm và nhận thấy trong chính kinh nghiệm riêng của mình rằng Thiên Chúa vẫn là một Thiên Chúa trung tín, thì liệu tôi có thể thuyết phục được người khác không về chân lý ấy?

Nhưng rồi, cần nói rõ gương mẫu và lòng tin này bằng cách thức nào để lôi kéo được người khác biết phó dâng hoàn toàn và đầy yêu thương đây. Do đó, khả năng của tôi để chia sẻ lòng tin này trở nên rất quan trọng, không chỉ trong việc cử hành Thánh lễ, mà còn cả bên ngoài nữa. Và có lẽ đây là điều mà nhiều linh mục chúng ta thiếu sót: chúng ta nhận thấy chia sẻ lòng tin của mình cách đơn giản và chân thành thật khó khăn. Có lẽ chúng ta sẵn sàng nói với người khác những việc họ phải làm; nhưng thật trặc trở khi nói tới những việc chính chúng ta thực sự làm! Tuy nhiên, nếu tự thân chúng ta đã một lòng một dạ theo gương Đức Giêsu, thì phải chăng đây không phải là lời công bố có tác động mạnh hơn nhiều đối với giáo dân của chúng ta ư?

Ngoài ra, cho dù chính Chủ tế vẫn sống và phát biểu rành mạch điều này cho mọi người trong Thánh lễ, có lẽ ngài vẫn cần phải thực hiện nó trong những trường hợp cá nhân nữa, thậm chí bên ngoài Thánh lễ. Điều ấy sẽ xảy ra một cách dễ dàng và hiệu

quả hơn, nếu ngài thực sự chia sẻ cuộc sống của giáo dân. Có thể nói khi ngài càng đồng nhất với giáo dân và thấu hiểu cuộc sống của họ từ bên trong bao nhiêu, thì ngài sẽ càng có khả năng vạch ra cho họ thấy ý nghĩa lời công bố về Thánh Thể của Đức Kitô bấy nhiêu.

Cuối cùng, linh mục cũng có thể giúp giáo dân hiểu rõ sứ điệp của Lời Công Bố, bằng cách dựa vào cuộc sống của những người đã đáp lại một cách quảng đại. Tôi chợt nhớ đến gương mẫu của cha Maximilian Kolbe. Tuy nhiên, về vấn đề này, gương mẫu được chọn không nhất thiết phải luôn luôn là từ các thánh, hoặc ngay cả từ những người công giáo. Có rất nhiều người tuyệt vời vẫn đang đáp lại lời mời gọi sống hiến thân một cách quảng đại vì ích lợi của tha nhân, những người mà chúng ta vẫn biết đến trong các nhật báo, tạp chí hoặc trên T.V. Tất nhiên, điều chúng ta cần làm là phát hiện và ghi lại những gương mẫu, đồng thời sử dụng chúng như là lời công bố, hoặc là cách áp dụng lời công bố. Nếu chúng ta để mắt theo dõi việc đó, chắc là chúng ta sẽ tìm thấy khá nhiều người đấy.

Chúng ta hãy trở lại với điểm chủ yếu: Thánh Thể thách thức lối sống của chúng ta, và mời gọi chúng ta quảng đại từ bỏ mình, dựa trên lòng nhân lành và trung tín của Thiên Chúa. Liệu chúng ta có thể làm cho sứ điệp này nên thích hợp thông qua việc chúng ta cử hành Thánh lễ không, và đặc biệt thông qua Kinh Nguyện Thánh Thể chúng ta cầu nguyện mỗi khi cử hành Thánh lễ không?

## 19. ĐỂ NHỚ ĐẾN TA

Sự kiện chúng ta cử hành Thánh lễ để nhớ đến những việc Đức Giêsu đã sống và thực hiện, có lẽ là sự kiện phổ biến nhất và dễ dàng được chấp nhận nhất liên quan đến Phép Thánh Thể. Tuy nhiên, chúng ta thực sự hiểu được ý nghĩa của sự kiện này, và đặc biệt những mối quan hệ của nó với cuộc sống hàng ngày của mình như thế nào? Chúng tôi hy vọng khai thác được vài điều trong số đó qua chương này.

### **Ý nghĩa của sự tưởng nhớ**

Cách giải thích chính xác hơn về thực tại này là “tưởng nhớ” thay vì là hồi tưởng. Hạn từ tưởng nhớ là một thuật ngữ nơi người Do Thái, để chỉ ra việc “biến thành hiện tại” lần nữa một sự kiện lịch sử trong quá khứ. Do đó, vấn đề không phải là làm điều gì đó “tương tự như” điều Đức Giêsu đã làm, cũng không phải là làm điều gì đó mà giờ đây sẽ nhắc nhớ cho tôi những hành động và lời nói của Đức Giêsu. Vấn đề là làm chính xác những điều Đức Giêsu đã làm – cùng một hành động, được làm đúng lúc.

Rõ ràng, hành động đúng lúc như vậy chỉ có thể dành cho những hành động của Thiên Chúa, bởi vì Người ở bên ngoài thời gian, và không bị ràng buộc vào thời gian. Đối với chúng ta, mỗi hành động đều bị ràng buộc vào thời gian, và không thể đưa trở lại một khi nó đã được ấn định vào đó. Tồi đa, chúng ta chỉ có thể làm những hành động tương tự như hành động trước, nhưng không bao giờ đồng nhất với cùng hành động đó. Vì thế, á phụng vụ mà trong đó, hai vợ chồng trao nhận nhẫn và lời thề hứa nhân dịp kỷ niệm 25 năm kết hôn không phải là một sự tưởng nhớ – đơn giản bởi vì họ không kết hôn lại, như họ đã từng làm như

vậy 25 năm trước! Ngoại trừ những hành động của Thiên Chúa, và cụ thể là Phép Thánh Thể, hầu như không có hành động nào có thể được “tưởng nhớ”.

### **Bên ngoài và bên trong**

Đối với bất cứ hành động nào, chúng ta đều ý thức rằng chính ý nghĩa bên trong mới thực sự xác định đặc điểm của nó, và quan trọng hơn cách diễn tả bên ngoài. Vì thế, khi tôi lắc bàn tay mình trong một động tác từ trên xuống dưới, thì một hành động như vậy sẽ thường tiêu biểu cho: “Hãy đến đây”; nhưng hành động này có thể xảy ra trong một hoàn cảnh đặc trưng khác, khi làm như thế thì chỉ để tập thể dục cho cổ tay mình mà thôi! Trong trường hợp thứ hai, nếu một người khác dự định bắt chước tôi, nhưng với ý nghĩa là “Hãy đến đây”, thì không thể nói rằng hành động của tôi được “biến thành hiện tại” nơi hành động mà người đó làm, cho dù bên ngoài chúng có vẻ như nhau. Do đó, để việc tưởng nhớ đạt hiệu quả, chúng ta không chỉ thực hiện cùng một hành động bên ngoài, mà còn phải kết hợp hành động đó với ý nghĩa bên trong ban đầu nữa.

Những việc mà Đức Giêsu đã làm được tóm tắt trong những lời của phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể. Người ... **cầm lấy bánh ... tạ ơn ... bẻ ra ...** và **trao cho** các môn đệ mà nói: Các con hãy cầm lấy mà ăn, vì này là Mình Thầy, sẽ bị nộp vì các con ... Do đó, bốn hành động cơ bản mà Đức Giêsu đã làm là:

**cầm lấy bánh**

**tạ ơn**

**bẻ ra**

**trao cho ... mà nói: hãy cầm lấy ...**

Vì thế, khi quy tụ trong Thánh lễ, Giáo Hội thực hiện cùng bốn hành động cơ bản trong những phần tiếp theo của phụng vụ Thánh Thể:

*cầm lấy bánh*

*: Chuẩn bị và Dâng lễ vật.*

*tạ ơn*

*: Kinh Tiền Tụng: Kinh Nguyện Thánh Thể đến Vinh Tụng*

*Ca.*

*bẻ ra*

*: nghi thức Bẻ Bánh (hiện nay được rút lại rất ngắn).*

*trao cho ... mà nói*

*: Nghi thức rước lễ cho đến Lời nguyện kết lễ.*

Điều quan trọng hơn là lập lại cùng “ý định” hoặc ý nghĩa mà Đức Giêsu đã có, khi Người thực hiện những hành động này: Người đang diễn tả sự hiến thân cho Chúa Cha, một sự phó dâng hoàn toàn, đầy yêu thương và vâng phục đối với kế hoạch của Chúa Cha, cho dù sự phó dâng này đưa Người đến cuộc khổ nạn và chịu chết. Vậy thì, khi một lần nữa, tôi biến những hành động này của Đức Giêsu thành hiện tại, nếu tôi không có cùng ý nghĩa này trong tâm trí, nếu tôi không liên kết con người của mình, phó dâng hoàn toàn, đầy yêu thương và vâng phục đối với Chúa Cha, thì điều tối đa mà tôi có được vẫn chỉ là một vẻ bề ngoài đối với hành động của Đức Giêsu, thật đúng là châm biếm! Có lẽ chính trong khía cạnh ý định và ý nghĩa này, giáo dân của chúng ta cần được hướng dẫn và giúp đỡ nhiều nhất.

### **Sự cộng tác cần thiết của tôi**

Khi Đức Giêsu mong ước diễn tả việc Người tự phó dâng hoàn toàn cho Chúa Cha, Người cần đến sự giúp đỡ nơi thân xác thể lý của mình: Người không thể diễn tả sự phó dâng, ngoại trừ thông qua thân xác thể lý của Người. Ngày nay, khi cũng chính

Đức Giêsu ước muốn tiếp tục diễn tả cùng việc tự phó dâng này, giờ đây, Người không cần đến thân xác thể lý của Người nữa, nhưng Người cần đến thân thể của tôi, của mọi người, Thân thể màu nhiệm! Vì thế, khi tôi đến dâng lễ, tôi phải đến với chính con người của mình, sẵn sàng để được phó dâng, mở ra và cho đi – vì ích lợi của người khác. Và đây không phải là một cách diễn tả thi vị hoặc lãng mạn, nhưng là trong thực tại! Chắc hẳn sự chân thành lúc tôi dâng hiến sẽ được thử nghiệm trong ngày và trong tuần, khi những người khác có đủ mọi cách thức đòi hỏi nơi tôi, yêu cầu tôi mở tung con người mình ra. Nếu tôi không thể tiếp tục việc phó dâng đây yêu thương của mình trong cảnh hỗn độn của cuộc sống như thế, thì tôi thực sự không hề thực hiện việc tưởng nhớ chút nào, cả trong Thánh lễ, lẫn sau đó.

Điều này đúng đối với từng Kitô hữu với tư cách là con người, và không chỉ đúng đối với vị linh mục / chủ tế: mỗi Kitô hữu đều là một phần thuộc về Thân Mình Đức Kitô, vì thế, Người tùy thuộc vào từng người và mọi người. Điều này cũng đúng đối với toàn thể Giáo Hội, một đoàn thể, một xã hội.

### **Những áp dụng thực tế**

Nhớ lại những điều chúng ta đã nói trong chương trước về Lời Công Bố, rõ ràng mọi người cần được giúp đỡ để cá nhân hóa sự đóng góp của họ, đặc biệt trong phụng vụ Thánh Thể. Khi chấp nhận bốn phần đã được vạch ra ở đây, chúng ta cần giúp những người tham dự để:

(a) Chấp nhận chiếc Bánh cuộc sống của mình: để nhớ lại tình trạng cụ thể của mình và những lãnh vực riêng biệt mà họ vẫn trải nghiệm với những khó khăn trong việc chấp nhận thánh ý Chúa. Chắc hẳn mọi người đều có thể dễ dàng làm điều này, bởi vì mỗi người đều nhận biết tốt nhất “những khó khăn là ở chỗ đó” – nhưng cần làm cho họ nhận ra rằng đây chính là điều

mà Thánh lễ hoàn toàn đề cập đến: phó dâng cuộc sống hàng ngày của chúng ta lên Thiên Chúa, không chỉ để cầu xin được xoa dịu hoặc nâng đỡ, nhưng còn là để có khả năng chấp nhận và phó dâng cho thánh ý của Người, và để diễn tả tình yêu của Người trong trọn cuộc sống.

(b) Nói lời chúc lành: một cách chính xác đối với những thập giá cụ thể, bởi vì chính thông qua những khó khăn riêng, chúng ta cảm nghiệm được lòng nhân lành của Thiên Chúa và nhận thấy vinh quang của Người. Cần thực hiện lời ca ngợi này trong chính Thánh lễ (và ít nhất có thể “định vị” trong câu Thánh, Thánh ... và lời thưa Đại Amen), và cả trong suốt thời gian còn lại của ngày hôm đó.

(c) Bẻ Bánh: Đặc biệt lúc Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể, có thể hướng dẫn những người tham dự diễn tả sự phó dâng của họ cùng với sự phó dâng của Đức Giêsu. Đối với hầu hết mọi người, đây chính là lúc chúng ta tập trung vào sự “hiện diện” của Đức Kitô. Chúng ta còn cần được dẫn dắt thêm – nhận thức sâu sắc về sự hiện diện này với một mục đích: để thu thập sự phó dâng và lời ca ngợi của chúng ta và dâng lên Chúa Cha.

(d) Trao cho mà nói: Hãy cầm lấy mà ăn ... : Sẽ cần hướng dẫn các tín hữu tiếp tục việc dâng Thánh lễ của họ trong cuộc sống hàng ngày: vì thế, họ cần hiểu rằng chỉ duy nhất việc cho đi cụ thể trong cuộc sống hàng ngày của họ, vì ích lợi của người khác, mới nâng cao giá trị của việc họ dâng Thánh lễ theo nghi thức.

Rõ ràng toàn bộ những điều trên đòi hỏi nhiều công việc mục vụ, nhưng nó đáng cho chúng ta để tâm đến, nếu vị linh mục có thể tập trung vào khía cạnh này của cuộc sống mục vụ (để truyền đạt cho giáo dân của ngài tinh thần Thánh Thể đúng đắn), lúc đó, ngài mới có thể để lại cho họ phần còn lại – họ sẽ ra đi và biến



đôi giáo xứ: thông qua việc họ an ủi người đau yếu, giúp đỡ người nghèo khổ và thiếu thốn, hướng dẫn người chưa được giáo dục và bằng nhiều phương cách khác. Bởi vì chẳng phải toàn bộ điều này chính là việc “mở lòng ra” như Đức Giêsu đã làm sao? Đây không phải là sự đáp trả đích thực đối với câu: “Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy” sao?

## **Kết luận**

Chúng tôi xin kết luận bằng một phần trích dẫn từ *Quy tắc Dành cho một Người Anh em Mới*, chương 7:

Việc cử hành Thánh lễ  
sẽ không là gì ngoài một cảm xúc lãng mạn hoặc thẩm mỹ,  
khi bạn quên rằng  
tâm điểm của Thánh lễ  
chính là sự tự hiến thân của Đức Giêsu.  
Sự hy sinh bản thân vì người khác  
là nền tảng riêng biệt của mọi cộng đoàn.  
Vậy bạn hãy tự liên kết với Chúa,  
trong sự dâng hiến có kết quả và đáng hoan nghênh  
vì sự sống của cả thế giới (DLT, London, 1973, trang 29).

## **20. TRUYỀN PHÉP – chính xác khi nào?**

Chắc hẳn, đối với hầu hết Kitô hữu, phần chủ yếu và trung tâm của Thánh lễ chính là Truyền Phép – phần mà những lễ vật bánh và rượu của chúng ta được biến đổi thành Mình và Máu Đức Kitô. Thật vậy, trong lịch sử Giáo Hội, đã từng có thời mà đây là phần duy nhất của Thánh lễ giáo dân rất chăm chú và thực sự tham dự.

Họ quy tụ bên ngoài nhà thờ, trong khi Chủ tế bắt đầu cử hành Thánh lễ, họ chờ đợi cho đến khi ngài tiến tới giây phút chủ yếu. Một hồi chuông được rung lên, thật lớn tiếng và rõ ràng, để báo hiệu cho họ là sắp tới giây phút này, thế là họ tuôn vào nhà thờ. Họ quỳ gối trong nỗi sợ hãi và kính trọng, và sau khi nhìn chăm chú một cách âu yếm và tôn thờ đối với Đức Kitô bây giờ đang hiện diện trong Bánh Thánh (để giúp họ có thể thực hiện việc này, chủ tế phải “nâng cao” Bánh Thánh), thì sau đó, họ liền vội vã ra khỏi nhà thờ, tìm đến một nhà thờ gần nhất bên cạnh, để bắt kịp việc Truyền Phép - nâng cao Bánh thánh kế tiếp, và họ đạt được cái nhìn cứu độ khác của Đức Giêsu!

Tất nhiên, niềm tin của họ là chính cái nhìn này có thể đem đến cho họ những phúc lành không thể tả được, thậm chí cả những phép lạ đã được báo cáo là xảy ra trong giây phút quan trọng ấy. Không lạ gì là ngày nay, hầu hết các Kitô hữu đều đặc biệt chú ý và thành kính đặc biệt đối với giây phút này, dù rằng vào những lúc khác, họ có thể phần nào cố tình chia trí.

### **Truyền phép – khi nào?**

Nếu nhìn vào cách thức cử hành Thánh lễ trong Giáo Hội sơ khai, chúng ta nhận thấy, trong khi phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể giữ một vị trí nổi bật và không bao giờ bị bỏ qua, thì

hành động truyền phép lại được cho là thuộc về toàn bộ Kinh Nguyện Thánh Thể. Đặc biệt trong các Giáo Hội Đông Phương, tác động biến đổi này được gán cho Chúa Thánh Thần, và nếu bất cứ sự “định vị” nào đều được thừa nhận trong Kinh Nguyện Thánh Thể, thì họ thích kinh khẩn nguyện Chúa Thánh Thần lúc truyền phép và kinh tưởng niệm sau khi truyền phép (một kinh đọc trước phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể, và kinh kia được đọc ngay sau đó), hơn là tự thân phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể. Tuy nhiên, trong nghi thức Roma, chính phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể được coi như dành riêng cho giây phút truyền phép.

Không tìm cách “xác định” vấn đề, ngày nay, khi nhìn kỹ, trước hết từ quan điểm mục vụ, chúng ta sẽ ngã về khuynh hướng xa khỏi hoặc là phương pháp này / hoặc là phương pháp kia nhiều hơn. Đúng ra, dường như có ý nghĩa hơn khi nói rằng toàn bộ Kinh Nguyện Thánh Thể là truyền phép. Tất nhiên, điều này chỉ về chính kinh berakah, và không ám chỉ quá nhiều đến những lời chuyển cầu cho mọi người và tưởng nhớ được bổ sung sau này.

Như vậy, trong thực hành, điều này tóm tắt phần chủ yếu của Kinh Nguyện Thánh Thể: kinh khẩn nguyện Thánh Linh lúc truyền phép (hoặc khẩn nài Chúa Thánh Thần biến đổi những lễ vật), phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể và Kinh Tưởng Niệm I sau khi truyền phép (nhớ lại cuộc khổ nạn, sự chết, sống lại, lên trời và ngự đến trong ngày quang lâm của Đức Kitô)! Thay vì đặt tên cho từng thời điểm khi diễn ra việc biến đổi, chúng ta nên nhấn mạnh vào toàn thể kinh nguyện khi truyền phép. Không ngờ, dường như điều này lại là quan điểm mà hầu hết các nhà thần học và chuyên gia phụng vụ được kính trọng nhất ngày nay đi theo.

## Vai trò của Chúa Thánh Thần

Không ai có thể phủ nhận rằng Chúa Thánh Thần có một vai trò quan trọng trong việc làm cho Đức Kitô hiện diện trong Thánh lễ, cũng không được đánh giá thấp vai trò này. Khi nhìn vào cách thức thánh Luca trình bày cuộc đời trần thế của Đức Giêsu, chúng ta nhận thấy người dành cho Chúa Thánh Thần một vị trí nổi bật: Sứ thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà ...” (Lc 1: 35). Khi lãnh Bí tích Thanh tẩy, chúng ta được thông tin rằng “trong khi Đức Giêsu chịu Phép Rửa và đang cầu nguyện, thì trời mở ra, và Thánh Thần ngự xuống trên Người dưới hình dáng chim bồ câu” (Lc 3: 21-22).

Khi Đức Giêsu bắt đầu sứ vụ công khai của Người, thánh Luca kể lại cho chúng ta: “Đức Giêsu được đầy Thánh Thần, từ sông Gio-đan trở về, suốt 40 ngày, Người được Thánh Thần dẫn đi trong hoang địa và chịu quỷ cám dỗ” (Lc 4: 1-2), và lại nữa, trong Lc 4:14 – “Được quyền năng Thần Khí thúc đẩy, Đức Giêsu trở về miền Ga-li-lê ... Người giảng dạy trong các hội đường, và được mọi người tôn vinh”. Khi trích dẫn sách ngôn sứ Isaia, chính Đức Giêsu cũng mô tả đặc điểm sứ vụ của Người dưới dạng Thần Khí: “Thần Khí Chúa ngự trên tôi ...” (Lc 4: 16-20). Vài trích dẫn đó thôi đủ để chứng tỏ rằng toàn bộ cuộc sống của Đức Giêsu đều được Chúa Thánh Thần điều khiển và hướng dẫn.

Theo một cách thức tương tự, cuộc sống của Giáo Hội sơ khai (có thể được hiểu như là sự mở rộng của Đức Giêsu trong thời gian và không gian) cũng được bày tỏ dưới dạng hoạt động của Chúa Thánh Thần. Thật vậy, sách Công Vụ Tông Đồ thường được gọi là “Tin Mừng của Chúa Thánh Thần”.

Vậy thì, nếu Chúa Thánh Thần như là phương tiện trong việc làm cho Đức Kitô hiện diện trong thế giới thông qua Đức Maria, và cũng làm cho Đức Kitô tiếp tục hiện diện trong Giáo Hội, thì chúng ta có thể dễ dàng hiểu rằng cần phải làm thế nào để liên kết Chúa Thánh Thần với việc làm cho Đức Kitô cũng hiện diện trong Thánh lễ!

## **Những áp dụng thực tế**

Chúng ta cần đến nhiều công việc mục vụ để làm cho giáo dân hướng đến vai trò của Chúa Thánh Thần trong việc biến đổi những hình thái của Thánh Thể. Đúng là chúng ta quỳ gối trong kinh khấn nguyện Chúa Thánh Thần lúc truyền phép, nhưng đúng ra đây là sự chuẩn bị cho phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể hơn là vì lòng tôn kính đối với Chúa Thánh Thần. Thật vậy, có cần phải quỳ gối vào lúc này không, và tại sao?

Hơn nữa, chắc hẳn là việc “nâng cao” và bái lạy hoặc cúi mình trong phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể tập trung sự chú ý của chúng ta vào phần này – việc in đậm những từ bằng chữ viết hoa trong các sách lễ của chúng ta cũng vậy. Không còn nghi ngờ gì nữa, toàn bộ đã phản ánh truyền thống Roma, và trong khi tiếp tục chấp nhận và tôn trọng truyền thống này, chúng ta vẫn có thể được hưởng ơn ích rất nhiều từ việc lắng nghe cả những truyền thống của anh em Đông Phương nữa!

Có lẽ chính Chủ tế cần cẩn thận chăm chú nhiều hơn vào Kinh Khấn Nguyện Chúa Thánh Thần lúc truyền phép và Kinh Tường Niệm sau khi truyền phép, có thể và thông qua chính thái độ của mình hơn là thông qua lời nói, ngài có thể chuyển tải điều gì đó đến mọi người.

Lại nữa, các Thánh lễ sẽ được quân bình một cách đúng đắn hơn, nếu chúng ta dành cho Chúa Thánh Thần tầm quan trọng và

sự nổi bật hơn trong toàn bộ sứ vụ của mình. Để thực hiện hiệu quả điều này, chúng ta không cần phải thuộc về bất cứ phong trào đặc trưng nào như phong trào Canh tân Thánh Linh. Như chúng ta đã nhận thấy trên đây, Chúa Thánh Thần có một vai trò sống còn trong việc Đức Kitô xuất hiện lần đầu tiên và thi hành sứ vụ công khai. Vì thế, không phải là cường điệu khi nhận thấy Người liên quan một cách sống động đến sứ vụ của chúng ta ngày nay. Một khi chúng ta “thoải mái như ở nhà” đối với Chúa Thánh Thần, thì việc làm cho Người nổi bật trong Thánh lễ sẽ không bộc lộ nhiều khó khăn. Ngày nay, chúng ta cần trở nên chính Thánh Thể, để cho đi hoàn toàn con người của mình, sao cho Đức Kitô có thể tiếp tục sống thông qua chúng ta và bên trong chúng ta. Do đó, chúng ta sẽ trở nên “đầy ắp nơi thân thể mình những gì còn thiếu trong những đau khổ của Đức Kitô”.

## **Kết luận**

Việc phổ biến hành động truyền phép trên toàn bộ Kinh Nguyện Thánh Thể có thể không thực sự lôi cuốn đối với những cảm xúc hiện đại của chúng ta. Chúng ta thích có những thứ được xác định chính xác và được đóng gói thật gọn gàng. Tuy nhiên, bây giờ, khi nhận biết rằng sự biến đổi không phải là điều nhất thời, chúng ta có thể được khích lệ để mở rộng khoảng thời gian chú ý của mình trong Thánh lễ.

Một lần nữa, điều này có thể giúp chúng ta kiểm tra tại sao thái độ của mình không tôn kính và chẳng dễ tiếp nhận trong suốt Thánh lễ, và chúng ta chỉ chú ý đến những lúc khác thường hoặc đặc biệt nào đó mà thôi. Sau hết, Chúa có thể đến với TÔI vào bất cứ lúc nào, và dưới bất cứ hình thức nào! Chúng tôi hy vọng rằng những suy tư này sẽ biến toàn bộ Thánh lễ thành một kinh nghiệm sâu xa về sự hiện diện của Chúa đối với chúng ta.

## 21. KINH NGUYỆN THÁNH THỂ - I

Trong các chương trước, chúng tôi đã đề cập đến Kinh Nguyên Thánh Thể này, và như thể điều này sắp sửa được lập lại; tuy nhiên, rất nhiều điều có thể được nói liên quan đến chủ đề này, đến nỗi chúng tôi cảm thấy cần một chương riêng biệt mới xứng.

### **Nguồn gốc**

Khoảng 1500 năm trước đây, Kinh Nguyên Thánh Thể đã từng được gọi là Lễ Quy Roma. Đến cuối thế kỷ IV, có thể dưới thời đức giáo hoàng Damasus I, kinh nguyện này xuất hiện dưới hình thức chính yếu của nó (mặc dù sau này sẽ có những bổ sung thêm). Ngài là người chịu trách nhiệm đối với việc Latinh hóa phụng vụ, do đó, thoát khỏi tiếng Hy Lạp: Nói đúng hơn, đây là một sự sáng tạo mới, do tinh thần và phong cách Roma chi phối.

Khi chúng ta so sánh Lễ Quy Roma (Roman Canon) với Kinh Tạ Ôn (Anaphora) của thánh Hippolitus (theo phong cách Hy Lạp), thì dường như có hai điểm nổi bật: (a) Không còn hiện diện những dòng ý tưởng trôi chảy và ngôn ngữ mang đặc điểm Hy Lạp – nhiều điều được đưa vào đã làm thay đổi dòng tư tưởng và kinh nguyện; (b) Lễ Quy Roma này được khuôn đúc trong một hình thức mang phong cách đối xứng, xoay quanh những lời thiết lập Phép Thánh Thể làm trọng tâm và không thay đổi.

Một cuộc nghiên cứu cẩn thận về Lễ Quy cho thấy rằng nội dung của kinh này hầu như không chứa đựng bất cứ lời kinh ca ngợi nào (thực sự có ý như vậy); tuy nhiên, lời kinh ca ngợi lại được xen vào giữa hai lời kinh ca ngợi đã được xác định và gia tăng một cách rất rõ ràng: đó là Kinh Tiên Tụng lúc đầu và Vịnh

Tụng Ca khi kết thúc. Do đó, kinh này chứa đựng đặc điểm chính yếu của nó về lời ca ngợi.

Lại nữa, khi so sánh với bản văn của thánh Hippolytus, chúng tôi nhận thấy có hai điều chủ yếu được đưa vào: Kinh Thánh, Thánh, Thánh và những lời chuyển cầu cho mọi người. Kinh Thánh, Thánh, Thánh là kinh được bổ sung trước, mặc dù nó bắt đầu bằng điều gì đó đơn giản, nhưng dần dần, nó lại trở nên khá phức tạp về hình thức. Kinh này coi như có bản chất là một lời ca ngợi, và được mọi người hát.

Tuy nhiên, những lời chuyển cầu cho mọi người xuất hiện sau đó rất lâu, và chứa đựng những lời nài xin để dâng hiến, chúc lành và truyền phép. Tất nhiên, ngay từ đầu, những lời chuyển cầu đều được kết hợp theo kiểu mẫu của Lễ Quy. Tất cả các kinh nguyện khác nhau này tạo nên khoảng phân nửa phần Lễ Quy. Những lời chuyển cầu hình thành hai khối chất liệu lớn: một là những lời chuyển cầu dành cho người sống đi trước phần Tờng Thuật Lập Phép Thánh Thể, và hai là những lời chuyển cầu dành cho những người đã lìa thế nằm trong phân nửa thứ hai.

### **Cấu trúc và hình thức**

Có lẽ phương cách tốt nhất để trình bày điều trên là đặt vào một biểu đồ: khi nhìn bằng cách này, kết cấu nhân tạo và tính đối xứng của nó càng nổi bật:



Nội dung và Hình thức		Các Bản văn (của Lễ Quy Roma)	
E1	Lời ca ngợi trong phần đối thoại: Kính Tiên Tụng và Kinh Thánh, Thánh ...	Dominus vobiscum to Sanctus	
D1	Chuyển tiếp và Kinh nguyện đầu tiên Xin chấp nhận.	Te igitur	
C1	Lời những lời chuyển cầu thứ nhất: cầu cho Giáo Hội, đức giáo hoàng, Domine các giám mục, những người sống. Danh sách thứ nhất	In primis Memento famulorum các Thánh.	về
Communicantes.			
B1	Công thức dâng hiến thứ nhất Kinh khẩn nguyện CTT thứ nhất oblationem (trước khi truyền phép)	Hanc igitur Quam	
A	Truyền phép hai lần: Pridie Bánh và Rượu (Lời ca ngợi và Tung hô)	Qui Simili modo (Mysterium	
fidel...) Kính Tưởng Niệm (sau khi truyền phép) memores.		Unde et	
B2	Công thức dâng hiến thứ hai Kinh khẩn nguyện CTT thứ hai rogamus (Rước lễ)	Supra quae Supplices te	
C2	Lời những lời chuyển cầu thứ hai: cầu cho người đã qua đời, những người đang tham dự. quoque peccatoribus et Danh sách thứ hai về các thánh. donare digneris.	Memento etiam Nobis societatem	
D2	Phép lành Kết Lễ. haec omnia	Per quem	
E2	Lời ca ngợi của Vịnh Tụng Ca Kết Lễ. et cum ipso.	Per ipsum	

Có thể nói rằng trung tâm và cái trục của toàn bộ Kinh Nguyện Thánh Thể là phần Tượng Nhớ (Tượng Thuật Lập Phép Thánh Thể) và sự tham gia của Giáo Hội vào hy lễ đã được biến thành hiện tại (Kinh Tượng Niệm sau khi truyền phép). Những lời cầu xin cho mọi thành phần được sắp xếp chung quanh phần trung tâm này, nó mang lại ý nghĩa cho những điều đã được thực hiện, đặc biệt là khía cạnh hy lễ. Qua những lời cầu nguyện của Chủ tế, cộng đoàn tự dâng hiến, khẩn cầu Thiên Chúa nhân lành chấp nhận; họ cầu nguyện cho nền hòa bình, sự giải thoát khỏi tội lỗi và sự hoàn tất sau cùng. Họ còn cầu nguyện cho việc biến đổi không chỉ đối với những lễ vật, mà còn cho cả cộng đoàn đang dâng lễ thành chính Đức Kitô.

Lời thưa “Amen” của cộng đoàn kết thúc Kinh Nguyện Thánh Thể vốn là một phần chủ yếu của kinh nguyện. Lời này diễn tả sự hợp ý của mọi người trong việc biến kinh nguyện ca ngợi này thành của mình. Ngay từ thời xa xưa nhất, lời thưa Amen này vẫn được dành cho tầm quan trọng lớn lao: thật vậy, lời này đã từng được gọi là “ĐẠI AMEN”, và được hát lên một cách rất trang trọng, nhiệt tình.

### **Những thiếu sót / cải cách**

Có lẽ khía cạnh không thuận lợi lớn nhất của Lễ Quy Roma là tính cách nhân tạo của nó: mặc dù kinh này có thể phần nào thỏa mãn về mặt cấu trúc và thẩm mỹ, tuy nhiên, lại khó để cầu nguyện bằng kinh này – và tình trạng đó đã từng như vậy ngay từ đầu. Tất nhiên, cùng với tính cách nhân tạo, rõ ràng vẫn còn thiếu lời ca ngợi.

Tiếp nữa, trong khi Kinh Tiền Tụng và Vinh Tụng Ca tạo ra một số ý nghĩa cho kinh này, thì phần còn lại của kinh nguyện vẫn có vẻ gần như không có nội dung, đặc biệt khi phải sử dụng cùng một Kinh Tiền Tụng trong gần hết nửa năm. Ngoài ra,

những Lời Chuyên Cầu Cho Mọi Người chiếm quá nhiều chỗ trong Kinh Nguyện Thánh Thể: những lời này vẫn được coi như chủ yếu, chính xác là vì bỗng lễ đã được trả cho Thánh lễ; các thánh được nêu ra cũng không thực sự “liên quan đến” đời sống của cộng đoàn, khi các ngài đều đã cách xa khỏi thế giới của họ.

Ngoài ra, lời kêu gọi Chúa Thánh Thần lại quá mơ hồ, thậm chí thường không được đề cập.

Khi bổ sung vào danh sách các thánh, chúng tôi nhận thấy rằng chiều kích cánh chung hoặc thời tận thế gần như không hiện hữu: thật là một sự thiếu sót đáng buồn, bởi vì như thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta: “Thật vậy, cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết” (1 Cr 11:26). Cuối cùng, con số những lời thưa Amen xuất hiện vào cuối mỗi phần đã cắt đứt tính liên tục của kinh nguyện: nó làm cho toàn bộ kinh nguyện có vẻ giống như một chuỗi lời cầu nguyện, hơn là một lời cầu nguyện liên tục.

Trong cuộc cải cách được linh ứng của Công đồng Vatican II, gần như tất cả những thiếu sót này đều được loại bỏ. Cấu trúc cơ bản vẫn như nhau, nhưng các kinh nguyện đã được sắp xếp hợp lý: danh sách các thánh được để cho tùy chọn, mặc dù vẫn có thể bổ sung thêm tên những vị khác phù hợp hơn. Những lời thưa Amen đã được loại bỏ, và kinh nguyện vận hành một cách trôi chảy hơn từ điểm này sang điểm kế tiếp. Ngôn ngữ Roma tiêu biểu (với đoạn thơ hai câu và ba câu) cũng được đơn giản hóa: nói tóm lại, những yếu tố cơ bản vẫn được giữ lại (để tôn trọng truyền thống), tuy nhiên, được làm cho dễ sử dụng hơn đối với con người thời nay.

Chính xác là do bởi tính phức tạp của kinh nguyện này mà chúng ta cần phải cẩn thận giải thích cho mọi người về Kinh Nguyện Thánh Thể trước khi họ có thể đánh giá đúng sự phong phú của nó. Nhiều điều trong số những lời giải thích có lẽ phải được thực hiện bên ngoài Thánh lễ, và không nên chỉ giới hạn cho các nhóm riêng biệt. Mọi người đều có thể được hưởng ơn ích từ một lời giải thích đơn giản nhưng có hiệu quả.

## 22. KINH NGUYỆN THÁNH THỂ – II

Bởi vì chúng ta đã nhận thấy những đặc điểm của các Kinh nguyện Thánh Thể nói chung, nên ở đây, chúng ta sẽ chỉ tham khảo những điểm cụ thể liên quan đến Kinh Nguyện Thánh Thể – II mà thôi. Điều đáng để chúng ta đề cập là vì được giao phó soạn ra các Kinh Nguyện Thánh Thể mới, nên Ủy Ban đã đưa ra những chỉ thị rất rõ ràng về thể thức của các kinh nguyện này: về nội dung và hình thức, chúng phải “hòa hợp với tinh thần của phụng vụ Roma”, và “phù hợp với phụng vụ Thánh Thể truyền thống”.

Ghi nhớ mệnh lệnh này, họ bắt đầu làm việc và đã chọn cơ sở cho Kinh Nguyện Thánh Thể mới này, “Kinh Tạ Ơn của thánh Hippolytus” – đối với hầu hết chúng ta, kinh này được biết đến như là Kinh Nguyện Thánh Thể II. Có lẽ vì kinh này được sử dụng rất thường xuyên, phần nào do nó ngắn gọn; nhưng cũng bởi vì kinh này được quy định dành cho những ngày nào không cử hành lễ đặc biệt.

### **Những thay đổi đã được đưa vào**

Để đánh giá đúng phần này, bạn sẽ cần phải có trước mặt mình bản văn về Kinh Tạ Ơn (Anaphora) của thánh Hippolytus và Kinh Nguyện Thánh Thể – II. Trước hết, một Kinh Tiên Tụng được đưa vào (còn thiếu trong kinh của thánh Hippolytus), nêu ra những kỳ công cứu độ của Thiên Chúa và kết thúc bằng Kinh Thánh, Thánh, Thánh, hoặc lời ca ngợi của mọi người. Kế đó, một phần chuyển tiếp ngắn (có lẽ quá ngắn) đưa đến Kinh Khấn Cầu Chúa Thánh Thần trước khi truyền phép (trong kinh của thánh Hippolytus, phần này thật ra đến sau), và sau đó là đoạn Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể. Điều này được diễn tả theo hình thức được tìm thấy trong các Kinh Nguyện Thánh Thể khác,

sao cho Chủ tế không phải tham khảo sách lễ mỗi khi ngài đọc một Kinh Nguyện Thánh Thể khác. Câu Tung Hô (sau khi truyền phép) cũng được bỏ sung, do đó, làm cho kinh này thống nhất với các kinh khác.

Sau đoạn Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể, thể thức của Lễ Quy Roma rõ ràng hơn nhiều: Kinh Tưởng Niệm sau khi truyền phép (Anamnesis), Kinh Hiệp Thông Khấn Cầu Chúa Thánh Thần (Communion Epiclesis) (xin Chúa Thánh Thần chúc lành cho cộng đoàn), các Lời chuyển cầu cho mọi người: cho Giáo Hội và hàng giáo sĩ, cho người chết và tất cả những người hiện diện. Những lời nguyện này chỉ được thực hiện thông qua Đức Maria và các Tông Đồ. Sau đó, kinh nguyện kết thúc bằng Vịnh Tung Ca và lời thưa Amen của cộng đoàn.

Chung chung, phải nói rằng, Ủy Ban đã hoàn thành tốt đẹp công việc của mình: họ vẫn giữ dòng mạch trôi chảy theo phong cách của thánh Hippolytus, tuy nhiên, họ cũng duy trì cấu trúc của Lễ Quy Roma. Chắc hẳn đây là điều tốt nhất mà Ủy Ban đã thực hiện được, dựa trên sự kiện là họ phải giữ lại tinh thần của Lễ Quy Roma. Tuy nhiên, có lẽ vẫn có vài điểm cần chú tâm nhiều hơn nữa.

## **Những thiếu sót**

Khi so sánh Kinh Nguyện Thánh Thể – II với Kinh Tạ Ôn của thánh Hippolytus, chúng tôi chỉ có thể nhận thấy rằng trong kinh nguyện sau, tâm điểm chú ý là Chúa Cha, Đấng hoạt động thông qua Đức Kitô. Kinh nguyện Thánh Thể – II vẫn cố gắng duy trì sự tập trung này, nhưng chỉ thành công phần nào – chỉ trong Kinh Tiền Tung mà thôi. Lại nữa, cho dù thể thức dâng hiến ít nhiều vẫn như nhau trong cả hai kinh, nhưng phần sau khi Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể lại giống như Lễ Quy Roma hơn, so với công trình của thánh Hippolytus. Mặc dù bản chất

vẫn được giữ lại, nhưng lại hoàn toàn thiếu giọng văn và cách viết Hy Lạp tiêu biểu.

Ngoài ra, ngay dù Kinh Tiên Tụng có ý trở thành một phần của Kinh Nguyện Thánh Thể, thì vẫn có thể thay đổi. Kinh này được quy định là không tạo ra sự nổi bật đối với mẫu nhiệm riêng biệt của thánh lễ đang được cử hành, nhưng lại liệt kê toàn bộ lịch sử cứu độ bắt đầu bằng việc tạo dựng. Tuy nhiên, nó lại không hề đề cập đến sự hướng dẫn quan phòng của Thiên Chúa đối với dân Người trong thời Cựu Ước.

Đó là nguyên nhân tại sao Kinh Tiên Tụng thuộc về Kinh Nguyện Thánh Thể này lại tạo cảm giác giống như một “biểu thức đức tin” vắn gọn của cộng đoàn Tân Ước: thật vậy, kinh này rất giống như Kinh Tin Kính nói chung vẫn được đọc trong các ngày Chúa nhật. Vì thế, chúng tôi được khuyên là nên tránh đọc Kinh Nguyện Thánh Thể này trong ngày Chúa nhật hoặc khi đã đọc Kinh Tin Kính rồi, để ngăn ngừa tình trạng trùng lặp không cần thiết.

## **Tránh thói quen**

Những điều đang đề cập ở đây liên quan đến Kinh Nguyện Thánh Thể - II có thể đã thực sự được nói đến trong cách sử dụng bất cứ Kinh Nguyện Thánh Thể nào. Tuy nhiên, bởi vì có khả năng rất thật là kinh này vẫn được sử dụng thường xuyên hơn, nên những nhận xét này sẽ phù hợp hơn ở đây. Chúng tôi nhận thấy hữu ích khi nhấn mạnh vào những từ hoặc lối diễn đạt đặc trưng trong những ngày khác nhau (đặc biệt bởi vì đây là một Kinh Nguyện Thánh Thể ngắn, và chúng ta có khuynh hướng “vội vã thông qua”, khi đọc thuộc lòng những từ này), như vậy, là thay đổi cách nhấn mạnh vẫn dành cho kinh này và sự tham gia vào đó.

Lấy ví dụ như : “Chúng con tạ ơn Chúa đã cho chúng con được đến trước Tôn Nhan và tế lễ phụng thờ ...”. Hãy ghi chú ý nghĩa thay đổi như thế nào khi bạn nhấn mạnh liên tục: tạ ơn, coi như, xứng đáng, đại diện, đến hiện diện và cuối cùng là phục vụ! Cố gắng nhỏ nhằm nhấn mạnh và muốn nói rằng một từ hoặc một cụm từ đặc trưng sẽ ngăn ngừa kinh nguyện khỏi trở thành thói quen: nhân đây, nếu cộng đoàn đang dâng lễ cũng biết từ nào đang được nhấn mạnh và tại sao, nó sẽ tạo khả năng cho họ tiếp thu thông điệp một cách hiệu quả hơn. Tất nhiên, điều này áp dụng chủ yếu cho những người dự lễ hàng ngày!

Rõ ràng, nếu phải chấp nhận cách thực hành này, thì Chủ tế cần xác định sẵn lối diễn đạt đặc trưng nào có ý nghĩa đặc biệt đối với mình trong ngày cụ thể đó – và nếu có thể được, ngài có thể giải thích ý nghĩa đặc biệt này cho những người đang tham dự lễ. Nhờ đó, nguy hiểm của thói quen trở nên nhỏ đi phần nào.

## **Kết luận**

Có thể nói rằng vì Kinh Nguyện Thánh Thể nằm ở chính “tâm điểm” của Thánh lễ, nên thật là tốt nếu chú ý đến khuôn khổ và ý nghĩa của kinh nguyện, sao cho có thể cầu nguyện bằng kinh này một cách hiệu quả. Có lẽ giải pháp hay nhất là hiểu được kinh nguyện và những lối diễn đạt khác nhau của lời kinh dành cho việc cầu nguyện cá nhân, ngay cả nếu cách đó kéo dài một thời gian khá lâu. Chắc hẳn chính nỗ lực trong việc “tạo ý nghĩa” cho kinh này sẽ trở nên phần thưởng cao quý.

Ngoài ra, kinh nghiệm cho thấy rằng trong thực tế, đây là một phần của Thánh lễ hầu như vẫn bị coi thường. Bạn hãy xem xem chúng ta dành ra bao nhiêu thời gian và nỗ lực trong việc làm cho Phụng vụ Lời Chúa có hiệu quả hơn: so sánh với điều đó, thì Kinh Nguyện Thánh Thể nhận được một cách đối xử thật ghẻ lạnh. Rất thông thường, chính xác bởi vì Phụng vụ Lời Chúa



đã chiếm thêm thời gian mà chúng ta chọn cho Kinh nguyện Thánh Thể ngắn nhất, và sau đó, chúng ta lại vội vã muốn mau xong khi đọc kinh này.

Ngoài ra, cho dù cộng đoàn không tham gia vào, đây vẫn là kinh nguyện của họ, chắc hẳn được Chủ tế đọc thay mặt họ. Vì thế, ngài phải cầu nguyện bằng cách thức nào để mọi người có thể có cơ hội biến lời kinh này thành của mình. Họ biểu thị sự đồng ý và sự tham gia của họ bằng cách hát lên lời ca ngợi (Kinh Thánh, Thánh, Thánh, Câu Tung Hô (sau khi truyền phép), và lời thưa Amen sau Vinh Tụng Ca), nhưng sẽ tốt hơn nhiều nếu những câu đáp này thực sự phù hợp (trong trí óc và tâm hồn họ) với kinh nguyện đang được đọc.

Cuối cùng, chúng tôi đã lưu ý rằng Kinh Nguyện Thánh Thể - II giống nhiều với biểu thức lòng tin của cộng đoàn Tân Ước. Bây giờ, cộng đoàn giáo xứ đang cầu nguyện bằng kinh này, vậy chúng ta có thể gắng sức làm cho nó trở thành lời phát biểu thuộc về lòng tin của cộng đoàn Kitô hữu thời nay không? Chắc hẳn điều này đòi hỏi một nỗ lực khác thường trong việc dạy giáo lý cho giáo dân, và một cách “cử hành” chăm chú hơn và khoan thai hơn đối với phần này của Thánh lễ: tuy nhiên, nếu phần ấy được thực hiện ít nhất là đối với các nhóm nhỏ và được đào tạo đặc biệt, thì sẽ rất hữu ích. Lúc đó, có lẽ lòng tin sẽ được phản ánh rõ ràng hơn trong cuộc sống chúng ta.

## 23. KINH NGUYỆN THÁNH THỂ – III

Chương này sẽ cần phải ngắn gọn, bởi vì chúng tôi chỉ phác thảo những gì đặc biệt về Kinh nguyện Thánh Thể mà thôi. Thật tốt khi đọc lại một lần nữa tất cả những điều đã được nói về Kinh nguyện Thánh Thể nói chung, trước khi tiếp tục nghiên cứu kinh nguyện đặc biệt này. Chúng ta nhớ rằng khi được uỷ thác công việc soạn thảo các Kinh nguyện Thánh Thể mới, Uỷ ban soạn thảo đã được yêu cầu thể nào trong việc duy trì phần nào tinh thần của Lễ Quy Roma: điều này đã được hoàn thành một cách đáng phục nơi Kinh nguyện Thánh Thể III mà trong đó chúng ta gặp thấy có cả sự pha trộn với Kinh Tạ Ơn của Đông Phương nữa.

### **Những nét riêng biệt**

Giống như Lễ Quy Roma, Kinh nguyện Thánh Thể III không có Kinh Tiền Tụng riêng, do đó, tùy theo lễ được cử hành, người ta có thể chọn Kinh Tiền Tụng cho phù hợp. Chuyển sang chính Kinh nguyện, chúng ta ghi nhận có một sự chuyển tiếp êm trôi từ Kinh Tiền Tụng đến bằng những lời sau: “Lạy Cha, Cha thật là Đáng thánh ...”, và bằng một bản tóm tắt ngắn gọn những kỳ công cứu độ của Chúa đã được đề cập đến trong Kinh Tiền Tụng. Ở phần này, chúng ta cũng ghi nhận rằng Giáo hội được trình bày như là thành quả tốt bậc thuộc về ý định cứu độ của Thiên Chúa và là người tiền dâng hy lễ tinh tuyền (Ml 1:11).

Kinh Khấn cầu Chúa Thánh Thần (Communion Epiclesis) trực tiếp phát xuất từ lời tiên tri của ngôn sứ Malakhi về hy lễ tinh tuyền, kinh ấy tiếp tục khấn cầu Chúa Thánh Thần ngự xuống trên những lễ vật mà Giáo hội mong ước dâng hiến hy lễ tưởng nhớ. Không có bất cứ sự gián đoạn nào, kinh nguyện sau đó chuyển sang phần Tường thuật Lập Phép Thánh Thể và Kinh

Tưởng niệm, trong đó, chúng ta tưởng nhớ Chúa Kitô đã chịu khổ hình, đã sống lại diệu huyền và lên trời vinh hiển. Do đó, khía cạnh cánh chung được đề cập đến trong Câu Tung hô (sau khi truyền phép) được tiếp tục và bổ sung chi tiết.

Kinh Hiệp thông Khấn cầu Chúa Thánh Thần theo sau nói cho chúng ta rằng lễ phẩm hy sinh chính là của lễ của Giáo hội; chính nhờ hy lễ này, Thiên Chúa ưng thuận cho chúng ta hòa giải với Người. Nó còn giúp chúng ta hiểu rằng sự hy sinh này của Đức Kitô làm thành lễ vật của Chúa Thánh Thần và hiệp nhất chúng ta nên một thân thể và một tinh thần trong Đức Kitô: sự hiệp nhất tìm được cách diễn tả cao cả nhất trong việc chúng ta chia sẻ cùng một Bánh và Chén. Cộng đoàn cũng hoà nhập vào trong của lễ này, sau khi Chúa Thánh Thần biến đổi chúng ta thành một của lễ làm đẹp lòng Chúa Cha.

Một sự chuyển tiếp nhẹ nhàng khác theo sau, đưa đến những Lời chuyển cầu cho mọi người, bao gồm cả chiều kích hàng dọc (rằng chúng ta có thể đón nhận di sản đã hứa), lẫn chiều kích hàng ngang (thu nhận tất cả con cái Thiên Chúa đang tản mác bốn phương trời), các phần nguyện cầu này nhắc nhở chúng ta về ý định cứu độ của Thiên Chúa, muốn cho mọi người được cứu độ, và nhắc cho chúng ta Lời chuyển cầu tự tế của Đức Kitô cho tất cả mọi người (1 Tm 2:1). Sau khi nhớ đến các tín hữu đã qua đời, chúng ta mong đợi hoàn tất toàn bộ cuộc lễ hành trần thế của mình trong phụng vụ thiên quốc, khi Đức Kitô ngự đến và chúng ta được chia sẻ vinh quang của Người. Tiếp đó, kinh nguyện cầu phúc sau cùng đưa chúng ta đến Vịnh Tụng Ca và lời thưa “Amen” của dân Chúa.

### **Tín Luật ...**

Kinh nguyện Thánh Thể III là một điển hình tốt đẹp để chúng ta biết làm thế nào đưa thần học vào trong kinh nguyện của

chúng ta: toàn bộ di sản phong phú của Lễ Quy Roma đều được giữ lại, lại còn được mở rộng và làm cho trôi chảy như trong Kinh Tạ Ơn của Hy Lạp.

### **Những kết luận thực tế**

Chúng tôi hết sức đề nghị là chúng ta nên cầu nguyện và suy niệm dựa trên các Kinh nguyện Thánh Thể; bởi vì các Kinh nguyện này đều được đúc khuôn theo hình thức của kinh “berakah”, yếu tố quan trọng nhất là sự “chăm chú đầy yêu thương” của chúng ta! Chắc hẳn điều này là đúng đối với Kinh nguyện Thánh Thể III một cách đặc biệt, với dân chúng, nó là kinh nguyện có lẽ được sử dụng nhiều nhất trong các ngày Chúa nhật. Nếu chính chúng ta nhận biết chính xác mình cầu nguyện gì, và nếu ý nghĩa phong phú của từng mục trong đó được hấp thụ vào trong máu huyết của riêng chúng ta, thì ắt chúng ta có thể chuyển tải được thật nhiều điều cho cộng đoàn đang dâng Thánh lễ.

Ngoài ra, không cần phải nói, nội dung của Kinh nguyện này thực sự có thể làm cho mọi người chú ý vào một cách tích cực, thậm chí chúng ta có thể biến nội dung đó thành chủ đề của những bài giảng.

## 24. KINH NGUYỆN THÁNH THỂ – IV

Đây là kinh nguyện thứ bốn và cuối cùng trong loạt các Kinh Nguyện Thánh Thể nguyên thủy. Nếu Kinh Nguyện Thánh Thể II hàm chứa nội dung cơ bản từ Kinh Tạ Ôn của thánh Hippolytus, và Kinh Nguyện Thánh Thể III chủ yếu dựa theo Lễ Quy Roma, nhưng với năm yếu tố xác thực của những Kinh Tạ Ôn Hy Lạp đã được pha trộn một cách gọn gàng, thì Kinh Nguyện Thánh Thể IV lại dựa vào chất liệu của Tông Hiến Antiôkia. Ngoài ra, kinh nguyện này còn mang tính cách đại kết nhất ở chỗ nó liên đới với các Kitô hữu thuộc cả hai truyền thống Roma và Đông Phương.

### **Một lối tiếp cận khác**

Dường như Ủy Ban đã trình bày một lối tiếp cận khác hẳn trong việc soạn thảo Kinh Nguyện Thánh Thể IV. Cấu trúc của kinh nguyện này cơ bản mang tính cách Đông Phương ở chỗ bài Thánh, Chí Thánh, Chí Thánh (Sanctus) không thực sự phân cách Kinh Tiền Tụng khỏi phần còn lại của Kinh Nguyện. Berakah bắt đầu bằng Kinh Tiền Tụng, tiếp tục sau đó là bài Sanctus làm nổi bật toàn bộ công trình tuyệt vời của Thiên Chúa: tạo dựng vũ trụ và đặc biệt là làm ra con người; dù rằng, sau này, họ đã mất tình nghĩa, không tuân phục Thiên Chúa, thì lòng trung tín kiên định của Người đối với lời mời gọi trong giao ước vẫn được nhấn mạnh – Người đã không bỏ mặc cho sự chết thống trị, thậm chí còn mở rộng đến thời Tân Ước, nhờ Đức Giêsu, Đấng đưa công trình cứu chuộc này lên tới tột đỉnh qua sự chết và sống lại của Người. Về sau, Người vẫn tiếp tục công trình này thông qua việc tuôn đổ Thần Khí, và điều này tìm được cách diễn tả cụ thể trong đời sống và hoạt động của Giáo Hội.

Một cách tự nhiên, sau khi đề cập đến Chúa Thánh Thần, Đấng được Chúa Cha sai đến để kiện toàn sự nghiệp của Người trên trần gian và hoàn tất công trình thánh hoá nhân loại, kinh nguyện dẫn chúng ta vào trong Lời Khấn Cầu Chúa Thánh Thần xuống thánh hóa lễ vật rồi tiếp theo đó là đoạn Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể, Câu Tung Hô Tường Niệm (sau khi truyền phép) và phần Kính Nhớ. Sau khi phần Tường Niệm gọi lại việc Chúa hiện diện, mọi người hướng tới hy lễ chính Chúa Cha đã ban cho Hội Thánh, trong đó, cộng đoàn chia sẻ cùng một bánh và một chén, để trở thành một thân thể trong Đức Kitô và một hy lễ sống động trong Người. Việc khấn cầu Chúa Thánh Thần lần thứ hai hướng đến những Lời Chuyển Cầu, bởi vì chính Người tác động đến sự hiệp thông của tất cả: đức giáo hoàng, các giám mục, giáo sĩ, tín hữu, và cả những người tìm kiếm Thiên Chúa bằng tấm lòng chân thành mà chỉ một mình Thiên Chúa biết lòng tin của họ! Kế tiếp, nhắc nhớ đến những vị đã đạt tới đích, nhất là Đức Maria và các thánh, còn chúng ta, chúng ta mong đợi thừa hưởng gia nghiệp thiên quốc, mong đợi ngày triều đại của Thiên Chúa khánh thành, khi mà “mọi danh dự và vinh quang đều quy về Chúa ... đến muôn đời – Amen”.

### **Những điểm tích cực**

Nhìn trên quan điểm bên ngoài và bề mặt, chúng ta nhận thấy rằng Kinh Nguyện Thánh Thể IV rất giống như Lễ Quy Roma, ít nhất là về cấu trúc: nó có một Kinh Tiền Tung, Kinh Sanctus và Lễ Quy. Trong phần Lễ Quy, những yếu tố của cấu trúc Roma đều được giữ lại khá rõ ràng. Tuy nhiên, cấu trúc cũng có vài nét Hy Lạp. Kinh Tiền Tung vẫn không thay đổi và tạo nên một phần của toàn bộ cấu trúc.

Lại nữa, giống như Kinh Tạ Ôn của Hy Lạp, kinh này không có vẻ như hướng đến một ngày lễ hoặc một khía cạnh của ngày lễ nhiều lắm, nhưng lưu ý đến toàn bộ hành động cứu chuộc của

Thiên Chúa, trong đó, Chúa Cha là tác nhân hoặc tác giả chính. Chúa Cha là tâm điểm của Kinh Nguyện này, bởi vì chính Người hành động thông qua việc tạo dựng, qua sự dẫn dắt quan phòng đối với dân tộc Israel, qua công trình cứu chuộc do Đức Kitô đem lại, và việc tiếp tục công trình này trong Hội Thánh, ngay khi thi hành công trình này cho đến thời viên mãn. Thêm vào đó, Lời Công Bố trọng tâm (rất tiêu biểu đối với Lễ Quy Roma) phù hợp một cách tự nhiên với toàn bộ khuôn khổ cứu chuộc, do đó, vẫn duy trì được truyền thống của Hội Thánh sơ khai.

### **Những áp dụng thực tế**

Bằng những lời lẽ thực tế, chắc hẳn đối với chúng ta, Kinh Nguyện Thánh Thể IV được biết đến một cách quen thuộc hơn như là một “Kinh Nguyện Thánh Thể dài”. Tuy nhiên, đừng để độ dài của kinh này ngăn cản chúng ta không áp dụng nó một cách hiệu quả và thường xuyên hơn: dường như kinh nguyện này phù hợp hơn cho việc cử hành thánh lễ vào các ngày trong tuần và đối với các nhóm nhỏ, đặc biệt cho những người hiểu biết hành động của Thiên Chúa trong lịch sử cứu độ. Đặc biệt nếu nhóm đã dành ra một số thì giờ và nỗ lực suy niệm dựa trên những chủ đề ấy, thì việc sử dụng Kinh Nguyện Thánh Thể này sẽ rất thích hợp.

Tất nhiên, Kinh Nguyện Thánh Thể hàm chứa nhiều chủ đề để giải thích, suy niệm và cầu nguyện. Thật đáng tiếc và là một sự mất mát lớn lao khi những chủ đề này lại không thường được chọn trong các bài diễn giảng của chúng ta, đặc biệt vào các Chúa nhật (cho dù có thể chúng ta không thể sử dụng kinh nguyện này trong ngày Chúa nhật), hoặc những ngày khác, khi ít nhiều chúng ta có một đám đông thường xuyên, như: các Thánh Lễ trong tuần chín ngày. Điều này sẽ tạo nên một chương trình giáo lý khá đầy đủ liên quan đến lối sống Kitô hữu.

Hơn nữa, chúng tôi vẫn nói rằng đây là một kinh nguyện đại kết có uy lực mạnh, ở chỗ nó gây được sự quý chuộng đối với cả những người có khuynh hướng Roma, lẫn những người theo truyền thống Đông Phương. Từ khía cạnh này, chúng ta có thể giới thiệu cho giáo dân một số điều thuộc về di sản phong phú của các nền phụng vụ Đông Phương, quen thuộc như thể chúng chỉ thuộc về phương thức Roma. Có thể sự thất bại của chúng ta trong việc này phát xuất từ sự kiện là chính chúng ta cũng không thành thạo với phong cách cầu nguyện và thờ phượng của Đông Phương: tuy nhiên, ngày nay, chúng ta không còn có thể cắt đứt và cô lập nữa.

Mặc dù trước đây chúng tôi đã nói đến điều này, nhưng vẫn đáng để chúng ta lặp lại : nên cầu nguyện bằng Kinh Nguyện Thánh Thể IV (cũng như đối với tất cả các Kinh Nguyện Thánh Thể khác) một cách tử tốn và đầy ý nghĩa, chứ không chỉ vội vã đọc cho qua quít. Đặc biệt bởi vì kinh này có phần nào dài, nên thừa tác viên có thể có khuynh hướng vội vã đọc cho qua: tuy nhiên, khi thực sự cầu nguyện, một cách rõ ràng và nhiệt thành, thì tự thân Kinh Nguyện Thánh Thể IV là một lời giáo huấn. Trong nỗ lực để làm cho Thánh Lễ trở nên có ý nghĩa và lợi ích hơn, chúng ta sẽ gạt hái tốt điều đó khi rất chú tâm vào các Kinh Nguyện Thánh Thể nói chung, và Kinh Nguyện này nói riêng.



## 25. CÁC KINH NGUYỆN THÁNH THỂ DÀNH CHO THIẾU NHI

Mặc dù hầu hết các linh mục không sử dụng các Kinh Nguyện Thánh Thể này, tuy nhiên, bởi vì chúng cũng là các Kinh Nguyện được soạn thảo gần đây hơn, nên đáng cho chúng ta dành thời gian xem xét chúng, ít nhất để chúng ta có thể đào sâu hiểu biết của mình đối với các nguyên tắc chủ đạo đang chi phối bố cục của các Kinh Nguyện Thánh Thể.

Trước hết, các Kinh Nguyện Thánh Thể dành cho thiếu nhi xuất hiện vào khoảng năm 1975, kết quả từ lời thỉnh cầu chủ yếu đã được một số hội nghị giám mục thực hiện: các ngài đã nhanh chóng nhận ra nhu cầu và tầm quan trọng của các Thánh lễ đặc biệt dành cho thiếu nhi, và Kinh Nguyện Thánh Thể lại là đỉnh cao của Thánh lễ, nên hiển nhiên là phải có sự chú ý đặc biệt dành cho kinh nguyện này. Do đó, các bản văn thử nghiệm đã được chuẩn bị để sử dụng trong suốt thời kỳ 3 năm, sau đó, chúng sẽ được hoàn tất. Vì mục đích của những lời bình phẩm của chúng tôi ở đây, nên chúng tôi chọn bản văn thử nghiệm này (cho dù sau đó bản văn ấy đã được sửa đổi đôi chút), bởi lẽ ở đó, những nguyên tắc đang chi phối các Kinh Nguyện Thánh Thể lẫn các Thánh lễ dành cho thiếu nhi nổi bật lên một cách rất rõ ràng.

### **Những điểm chủ yếu**

Trong Chỉ thị về các Thánh lễ dành cho thiếu nhi, điểm được ghi nhớ một cách tỏ tường là việc cử hành đặc biệt này dành cho thiếu nhi chỉ mang bản chất tạm bợ và nhất thời thôi. Rốt cuộc, thiếu nhi phải được dạy dỗ để cử hành phụng vụ (toàn bộ phụng vụ) cùng với người lớn, đặc biệt khi bản thân chúng trở thành người lớn và chọn chỗ đứng dẫn của chúng trong cộng đoàn Kitô hữu. Do đó, vài phần trong các bản văn của Kinh Nguyện Thánh

Thê này phải được tuân thủ cách chính xác giống như đối với Kinh Nguyên Thánh Thê thông thường. Điều này áp dụng riêng biệt cho những lời chào và tung hô của mọi người. Mục đích là làm sao để thiếu nhi không nhận thấy Thánh lễ của người lớn “xa lạ” với chúng khi cuối cùng rồi chúng cũng tham gia vào đó.

Lại nữa, trong Kinh Nguyên Thánh Thê dành cho thiếu nhi, ngôn ngữ thật đơn giản, song vẫn phải giữ cẩn thận để không trở thành ấu trĩ. Điều này đặc biệt quy chiếu đến những lời mà Chủ tế đã nói; và lý do là vẫn phải duy trì phẩm chất của việc cử hành, ngay cả khi đã làm cho thích ứng với mức độ của trẻ con. Tại một số nơi, do có nhiều người tham dự Thánh lễ nên các linh mục vẫn sử dụng cả Kinh Nguyên này trong các Thánh lễ dành cho người lớn. Về mặt tinh thần, những người tham dự này có thể là “trẻ con”, tuy nhiên, lại không được đối xử với họ như là những đứa trẻ, đặc biệt trong Thánh lễ. Và trong hầu hết các trường hợp, mặc dù việc tham gia nhiều hơn bằng cách lập lại lời tung hô có thể lôi cuốn hơn, nhưng đối với người lớn, ngôn ngữ đơn giản hơn này sẽ gây khó chịu và “giống như trẻ con” vậy.

Ngoài ra, tất cả những sự thay đổi và đơn giản hóa đều chỉ có một mục đích: về mặt tâm trí, thiếu nhi sẽ tham dự Thánh lễ tốt hơn. Do vậy, nếu đúng là mục đích đó, chúng ta không thể tự giới hạn mình chỉ đối với những gì xảy ra trong Thánh lễ: chúng ta cần ủng hộ điều này bằng lời giáo huấn trước và sau Thánh lễ. Và ở đâu không thực hiện điều này một cách thường xuyên và có hệ thống, thì việc sử dụng các Kinh Nguyên Thánh Thê này dường như lại còn kém cỏi hơn cả một mảnh lối quảng cáo khác.

### **Những khác biệt với các kinh nguyện khác**

Khi so sánh với các Kinh Nguyên Thánh Thê khác, chúng tôi nhận thấy sự khác biệt chính là việc tham gia của cộng đoàn bằng cách hát những lời tung hô trước và sau phần Tường Thuật

Lập Phép Thánh Thể. Những lời tung hô này được đưa vào trước hết không phải để thay đổi kinh nguyện dài, nhưng sao cho đặc tính của lời ca ngợi và cảm tạ của toàn bộ kinh nguyện có thể nổi bật đối với trẻ con. Tâm trí của chúng chỉ có thể chấp nhận mỗi lần một chút; vì thế mới đề nghị ba câu Tung Hô sau khi truyền phép. Cho dù có đưa vào những lời tung hô thêm này, thì bản chất của Lời nguyện Chủ tế vẫn được giữ lại, và chính Chủ tế cũng phải làm nổi bật điều này khi ngài đọc lời nguyện đó.

Thứ hai, vị trí của câu Tung Hô sau khi truyền phép hơi thay đổi: bây giờ, câu Tung hô đến sau Kinh Tưởng Niệm, điều này là vì những lý do sư phạm, nghĩa là trẻ con có thể nhận thấy rõ ràng hơn mối quan hệ giữa những lời nói của Đức Giêsu: “Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy” và câu Tung Hô sau khi truyền phép mà Chủ tế đọc. Do đó, chỉ đọc câu Tung Hô sau khi truyền phép sau khi Chủ tế đã đọc Kinh Tưởng Niệm.

Chúng tôi đã cung cấp ba Kinh nguyện Thánh Thể khác nhau: đặc điểm của kinh thứ nhất được xác định bằng tính cách đơn giản hơn của nó, kinh thứ hai bằng lời yêu cầu tham gia nhiều hơn, và kinh thứ ba là vì nó có thể có sự khác biệt (trong và ngoài Mùa Phục Sinh).

## **Kết luận**

Chúng tôi ý thức rằng hầu hết những lời bình luận này sẽ không tạo ra nhiều ý nghĩa đối với những người không bao giờ sử dụng các Kinh Nguyện Thánh Thể. Tuy nhiên, nếu người ta thích nghiên cứu cấu trúc và ý nghĩa của các Kinh Nguyện Thánh Thể, thì sẽ có lợi lớn khi phân tích cách xây dựng các kinh nguyện này. Mặc dù vẫn giữ lại cấu trúc cơ bản, nhưng ngôn ngữ được đơn giản hóa và đưa vào những thay đổi thực tế.

Đôi khi sử dụng các bản văn này không phải là một ý kiến xoàng đàu, đặc biệt đối với trẻ con, sao cho đạt được đúng ý nghĩa về Kinh Nguyên Thánh Thể – và rồi, sau khi sử dụng các kinh này, chúng ta có cơ hội so sánh chúng với các kinh thông thường, hoặc ít nhất để suy niệm một lần nữa về những kinh thông thường, dưới ánh sáng của những lối giải thích đã được đơn giản hóa hơn này. Chúng tôi có thể cam đoan với bạn rằng một nỗ lực như vậy sẽ cực kỳ hữu ích.

## 26. CÁC KINH NGUYỆN THÁNH THỂ HÒA GIẢI

Nhân dịp Năm Thánh (1975), hai Kinh Nguyện Thánh Thể mới đã được soạn thảo để sử dụng trong các Thánh lễ về hòa giải; điều này đặc biệt phù hợp vào lúc đó, bởi vì chủ đề đúng là hòa giải. Nhưng mặt khác, các kinh này vẫn hữu ích, thậm chí còn có thể sử dụng ngày nay, nhất là khi mẫu nhiệm về hòa giải là một chủ đề đặc biệt của việc cử hành Thánh lễ.

Việc soạn thảo hai Kinh Nguyện Thánh Thể mới này vẫn đi theo kiểu mẫu đã lập ra cho các kinh nguyện trước một cách rất chặt chẽ; nhưng tất nhiên, mẫu nhiệm về tình yêu cứu độ của Thiên Chúa tự khắc được nhấn mạnh nhiều hơn. Và vì thế, khi chúng ta đang tham gia vào việc nghiên cứu sâu sát hơn về các Kinh Nguyện Thánh Thể, thì việc xem xét hai kinh nguyện này cũng rất đáng công; ngay bây giờ, chúng tôi đề nghị là thỉnh thoảng nên sử dụng hai kinh nguyện này, đặc biệt trong Mùa Chay và Mùa Vọng.

### **Có bất cứ điều gì mới mẻ không?**

Dù không có gì mới mẻ về mặt thể thức, nhưng vẫn có vài cách diễn tả mới rất đáng chúng ta chú tâm kỹ càng, không chỉ vì chúng khác hẳn với các kinh nguyện thông thường, mà còn vì chúng phác thảo chủ đề hòa giải theo một cách thức đặc biệt. Do đó, trong bản trình bày ngắn gọn này, chúng tôi sẽ chỉ đề cập đến những phần bổ sung thêm mà thôi. Để việc nghiên cứu này khả thi và hữu ích, bạn cần có bản văn, nhằm so sánh bản văn này với bản văn của các Kinh Nguyện Thánh Thể khác.

## Hòa giải - I

Nói chung, Kinh Nguyên Thánh Thể này nhấn mạnh nhiều hơn mục đích hòa giải với Thiên Chúa. Chắc hẳn chính Người là Đấng có sáng kiến, còn chúng ta được Người kêu gọi và mong đợi trở lại với Người. Thậm chí Người còn cung cấp thời kỳ đặc biệt này (Năm Thánh, hoặc ngay cả Mùa Vọng hoặc Mùa Chay), để rồi chúng ta có thể tự do quay về với Người, bất kể cách đáp trả trước đây của chúng ta ra sao.

Bây giờ, khi đến với những khác biệt đặc trưng về cách diễn tả, như được đề cập trong Kinh Tiên Tụng, chúng ta có Giao ước được lập ra, qua đó, Thiên Chúa tự ràng buộc một cách chặt chẽ và thường xuyên hơn với chúng ta. Người cũng cung cấp cho chúng ta thời gian này để trở về và đổi mới; tuy nhiên, không chỉ cho cá nhân chúng ta mà thôi, mà còn để qua chúng ta hồng ân này đến với mọi người: những ai được cứu chuộc đều được kêu mời để phục vụ cả gia đình nhân loại.

Trong chính Kinh Nguyên Thánh Thể, ngay trước phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể, có một câu bổ sung, rất giống với câu mà chúng ta có ở Kinh Nguyên Thánh Thể IV, trong đó, tình yêu của Chúa Cha được diễn tả cụ thể thông qua việc làm nổi rõ sự phó dâng của Đức Giêsu. Hơn nữa, ngay trong phần Tường Thuật Lập Phép Thánh Thể, trước những lời trên Chén thánh, còn có một câu bổ sung khác: “Đến cuối bữa ăn, vì biết đã đến giờ phải đổ máu ra trên Thánh giá, để hòa giải muôn người trong chính bản thân nên Người nâng chén rượu ...”. Ngoài ra, trong đoạn Tường Niệm, chúng ta cầu nguyện: “Chúng con làm việc này để tưởng nhớ Đức Giêsu Kitô là Chiên Vượt qua, là nguồn bình an vĩnh cửu của chúng con...”.

## Hòa giải - II

Mặc dù vẫn duy trì sáng kiến của Thiên Chúa về vấn đề hòa giải, và chiều kích hàng dọc của ơn tha thứ, nhưng Kinh Nguyện Thánh Thể này lại nhấn mạnh hơn vào chiều kích hàng ngang của việc chúng ta hòa giải với người khác. Cách nhấn mạnh này dễ hiểu và có lẽ rất cần thiết, bởi vì như thánh Matthêu nói trong Tin Mừng của ngài: “Nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em” (Mt 6:14-15). Do đó, Kinh Nguyện Thánh Thể Hoà Giải thứ hai bổ sung và hoàn tất kinh nguyện trước.

Khi tập trung vào những cách diễn tả đặc biệt, Kinh Tiên Tụng nhấn mạnh rất nhiều đến sáng kiến của Chúa Thánh Thần trong việc thúc đẩy chúng ta thiết lập hòa bình, nhưng đặc biệt là trên mức độ hàng ngang: “Thần Khí thay đổi tâm hồn chúng ta, những kẻ thù bắt đầu cùng nhau đối thoại, những cừu địch đến nắm tay nhau trong tình hữu nghị, và các dân tộc cùng nhau tìm kiếm đường lối hòa bình”. Sau vài lời diễn tả thêm nêu ra công trình của Chúa Thánh Thần, chúng ta ca ngợi Thiên Chúa qua Kinh Thánh, Thánh, Thánh.

Tự thân Kinh Nguyện Thánh Thể này nhấn mạnh đến công trình của Thiên Chúa qua Đức Giêsu, đặc biệt qua sự chết và sống lại của Người. Trong phần Tưởng Niệm, có đề cập đến “lễ tế Cha ban tặng để chúng con được hoà giải hoàn toàn với Cha”. Trong phần Khấn Cầu Chúa Thánh Thần, chúng ta cầu nguyện: “Xin Người xóa bỏ mọi nguyên nhân chia rẽ”. Và sau đó, trong phần Cầu Nguyện Cho Mọi Người, một trong những lời nài xin là: “Lạy Cha, xin làm cho Hội thánh đang hiện diện giữa lòng nhân loại nên dấu chỉ hiệp nhất và lợi khí xây dựng hoà bình”. Tới đây, lại một lần nữa đề cập nhiều hơn đến chủ đề hòa giải trong phúc lành trước Vinh Tụng Ca.

## Những áp dụng thực tế

Như chúng ta có thể nhận thấy từ việc nghiên cứu ngắn gọn và sơ sài này, hai Kinh Nguyên Thánh Thể về hòa giải đưa ra một nền thần học phong phú về sự cứu chuộc. Đặc biệt khi mầu nhiệm này được đặt trước chúng ta trong Thánh lễ, hoặc trong phụng vụ theo mùa, lúc đó, chúng ta đã sẵn có sự hỗ trợ để đào sâu lời kêu gọi sám hối, hiệp nhất và hòa bình. Tuy nhiên, nếu cần có bất cứ sự giúp đỡ nào cho giáo dân của chúng ta nói chung về các Kinh Nguyên Thánh Thể, chúng ta phải giải thích cho họ về các kinh này, có lẽ nên so sánh với các kinh phổ biến họ thường nghe, rồi cuối cùng là cầu nguyện một cách khoan thai và đầy đủ ý nghĩa mỗi khi dâng Thánh lễ. Do đó, chỉ những lời giáo lý mới có thể mang lại kết quả cho họ.

Bởi vì các Kinh Nguyên Thánh Thể này đều đã có trong các ấn bản mới của Sách Lễ, nên chúng ở trong tầm tay của từng linh mục cử hành Thánh lễ. Tất nhiên, toàn bộ những gì linh mục cần phải làm là quyết định trước xem vào dịp nào thì việc sử dụng một trong các kinh này là thích hợp; sau đó, ngài có thể nói đến kinh nguyện ấy trong bài diễn giảng, thậm chí có thể giải thích một phần kinh nguyện này, hoặc lôi kéo sự chú ý của cộng đoàn đối với những điểm hoặc lối diễn đạt nào đó, và chắc hẳn ngài cũng sẽ có một cách cử hành Thánh lễ hiệu quả và đầy đủ ý nghĩa đối với giáo dân của mình.

Trước khi kết luận, nhân đây, chúng tôi mong muốn nói rằng Thánh lễ cũng hòa giải, nghĩa là tha thứ tội lỗi, chứ không chỉ có Bí tích Hòa giải (Sám hối / Xung tội). Chúng ta cũng sẽ tìm cách trình bày mối quan hệ giữa hai bí tích này để giáo dân có thể được hưởng ơn ích từ đó.



## 27. VINH TỤNG CA - Lời kêu gọi ca ngợi liên li

Đúc theo khuôn mẫu kinh Berakah của người Do Thái, hiện nay, Kinh Nguyện Thánh Thể được biết đến cách phổ biến, và đã vài lần được nhắc đến trong cuốn sách này. Với Vinh Tụng Ca, vốn làm trọn và hoàn tất Kinh Nguyện Thánh Thể, chúng ta lại có thêm một bằng chứng về điều này, và bởi vì chúng ta đảm nhận việc xem lại chi tiết và “diễn tiến chậm” đối với Thánh lễ, nên thật đáng cho chúng ta dành thời gian xem xét sâu sát hơn Vinh Tụng ca – dựa trên khung cảnh của kinh Berakah.

### **Bật lên lời ca ngợi dứt khoát**

Nếu nghiên cứu cẩn thận thể thức kinh Berakah của người Do Thái, thì chúng ta sẽ nhận thấy kinh này ít nhiều đi theo kiểu mẫu sau:

- a/ Lời mời gọi ca ngợi (dành cho cộng đoàn – hoặc bản thân).*
- b/ Liệt kê những nguyên nhân để ca ngợi Thiên Chúa.*
- c/ Cách ca ngợi thực sự, sử dụng các phương pháp khác nhau.*
- d/ Bật lên lời ca ngợi dứt khoát!*

Bởi vì toàn bộ Kinh Nguyện Thánh Thể đều thực sự lấy kiểu mẫu dựa trên kinh Berakah truyền thống, nên không lạ gì khi nhận thấy kinh này kết thúc bằng một lời bật lên dứt khoát, mà chúng ta gọi là “Vinh Tụng Ca” (Doxology), trong tiếng Hy Lạp, doxa chính xác có nghĩa là “Lời ca ngợi”, và nói đúng ra, lời này không nên chỉ giới hạn trong phần cuối của Kinh Nguyện Thánh Thể: tuy thế, trong Vinh Tụng Ca, lời ca ngợi được đưa ra rõ ràng và dứt khoát hơn, và có lẽ cũng hăng hái và thuộc về cả cộng đoàn hơn, do đó, lời này “phù hợp” với danh xưng dành cho chính nó.

Cùng với toàn bộ lịch sử, quá khứ, hiện tại và tương lai, và cũng bao gồm luôn toàn bộ việc tạo dựng, nên trong khi nâng

cao Đĩa Thánh và Chén Thánh, Chủ tế thốt lên: “Chính nhờ Người, với Người và trong Người, mà mọi danh dự và vinh quang đều quy về Chúa là Cha toàn năng, trong sự hợp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn đời” – và cộng đoàn đáp lại bằng lời thưa AMEN vang rền, theo truyền thống, vẫn được biết đến như là lời thưa “ĐẠI AMEN”.

Khi xem lại những kỳ công tuyệt diệu Chúa đã thực hiện không chỉ trong lịch sử nhân loại, mà còn một cách rất đặc biệt trong và qua Đức Giêsu Con của Người, và khi nhận ra những việc này đang được lập lại cho chúng ta trên bàn thờ, chúng ta không thể nào chỉ muốn dành ra “mọi danh dự và vinh quang” cho Thiên Chúa – không chỉ một giây lát hoặc một giờ, nhưng “đến muôn đời!”. Chắc hẳn phẩm chất lời thưa và tâm cao lòng nhiệt thành của chúng ta ở điểm này tùy thuộc vào tính cách sống động trong việc chúng ta nhận ra những điều Chúa đã thực hiện đối với mỗi người, đối với TÔI, một cách cá nhân!

Như chúng tôi vẫn nói từ đầu đến nay, Lời Công Bố chỉ có tác dụng nếu chúng ta để cho lời này đánh động mình : và vì thế, nếu dõi theo toàn bộ Thánh lễ một cách hiểu biết, chắc chắn chúng ta sẽ nhận ra rằng Chúa đã làm cho chúng ta biết bao điều, Người vẫn sẵn sàng và mong muốn làm cho chúng ta đến thế nào, giá mà chúng ta để cho Người thực sự là Thiên Chúa đối với cuộc sống của mình. Lại nữa, nếu trong suốt cả ngày, chính chúng ta tỉnh thức để nhìn ra được những điều Thiên Chúa làm cho mình, và ca ngợi Người qua lời kinh berakah nhỏ bé (chính xác như người Do Thái vẫn từng làm, 100 lần mỗi ngày), thì sẽ không khó khăn gì để chúng ta đạt được ước muốn ca ngợi Người trong Thánh lễ.

## **Amen : hành động của đức tin**

Lời thưa của cộng đoàn là “Amen”, một lời phát xuất từ chữ “Amuna” của người Do Thái, nghĩa là đức tin. Do đó, khi cộng đoàn cất lời thưa “Amen” của họ, nó diễn tả là chúng ta tin rằng cách thức ca ngợi Thiên Chúa “luôn luôn và khắp nơi” là một phương cách có giá trị và đầy ý nghĩa để sống cuộc đời Kitô hữu của chúng ta. Việc ca ngợi Thiên Chúa trong những hoàn cảnh tích cực và vui thú thì đâu phải là một vấn đề lớn, nhưng cũng làm như vậy khi ở trong những hoàn cảnh khó khăn và bất lợi mới là một đòi hỏi nặng nề đối với chúng ta ở mức độ cao nhất. Bởi vì chỉ người nào đích thực đi theo Đức Kitô mới có thể thực sự ca ngợi Thiên Chúa trong những hoàn cảnh tiêu cực và không dễ chịu. Và nguyên nhân để người đó vẫn làm như vậy đơn giản là vì sự kiện Đức Giêsu, Chúa Phục Sinh, Ngài đã chế ngự tất cả tội lỗi và sự dữ, thậm chí chính cái chết! Cuộc khải hoàn của Người bao trùm tất cả, và ngay cả lúc này, nếu chúng ta vẫn chưa thể “thấy” được cuộc khải hoàn đó, thì chúng ta tin rằng nó vẫn ở đó, và nó sẽ được hiển hiện ra một ngày nào đó.

Đức Giêsu, Vị Vua Sống Lại, đã tuyên bố: “Khi tôi được nâng lên, tôi sẽ kéo mọi sự lên với tôi!”. Thánh giá và cuộc khổ nạn của Người đã không trở nên vô ích. Vì thế, chúng ta có thể ca ngợi Thiên Chúa không chỉ khi nào cuộc khủng hoảng đã trôi qua và chúng ta được an toàn, nhưng ngay cả và đúng vào lúc cuộc khủng hoảng đang ở vào tình trạng tồi tệ nhất của nó! Giống như Daniel trong hang sư tử hoặc ba thanh niên trong lò lửa bùng cháy, chúng ta vẫn ca ngợi Thiên Chúa ngay cả khi đang vác thánh giá – đây là lòng tin mà chúng ta tuyên xưng trong lời thưa Amen của chúng ta.

## **Amen : hành động của cam kết**

Mặc dù quả thật “Thiên Chúa làm cho mọi sự đều sinh lợi ích cho những ai yêu mến Người” (Rm 8:28), nhưng thật không may, vẫn còn khá nhiều người, cả Công giáo lẫn không Công giáo, chưa nhìn thấy bàn tay của Thiên Chúa trong những nghịch cảnh. Vì thế, trước những khó khăn, vẫn còn nhiều người cần nhẫn, thậm chí nguyên rửa chống lại Thiên Chúa. Trong khi cầu nguyện bằng Vinh Tụng Ca, Chủ tế mời gọi chúng ta dành toàn bộ lời ca ngợi và vinh quang cho Chúa Cha, đến muôn đời.

Trong khi thưa Amen, người Kitô hữu thực hiện một cam kết; vì từ Amen cũng có nghĩa là: “Vâng, tôi sẽ làm cho điều này được như vậy!”, người đó tự cam kết “biến đổi” mọi người đến với cách nhìn nhận này về cuộc đời – như là một món quà từ Chúa Cha, cho dù món quà đó được gói trong giấy bọc có vẻ không hấp dẫn lắm. Đây là một công việc kinh khủng, đặc biệt nếu người ta phải đối phó với những người không tin hoặc sẽ hoàn toàn không tin. Tuy nhiên, đây lại chính xác là toàn bộ thách thức truyền giáo đối với Giáo Hội vẫn cử hành Thánh lễ: làm cho tất cả mọi người nhận biết Thiên Chúa duy nhất chân thật và Con của Người là Đức Giêsu Kitô! Mỗi giây phút trong ngày, thách thức này sẽ ngân vang trong tai của người đã từng nói lời thưa Amen vang rền trong Vinh Tụng Ca.

## **Những áp dụng thực tế**

Ngày nay, về cách thức cử hành Thánh lễ trong hầu hết các nhà thờ, giáo dân hình như không hăng hái đáp lại Vinh Tụng Ca lắm : thậm chí hầu hết có lẽ đã không hiểu được ý nghĩa của nó. Chúng tôi đã có lần thành công trong việc làm cho họ nhận ra rằng không chỉ truyền phép mới là phần quan trọng nhất trong Thánh lễ, mà là toàn bộ việc cử hành (mỗi phần theo cách thức riêng, như chúng tôi đã cố gắng giải thích trong suốt các chương

này), sau đó, có thể họ sẽ bắt đầu chú ý đến những điều được nói, và biết phần này có ý nghĩa gì.

Có lẽ với mong muốn lôi kéo giáo dân nhiều hơn vào việc cử hành Thánh lễ, một số linh mục còn yêu cầu cộng đoàn cùng tham gia đọc lên toàn bộ Vinh Tụng Ca – một việc thực hành không đúng. Vinh Tụng Ca là một phần của Kinh Nguyện Thánh Thể, và vì thế, đây là Lời Cầu Nguyện thuộc về Chủ tế: phần việc của giáo dân là thưa: Amen. Nếu chúng ta có thể làm cho giáo dân hoàn toàn đáp lời thưa này (tốt nhất nên hát, để nhấn mạnh vào tầm quan trọng của nó) một cách hăng hái và thấu hiểu ý nghĩa những gì mình đang cất tiếng, thì mới làm cho họ hoà nhập vào đầy đủ, thậm chí còn hơn cả họ chờ mong nữa !

Thật dễ dàng nói lời thưa Amen, nhưng sống lời ấy trong thực tế mới căng thẳng đối với đức tin của chúng ta, hầu như đến mức không thể chịu nổi. Tuy nhiên, khi nhìn vào chung quanh mình, chúng ta nhận thấy rất nhiều gương mẫu của những người mà cuộc sống của họ được Chúa “tác động”, họ vẫn có thể ca ngợi Thiên Chúa một cách can đảm và quảng đại, thậm chí trước cả cái chết của người thân yêu. Nếu cuộc đời họ có thể thay đổi đến mức độ đó, thì tại sao cuộc đời của những người còn lại trong chúng ta lại không thế? Rõ ràng, chúng ta sẽ cần phải làm thật nhiều “bài tập ở nhà”, một cách nhẫn nại và kiên trì, nhưng chúng ta vẫn có thể tưởng tượng rõ ràng một cộng đoàn (không thậm chí cả thế giới) sẽ ra sao, nếu tất cả những thành viên trong đó, đều sống bằng cách này, liên tục ca ngợi Thiên Chúa vì tất cả mọi sự xảy ra!

## **Kết luận**

Chắc hẳn cách thức cử hành và sống Thánh lễ như vậy sẽ biến thế giới của chúng ta thành một thiên đàng; vì chúng ta sẽ làm gì khác trên thiên đàng, ngoài việc liên li ca ngợi Thiên

Chúa, hát: Thánh, Thánh, Thánh ...? Căn cứ vào lòng tin sâu xa, chắc chắn kiêu hãnh hữu này sẽ khả thi, và quả thật “không gì có thể tách rời chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa ...”.

## **28. THÁNH THỂ:**

### **Dấu hiệu và nguồn gốc của sự hiệp nhất**

Nếu tự giới hạn vào Tân Ước và các bài viết đầu tiên của Giáo Hội, chúng ta nhận thấy rằng một khía cạnh của Thánh lễ vẫn còn được nhấn mạnh, đó là sự HIỆP NHẤT. Chúng tôi chỉ xin đưa ra một ví dụ khá nổi tiếng: lúc viết thư cho các tín hữu thành Cô-rin-tô, thánh Phaolô nói: “Khi ta nâng chén chúc tụng mà cảm tạ Thiên Chúa, há chẳng phải là dự phần vào Máu Đức Kitô ư? Và khi ta cùng bẻ Bánh Thánh, đó chẳng phải là dự phần vào Thân Thể Người sao? Bởi vì chỉ có một tấm Bánh, và tất cả chúng ta chia sẻ cùng một Bánh ấy, nên tuy nhiều người, chúng ta cũng chỉ là một thân thể” (1 Cr 10:16-17) ... Rồi sau đó, trong Chương 11, ngài còn rút ra những áp dụng thực tế từ nguyên tắc hiệp nhất này: họ phải chờ đợi nhau, vì e rằng họ ăn và uống án phạt đối với chính mình (Chương 11:26-34).

Thêm nữa, qua những bài viết của các Giáo phụ trong Giáo Hội, sự hiệp nhất được chứng tỏ là kết quả rất quan trọng từ Thánh lễ. Như lời quả quyết vẫn thường được trích dẫn: “Giáo Hội làm nên Thánh Thể, và Thánh Thể làm nên Giáo Hội!”. Nhờ đó, những người cử hành Thánh lễ trở nên một thân thể của Đức Kitô. Chúng ta còn đọc thấy trong sách giáo huấn Didakhê: “Giống như chiếc bánh bẻ ra ban đầu tản mạt trên các ngọn đồi, sau đó, được thu thập và trở nên một, như vậy, hãy để cho Giáo Hội của anh chị em được quy tụ từ những điều tội tệ nhất trên đời thành vương quốc, bởi vì vương quốc của anh chị em chính là vinh quang và sức mạnh trong suốt mọi thời đại” (9, 4).

### **Sự hiệp nhất có tầm quan trọng**

Không đòi hỏi nhiều khéo léo mới nhận ra được ý nghĩa biểu tượng của bánh và rượu, bằng những từ ngữ của hiệp nhất. Giống

như chiếc bánh được làm ra từ nhiều hạt lúa mì, tất cả đều được tán vụn và trộn lẫn với nhau, có thể nói là mỗi hạt mất đi căn tính của nó, để tạo nên một chiếc bánh. Cũng vậy, cá nhân các Kitô hữu dâng Thánh lễ hòa lẫn vào nhau để thành nên chỉ một Thân thể trong Đức Kitô và cùng với Đức Kitô. Rượu cũng làm nổi bật cùng một ý nghĩa đó : người ta có được rượu khi nghiền nát một số trái nho, nấu chảy chất liệu của chúng thành một ly rượu.

Cũng thế, chúng ta thật dễ dàng hiểu được việc Đức Giêsu đã liên kết giá trị vĩ đại này của sự Hiệp nhất trong quà tặng là chính Bản thân Người dành cho chúng ta trong Thánh lễ. Người đã đến với tư cách là Đấng Cứu Độ và Cứu Chuộc, để “xóa bỏ tội trần gian”. Điều mà tội lỗi đã gây ra cho chúng ta, chính xác là chia rẽ chúng ta – không chỉ đối với nhau và đối với Thiên Chúa, mà còn làm cho chúng ta xa lánh các tạo vật còn lại, và xa lánh cả chính bản thân chúng ta nữa. Do đó, không lạ gì khi nhận thấy công trình cứu chuộc của Đức Giêsu bao gồm việc “tập hợp những con chiên lạc nhà Israel lại với nhau”: đây chính là một công trình của sự hiệp nhất và quy tụ lại dân của Người.

Bây giờ, trong Thánh lễ, Giáo Hội làm cho những kỳ công cứu độ của Đức Kitô hiển hiện một lần nữa, điều này nhất thiết có nghĩa là trong Thánh lễ, chúng ta quy tụ với nhau, không chỉ theo cách thức bên ngoài và bề mặt, mà còn một cách sâu xa và chủ yếu trong Đức Kitô. Ngoài ra, nếu thiếu vắng tác động này của sự tái hiệp nhất Giáo Hội, thì chúng ta có thể nhận thấy rõ ràng toàn bộ công trình của Đức Kitô bị hóa ra vô hiệu. Bởi vì bao lâu chúng ta còn chia rẽ, bằng bất cứ cách nào và với bất cứ mức độ nào, công trình của Đức Kitô không hoàn tất giữa chúng ta; chúng ta vẫn chưa được cứu độ hoặc giải thoát khỏi cá nhân chủ nghĩa. Vậy thì, sẽ rất lạ kỳ nếu khi nghĩ đến Thánh lễ chúng ta lại không quy chiếu đến khía cạnh Hiệp nhất quan trọng này.



## **Sự hiệp nhất đạt hiệu quả**

Tuy nhiên, Thánh lễ không phải là một nghi thức trống rỗng đơn thuần, chỉ mang ý nghĩa Hiệp nhất. Thánh lễ còn tạo ra sự hiệp nhất – và điều này nhờ vào một số phương cách. Trước hết, Thánh lễ làm cho chúng ta ý thức về tình trạng hiện tại và mức độ chia rẽ của chúng ta, Thánh lễ mời gọi chúng ta hồi cải một cách hiệu quả, “trở về” nhà Cha và trở nên một cùng với các anh chị em mình. Điều này không chỉ được thực hiện thông qua Nghi Thức Sám Hối, mà còn thông qua Phụng Vụ Lời Chúa và trong một chừng mực chuẩn bị nào đó vào lúc Nghi Thức Nhập Lễ.

Tuy nhiên, chính Phụng Vụ Thánh Thể thách thức chúng ta hiệp nhất chính mình với những người khác một cách hiệu quả, không chỉ khi chúng ta dâng lễ vật của mình, nhưng cả khi chúng ta cầu xin cho những lễ phẩm này được biến thành Đức Kitô.

Kinh Lạy Cha phát ra dấu hiệu đầu tiên khi lời kinh này làm cho chúng ta cầu nguyện: xin tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha ... Đặc biệt, khi ăn Mình Thánh và uống Máu Thánh Đức Kitô, chúng ta chia sẻ trong cùng một Bánh và một Chén. Mặc dù đúng là mỗi bữa ăn chúng ta chia sẻ với những người khác đều tạo ra ý nghĩa sâu xa của sự hiệp nhất (chúng ta chưa nhận thấy điều này trong chương trước), nhưng việc chia sẻ Mình và Máu Đức Kitô còn làm được nhiều hơn thế nữa. Bởi vì ở đây, chúng ta đóng lên ý tưởng cơ bản của một Giao Ước: khi hiệp nhất với Đầu, người ta cũng hiệp nhất với cả các chi thể – hai bên không còn tách rời nhau nữa; đây là điều hoàn toàn không thể tưởng tượng nổi.

Nắm bắt được điểm này một cách rất vững vàng, thánh Gioan đã trình bày Đức Giêsu khi đang cầu nguyện cho sự hiệp nhất của những kẻ đi theo Người, chính xác xảy ra trong bối cảnh của

Bữa Tiệc Ly: “để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con. Phần con, con đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho con, để họ được nên một như chúng ta là một: Con ở trong họ và Cha ở trong con, để họ được hoàn toàn nên một; như vậy, thế gian sẽ nhận biết là Cha đã sai con và đã yêu thương họ như đã yêu thương con. Lạy Cha, con muốn rằng con ở đâu, thì những người Cha đã ban cho con cũng ở đó với con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang của con, vinh quang mà Cha đã ban cho con, vì Cha đã yêu thương con trước khi thế gian được tạo thành. Lạy Cha là Đấng công chính, thế gian đã không biết Cha, nhưng con, con biết Cha, và những người này biết là chính Cha đã sai con. Con đã cho họ biết danh Cha, và sẽ còn cho họ biết nữa, để tình Cha đã yêu thương con ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa” (Ga 17: 20-26).

Thánh Matthêu đưa ra điều này theo một cách khác: “Vậy nếu khi anh sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sự nhớ là có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hòa với người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình” (Mt 5:23-24).

Do đó, Quy Chế Tổng Quát trước kia nói một cách chính đáng rằng: “Trong việc bẻ bánh, sự hiệp nhất của người tín hữu được biểu lộ, và thông qua việc Rước Lễ, người tín hữu đón nhận chính Mình và Máu của Chúa, giống như các tông đồ đã làm từ tay của chính Đức Kitô” (48, 3).

### **Một thách thức liên tục**

Rõ ràng, Thánh lễ được cử hành nhất thiết đòi hỏi chúng ta có một nỗ lực nào đó để xây dựng sự hiệp nhất trong Giáo Hội. Tuy nhiên, khi áp dụng vào thực tế, chúng ta lại nhận thấy đủ mọi loại chia rẽ giữa chúng ta, đó là chưa đề cập đến những chia

rẽ giữa các Giáo Hội khác nhau vẫn tuyên xưng là đi theo cùng một Đức Kitô. Vì thế, mục tiêu hiệp nhất vẫn luôn luôn là một thách đố lớn lao đối với chúng ta – thật vậy, đây là một trong những phương cách để có thể đo lường hiệu quả của Thánh lễ chúng ta cử hành: Liệu Thánh lễ có làm cho tôi nên “một” – trong trí óc và tâm hồn (Cv 4:32-35) với những người khác không?

Cũng vậy, khi biết rằng chúng ta vẫn liên tục thiếu sót về mặt này, Giáo Hội đã giúp chúng ta cầu nguyện với Chúa Cha trước khi đến với việc chia sẻ thực sự Mình và Máu Đức Kitô. Trong lời kinh, chúng ta đọc lên : Xin tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con ... Những lời này đã đánh động biết bao người, khi họ cố gắng sống đạo Công giáo của mình một cách sâu xa và chân thành, và thậm chí có lẽ còn ngăn cản họ chia sẻ tại Bàn của Chúa, bởi vì họ đã chưa hòa hoãn được với những người anh em mình!

Ngoài ra, mặc dù hầu hết chúng ta đều chuyển toàn bộ vấn nạn về phong trào đại kết cho các chuyên gia và các vị có thẩm quyền trong Giáo Hội, nhưng khía cạnh này của Thánh lễ vẫn nhắc nhở rằng chúng ta hoàn toàn có liên quan và mỗi người chúng ta nên thực hiện việc góp phần cá nhân của mình vào sự hiệp nhất giữa các Giáo Hội cũng như sự hiệp nhất của thế giới. Chẳng lẽ không phải là một nỗi xấu hổ hay sao, khi hiện nay tuần bát nhật rất tầm tiêng về sự hiệp nhất trong Giáo Hội (mỗi tháng Giêng) lại không phát xuất từ chúng ta, những người vẫn tuyên bố cử hành Thánh lễ “trong tinh thần và chân lý”, nhưng lại từ những người khác, những người cảm thấy rất rõ tình trạng chia rẽ tồn tại giữa các Kitô hữu chúng ta!

Tuy nhiên, nếu khía cạnh hiệp nhất trở thành một hoạt động trong đời sống của hầu hết các Kitô hữu, thì nó phải bắt đầu ngay từ trong phạm vi của giáo xứ. Chính các linh mục chúng ta,

những người hướng dẫn “đàn chiên” trong việc thờ phượng và thực hành lối sống Kitô hữu, sẽ phải vạch ra đường lối và phương cách dẫn dắt. Chúng ta nên xác định những đặc tính của một giáo xứ (hoặc ít nhất là một khu vực định rõ) dựa trên sự hiệp nhất tồn tại giữa các Kitô hữu đang sinh sống tại đó ra sao : người giàu không cách biệt khỏi người nghèo, nhưng quan tâm đến họ một cách hiệu quả và bằng những phương cách thực tế; những người được ưu đãi bằng cách này hay cách khác đều đến với những người kém được ưu đãi. Thật là một phạm vi lớn lao cho hoạt động mục vụ của giáo xứ nếu như vẫn theo đuổi nguyên tắc này về sự hiệp nhất trong gia đình của Thiên Chúa. Giáo xứ nên thực sự trở thành một nơi, trong đó, mọi người đều có thể và thực sự cảm thấy thoải mái, tất nhiên, tâm điểm của điều này sẽ là nhà thờ trong giáo xứ và nhà xứ.

Lại nữa, chính với khía cạnh này mà việc áp dụng phần “dâng Lễ vật” sao cho thật hiệu quả có thể được thực hiện, bằng cách chẳng hạn như giáo dục và khích lệ giáo dân của chúng ta, để họ trao tặng không chỉ những thứ dư thừa, mà còn tài sản của họ nữa. Người ta cần chia sẻ không chỉ lương thực và quần áo: mà còn cần quan tâm đến những người lớn tuổi, những người bị loại ra ngoài lề xã hội, những nạn nhân kém may mắn vì ma túy, rượu chè, bắt công và áp bức; những cơ hội đối với việc làm hoặc tiện nghi ăn ở, giáo dục, đặc biệt trong những lãnh vực chuyên môn - có thể làm được rất nhiều việc và những nhu cầu cần phải đáp ứng. Thánh lễ của chúng ta vẫn sẽ bị cất xén hoặc không đầy đủ, cho đến khi điều đó được thực hiện.

**“Lạy Cha, xin cho tất cả họ nên một ...”**

## **29. THÁNH LỄ bàn-hiệp thông**

Trong những năm gần đây, ý tưởng về Thánh lễ chính là một bữa ăn mà những người đi theo Đức Kitô chia sẻ, đã được nhấn mạnh bằng nhiều cách, một số người chấp nhận và nhiều người khác có lẽ vẫn phản đối. Có vẻ khía cạnh Thánh lễ là Bữa ăn đã ra như loại trừ ý tưởng Thánh lễ là Hy lễ vốn chi phối trước đây. Tất nhiên, Thánh lễ chính là thực tại phong phú này, mà không khía cạnh riêng nào có thể giải thích được đầy đủ: Thánh lễ chính là Hy lễ, hoàn toàn giống như Thánh lễ là một Bữa ăn, và cũng là một Giao ước và lễ Tưởng nhớ. Khi chúng ta nhấn mạnh vào một khía cạnh này hơn khía cạnh cách khác, đó là điều tự nhiên, vì những nguyên nhân thuộc về lịch sử, và cũng vì tình trạng giới hạn của chúng ta; tuy nhiên, sẽ thật tốt đẹp nếu nhận ra rằng Thánh lễ vẫn luôn luôn phong phú hơn so với bất cứ khía cạnh nhất định nào.

### **Bữa ăn – một sự hiệp thông**

Điều khá cơ bản trong tất cả các nền văn hóa và dân tộc là ý tưởng về việc chia sẻ một bữa ăn (hoặc những thứ có thể ăn được) trên thực tế là chia sẻ cuộc sống của mình. Lương thực duy trì cuộc sống, và vì thế, việc chia sẻ lương thực với những người khác không chỉ là một phương tiện lấy lại năng lượng đã mất, nhưng nó còn có một ý nghĩa xã hội phong phú hơn nhiều, đó là ý nghĩa về sự chia sẻ cuộc sống cùng những gì thân yêu và quý giá nhất trong cuộc đời: tình bạn. Lúc trước, một vị khách hoặc người đến thăm luôn luôn trao tặng món gì đó đã được chuẩn bị sẵn ở nhà, nó phản ánh lối sống riêng biệt của gia đình đó và nét đặc trưng của nhóm đó. Mặc dù ngày nay, khía cạnh này đã mất đi, bởi vì chúng ta chủ yếu phục vụ những thứ được

mua từ chợ (nước ngọt đã được tiêu chuẩn hóa v.v...), tuy nhiên, ý nghĩa thì vẫn như nhau: họ đưa ra và chia sẻ món gì đó gắn liền với gia đình này.

Do đó, sự khước từ tham dự nghĩa là người ta khước từ chấp nhận tình bạn và lòng quý mến đối với những người này. Ngoài ra, nếu chấp nhận lương thực khi được chia sẻ theo cách ấy, thì có thể nói rằng người ta trở nên thành viên của gia đình đó. Việc chống lại người này, hoặc những người sau đó, tạo nên một hành động phản bội đích thực. “Này bàn tay kẻ nộp Thầy đang cùng đặt trên bàn với Thầy ...” (Lc 22:21). Hiện nay, tại một số nơi trên thế giới, nguyên tắc này vẫn được sử dụng ngay cả trong giới kinh doanh: chấp nhận chia sẻ một bữa ăn với đại diện của một công ty nào đó nghĩa là chấp nhận kinh doanh với công ty đó.

### **Giao ước trong Cựu Ước**

Mặc dù ý nghĩa cơ bản của bữa ăn vẫn có ở khắp nơi, nhưng khi được áp dụng vào lãnh vực tôn giáo, bữa ăn còn có một ý nghĩa cao cả hơn. Người Do Thái đã đưa ra ý nghĩa này trong lễ nghi lập giao ước. Chúng ta được nghe kể lại là sau khi tường thuật việc tưới máu, 70 trưởng lão cùng với Môisê và một số nhà lãnh đạo nổi tiếng khác lên núi của Chúa, và chia sẻ bữa ăn tại đó, trước sự hiện diện của Chúa (Xh 24). Họ đang diễn tả sự nên một của họ với Chúa, qua sự hiện diện của Người, và trên ngọn núi của Người mà họ đã dùng bữa ăn ấy. Sau này, mỗi năm, họ đều phải nhớ lại sự kiện đó, bằng cách chia sẻ Bữa ăn Vượt qua. Bữa ăn mang tính cách nghi thức này gánh lấy ý nghĩa, đặc biệt khi trong bữa ăn, họ kể lại toàn bộ biên cố Xuất hành.

Bây giờ, Thánh lễ được bắt đầu chính xác trong bối cảnh này: Đức Giêsu đã cử hành Bữa ăn Vượt qua cùng với các môn đệ của Người, và do đó, hoàn toàn không lạ gì khi trong Giáo Hội sơ

khai, các môn đệ đã cử hành Thánh lễ chính xác trong bối cảnh của một bữa ăn thông thường. Chỉ những năm sau đó, khi bắt đầu có những vụ lạm dụng, thánh Phaolô mới đề nghị một khoảng thời gian nghỉ tách biệt giữa bữa ăn thông thường và Bữa Tiệc Ly của Chúa (1 Cr 11:33-34). Tuy nhiên, khía cạnh bữa ăn của Thánh lễ vẫn còn, ngay cả nếu ý nghĩa của nó hầu như mất đi, bởi vì chúng ta chỉ chia sẻ một mẩu bánh thánh nhỏ, và rất hiếm khi được uống một hớp nhỏ trong Chén thánh.

### **Những áp dụng thực tế**

Nếu các Thánh lễ ngày nay của chúng ta đều nhằm mang lại ý nghĩa đích thực của Bữa ăn hoặc sự hiệp thông, thì trước hết, chúng ta cần phải siêng năng hơn một chút trong việc trau dồi tinh thần chung với nhau. Đối với hầu hết mọi người, Thánh lễ vẫn còn là một việc hoàn toàn mang tính cách cá nhân: một kiểu tiếp cận giữa “tôi và Thiên Chúa của tôi”. Chúng ta cần làm thật nhiều việc để giúp giáo dân ý thức về nhau như là những con người, như là những anh chị em đích thực. Và có lẽ vì vậy, trước hết, chúng ta phải thoát khỏi bầu khí “quá sùng đạo”. Không phải là chúng ta không thể có sự thống nhất đích thực và sâu xa trong nhà thờ, nhưng đơn giản bởi vì chúng ta đã quá quen thuộc với thái độ sùng kính trong nhà thờ, đến nỗi chúng ta cảm thấy thật khó thư giãn và nhận thức về nhau một cách hiệu quả. Tự thân một điểm này thôi cũng đủ để chúng ta thi hành việc mục vụ, và nhân đây, sẽ càng làm cho chúng ta được hiệp nhất với nhau hơn.

Có lẽ bước kế tiếp là làm cho những điều chúng ta chia sẻ trở nên “đích sự” hơn một chút hoặc rõ ràng hơn. Chúng ta đã đề cập đến điều này trong các chương trước, đặc biệt khi nói về việc Dâng Lễ vật. Một sự kiện không thể bàn cãi là khi chúng ta dành nỗ lực cho việc cử hành Thánh lễ bằng chính con người thực sự của mình, thì Thánh lễ trở nên sống động. Đặc biệt khi cử hành Thánh lễ trong các nhóm nhỏ, thật hữu ích khi yêu cầu giáo dân

mang theo một số thứ gì đó có thể ăn được đến dâng Thánh lễ: có thể dâng những thứ này cùng với bánh và rượu, và chia sẻ với nhau trong sự hiệp thông và yêu thương sau Thánh lễ. Mặc dù rõ ràng cách thức này không thể thực hiện thường xuyên lắm, nhưng kinh nghiệm tinh thoảng này vẫn sẽ mang lại ý nghĩa tinh thần cho khía cạnh bữa ăn của Thánh lễ.

Tất nhiên, một trong những lý do phản đối mạnh mẽ đối với toàn bộ cách thức này là vấn đề thời gian và chi phí tốn kém. Thế nhưng, chỗ nào cách thức này đã được thử nghiệm, thì đều cho thấy ích lợi mang lại nhiều hơn là bất lợi. Chắc hẳn, chúng ta nên cẩn thận giữ cho những cách thức này đi theo một tỉ lệ đúng đắn – rõ ràng chúng ta không nhắm đến một buổi họp mặt khác mang tính cách xã hội (phải luôn luôn ghi nhớ kinh nghiệm của dân thành Cô-rin-tô!). Tuy nhiên, điểm chủ yếu không chỉ là chia sẻ một bữa ăn, nhưng nói đúng hơn, đó là tính chất hiệp nhất thực sự của trí óc và tâm hồn mà bữa ăn này tạo ra. Và như vậy, điều thực sự nhấn mạnh phải được đặt ở đây. Nên khuyến khích những người trong giáo xứ biết thực sự nghĩ đến nhau, và diễn tả điều này bằng những cách thức tỏ tường.

Khi được hướng dẫn và động viên một cách đúng đắn, giáo dân có thể rất sáng tạo và cũng quảng đại một cách đáng ngạc nhiên. Để tạo cơ hội cho việc gặp gỡ và chia sẻ như vậy, rõ ràng chúng ta phải xem lại giờ giấc của các Thánh lễ: nếu các Thánh lễ được sắp xếp quá gần giờ nhau, chỉ vừa đủ 5 hoặc 10 phút giữa hai Thánh lễ, thì việc gặp gỡ và chia sẻ này trở nên khó khăn. Có lẽ nên tạo ra một bầu khí thanh nhàn chỉ dành riêng cho Thánh lễ trong Giáo xứ, như vậy, chúng ta cũng đang tạo cho Thánh lễ một sự nổi bật cần thiết !

Mặc dù toàn bộ cách thức này nghe rất hấp dẫn trên bàn giấy, nhưng đừng quên rằng nếu muốn thành công trong thực tế, thì chúng ta cần thực hiện nhiều việc sau đó và cần chuẩn bị phía



sau hậu trường nữa. Giáo dân thường không đáp ứng một cách thuận lợi lắm đối với những thông báo chung được thực hiện từ tòa giảng: mỗi quan hệ cá nhân và sự khuyến khích dường như luôn luôn tạo ra những kết quả tốt hơn. Hơn nữa, cách thức này không thể là nỗ lực của riêng một ai hoặc thực hiện một mình; nếu toàn thể các nhóm trong xứ, có lẽ kể cả Hội đồng Giáo xứ, có thể đứng phía sau, thì kết quả sẽ tốt đẹp hơn nhiều và lâu bền hơn nhiều.

Tại một số giáo xứ, những người nghèo được giúp đỡ bằng thực phẩm hoặc hỗ trợ bằng nhiều cách khác nhau. Ở đâu có thể được (ngay cả nếu có phần rắc rối và bất tiện), thì cách thức này vẫn có thể được kết hợp với các Thánh lễ (hướng về Bữa ăn), sao cho người ta có thể nhận thấy dễ dàng hơn sự liên kết đích thực giữa bữa ăn được chia sẻ trong Thánh lễ và bữa ăn được chia sẻ trong thực tế với những người nghèo khổ và đói khát.

Chúng ta cần phải lưu ý đến vài khả năng khác, một khi chúng ta bắt đầu nhìn vào Thánh lễ theo cách này; điểm chính là cộng đoàn đang dâng Thánh lễ sẽ phải làm những gì mà họ có thể thực hiện một cách thực tế và có ý nghĩa; ở đâu có thể được, chúng ta có thể khơi gợi những ý tưởng đó và đề nghị từ chính những người trong giáo xứ!

## **Kết luận**

Chúng ta có thể nhận thấy rõ ràng việc cử hành Thánh lễ theo khía cạnh Bữa ăn không chỉ là vấn đề có một buổi họp mặt vui vẻ. Điều này còn đòi hỏi nhiều sự chuẩn bị cẩn thận của trí tuệ và tâm hồn, cũng như cả một số các hoạt động lớn theo sau. Thánh lễ thực sự không chỉ là vấn đề cử hành, mà còn là vấn đề thuộc về cuộc sống – và cả cái chết. Bởi vì “Thật vậy, cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết” (1 Cr 11: 26).

### **30. BÍ TÍCH CỦA SỰ BÌNH AN**

Có lẽ sự bình an là một trong những khía cạnh của Thánh lễ được biết đến nhiều nhất và được mọi người chấp nhận nhất; đối với hết thảy, thậm chí là cả với những người gần như không biết gì về Thánh lễ, ít nhất họ cũng hiểu rằng Thánh lễ chính là Bí tích của Bình an. Tuy nhiên, ngay cả dưới khía cạnh này, Thánh lễ vẫn có nhiều ý nghĩa hơn là những điều mà hầu hết chúng ta tưởng tượng – như chúng tôi hy vọng chia sẻ trong bài viết ngắn này.

#### **Sự bình an giữa Thiên Chúa và con người**

Hầu như không cần nhấn mạnh Thánh lễ là Bí tích của sự hòa giải giữa Thiên Chúa và chúng ta (trước đây, chúng tôi đã đề cập đến điều này). Thiên Chúa kêu gọi chúng ta đi vào giao ước với Người; và khi chúng ta chấp nhận, cho dù bằng phương cách giới hạn của mình, cùng với Đức Kitô và trong Đức Kitô, thì vẫn đảm bảo được tính chất nên một của chúng ta với Thiên Chúa. Do đó, sự bình an của Đấng Phục Sinh, Đức Kitô vinh hiển thuộc về chúng ta. Bình an cho các con, đó là lời chào, qua đó, Chúa Phục Sinh gặp gỡ các môn đệ của Người sau khi Sống lại.

Tuy nhiên, sự bình an giữa con người với nhau lại thường khó nhận thấy và khóa duy trì hơn. Và đây là điều Thánh lễ phải đưa vào; chúng ta được mời gọi sống trong bình an với nhau, nhờ ảnh hưởng của sự bình an giữa chúng ta (một cách cá nhân và tập thể) với Chúa Cha.

Đặc biệt trong Nghi thức Hiệp lễ, khía cạnh này của sự bình an càng được nhấn mạnh. Trước hết, nó đòi hỏi chúng ta cầu nguyện cho anh chị em Kitô hữu, trong đó, chúng ta nhớ đến tình

phụ tử tổng quát của Thiên Chúa Cha chúng ta ... rồi chúng ta cầu nguyện cho mọi người được bình an, được giải thoát khỏi mọi biến loạn và trên hết, khỏi mọi tội lỗi và sự dữ. Sau đó, chúng ta được mời gọi chia sẻ sự bình an của mình cho những người đồng chí hướng với chúng ta – trao đổi bình an. Ở đây, chúng ta cũng có thể bổ sung thêm điều gì đó đến sau trong Thánh lễ. Chúng ta được yêu cầu đem sự bình an này của Đức Kitô đến cho mọi người chung quanh mình, khi Thánh lễ kết thúc – “Anh chị em hãy ra đi trong bình an, để yêu thương và phục vụ Chúa ...”.

### **Khi nào trao ban bình an?**

Theo thánh Justin (thế kỷ II), giáo dân trao đổi nụ hôn bình an ngay từ đầu Thánh lễ dành riêng, nghĩa là sau khi giải tán những người dự tòng. Thật vậy, bởi vì những người này không tham gia vào “Bí tích” của sự bình an, nên họ được dành cho dấu hiệu bình an khi ra về. Tập quán này cũng vẫn có giá trị trong thời gian sau này, khi mọi người (tín hữu!) không còn thường xuyên liên lạc nữa. Ngài nói: “khi chúng tôi kết thúc việc cầu nguyện (lời nguyện tín hữu), thì chúng tôi chào nhau bằng một nụ hôn” (Apol 1:65, 2). Ngoài ra, đây là một truyền thống trong số hầu hết các Kitô hữu theo nghi thức Đông Phương, vẫn còn ngay đến hôm nay.

Mặt khác, việc thực hành trao đổi nụ hôn bình an ngay trước khi Rước Lễ dường như đã đến với Roma thông qua phụng vụ của Bắc Phi. Như vậy việc chúc bình an cho nhau có ý nghĩa ở cả hai thời điểm, bởi vì nó cũng có thể rất ý nghĩa sau Nghi thức Sám hối nữa, qua đó, chúng ta thừa nhận rằng mình không chỉ có tội đối với Thiên Chúa, mà còn đối với cả cộng đoàn; tương tự, chúng ta cũng xin cộng đoàn tha thứ và cầu nguyện cho chúng ta!

Hiện nay, nghi thức chào bình an có ba phần: lời cầu nguyện bình an của linh mục; lời chúc bình an của linh mục cho cộng đoàn cùng với lời đáp của cộng đoàn, và cuối cùng là động tác chúc bình an được chia sẻ giữa tất cả những người tham dự Thánh lễ.

## Ý nghĩa

Mong ước bình an phát xuất từ thế giới trần tục, và đặc biệt từ những người có lai lịch Xê-mít. Bất cứ khi nào họ gặp nhau, thể thức chào nhau thông thường của họ là “Shalom alechem” (Do Thái) và “salaameleikum” (Ả Rập); tại Ấn Độ, người ta quen thuộc với thể thức chào nhau của Ả Rập, vì những anh em Hội giáo mà người Ấn Độ vẫn thường xuyên sát cánh. Thánh Phaolô thường bắt đầu và kết thúc lá thư của ngài bằng lời chào chúc bình an.

Shalom mà chúng ta mong ước cho nhau không chỉ là không có tình trạng xung đột, chiến tranh và những mối quan hệ căng thẳng, nhưng nói đúng hơn, đó là trạng thái đầy ơn phúc của Thiên Chúa, được tượng trưng đối với chúng ta qua ân huệ của Chúa Thánh Thần, hoa quả-đầu mùa đối với những ơn phúc trong giao ước của Thiên Chúa. Hiện nay, điều này đã là trạng thái sở hữu thuộc về tất cả những gì mà thiên đàng đại diện, và vì thế, đây là một yếu tố rất quan trọng trong đời sống đức tin của chúng ta.

Sự bình an mà Đức Giêsu ban cho các môn đệ của Người không giống như bình an mà thế gian ban tặng; nói đúng hơn, đó là một sự bình an mà thế gian không thể ban tặng (Ga 14: 27-31). Đây là sự bình an đạt được nhờ cái chết của Người trên Thánh giá, và do đó, bao hàm cuộc sống mới vốn xác định đặc điểm của tất cả các Kitô hữu đích thực.

Vì thế, thật đáng lưu ý về lời nguyện xin bình an của vị linh mục, ngài nhắc lại những lời của Đức Kitô, tình trạng ích kỷ, bất xứng và đức tin của chúng ta khiến chúng ta phải bám chặt vào lòng nhân lành và tình yêu thương của Thiên Chúa. Ngoài ra, khi chào mọi người, Chủ tế còn nói: “Bình an của Chúa ở cùng anh chị em!”, do đó, nó ám chỉ sự bình an vốn xác định đặc điểm của Chúa Sống lại, một sự bình an Phục Sinh – sự bình an của Đức Kitô chỉ có thể trải nghiệm được giữa cộng đoàn các anh chị em, và không có ở chỗ nào lòng căm ghét chia rẽ người này với kẻ khác.

Có lẽ, nếu ý thức hơn một chút về điều này, chúng ta sẽ thiết tha và lưu ý hơn nhiều trong việc chia sẻ bình an với người khác: bởi vì “điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em (1 Cr 11:23). Hiện nay, vì những lý do khác nhau, rất nhiều người không thực sự chia sẻ bình an với người khác trong khi dâng lễ. Một trong những lý do có thể là chính họ không biết sự bình an của Đức Kitô nghĩa là gì; họ chưa hiểu rằng không thể cảm nghiệm được sự bình an đích thực, trừ phi nó được chia sẻ; bởi vì chính khi cho đi, chúng ta mới lãnh nhận ...

Phương cách thực hành việc chúc bình an, ít nhất do Chủ tế chọn, ban đầu đã từng là một kiểu ôm hôn tập thể, điều này đáng chúng ta chú ý là nó khác biệt thế nào với động tác tương tự được thực hiện trong khi kêu gọi cầu nguyện, và với động tác mà linh mục chọn trong những lời nguyện của Chủ tế. Cách thức giáo dân chọn có thể khác biệt từ nơi này đến nơi khác: động tác ôm hoặc hôn trên má có thể không quen thuộc giữa chúng ta. Nên thực hành động tác nào có ý nghĩa : mang lại sự ấm áp, tình bạn hữu và chấp nhận nhau, chúng phải hiện hữu trong mỗi cộng đoàn đang cử hành Thánh lễ.

## Những áp dụng thực tế

Cách thức các cộng đoàn bộc lộ trong khi trao đổi bình an có thể là một dấu chỉ rõ rệt là phần còn lại của Thánh lễ được cử hành một cách hiệu quả và đúng đắn như thế nào. Ngay từ đầu, ý tưởng quy tụ với tư cách là gia đình của Thiên Chúa đã được nhấn mạnh; ngoài ra, chúng ta còn thừa nhận những khuyết điểm của mình đối với nhau và xin lỗi nhau; chúng ta đã cầu nguyện cho những ý chỉ của người khác (những lời nguyện của Chủ tế và cũng là lời nguyện tín hữu); chúng ta đã chia sẻ trong việc bẻ bánh, và thừa nhận rằng mình là “thân thể” của Chúa được bẻ ra vì ích lợi người khác!

Nếu toàn bộ phần này đã được thực hiện với đầy đủ ý nghĩa và ý thức, thì nụ hôn bình an sẽ không thành vấn đề. Trên thực tế, chúng ta có thể nhận thấy có người lại muốn “đi loanh quanh” và chia sẻ sự bình an của mình một cách hào phóng hơn ... lẽ dĩ nhiên, có thể làm như thế trong những buổi quy tụ nhỏ hơn!

Nhưng ở đâu giáo dân vẫn còn cảm thấy khó khăn đi vào Nghi thức Chúc Bình an, phải chăng có thể là vì họ vẫn chưa tiêu hóa nổi những điều cơ bản của Thánh lễ? Vì thế, trong khi khuyến khích mọi người hãy “chúc bình an cho nhau”, cũng đáng để chúng ta có thể nhấn mạnh thêm một số yếu tố chủ yếu hoặc “cơ bản”. Tại một số nhà thờ, có thói quen này là Chủ tế tiến thẳng xuống lối đi giữa khi chúc bình an cho mọi người; tại hầu hết các nhà thờ khác, lại có thói quen chúc bình an từ người này qua người kia, ít nhất là trong những hàng ghế liền nhau. Đôi khi, mở rộng việc chúc bình an thế này cũng là tốt, nghĩa là làm sao khuyến khích được mọi người quay sang và chào nhau càng nhiều càng tốt mà vẫn không cần rời khỏi chỗ ngồi của họ.

Một điều chắc là cần ngăn cản nếu nó chống lại cách trao chúc bình an đầy ý nghĩa, tức là “gây lộn xộn” cho toàn bộ nghi

thức trao bình an. Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng ta đang gần sát với giây phút “Rước Lễ” long trọng, cho nên, thái độ đúng của chúng ta vào lúc này là cung kính và nghiêm trang.

Tuy nhiên, điều gì có thể nghiêm túc hơn là tôn trọng người bên cạnh mình, ngay cả vào thời điểm này! Cần phải nhấn mạnh rằng không thể thực sự rước lễ một cách bí tích, nếu chúng ta vẫn còn cắt đứt hoặc chia rẽ nhau, không chỉ vì những cuộc cãi vã hoặc hiểu lầm có thể đã xảy ra, nhưng ngay cả qua thói cô lập, tự coi mình là trung tâm hoặc ích kỷ về mặt thiêng liêng. Vì thế, cho dù việc chúc bình an có phần nào “lộn xộn” đi chăng nữa, chúng ta vẫn nên dành cho nó cơ hội và nhấn mạnh rằng việc này cũng đáng làm thế ... đôi khi bằng cách mở rộng phần này cách nào đó.

Một hệ luận thực tế khác của việc trao đổi bình an cách nghiêm túc là nó thách thức chúng ta xem lại những mối quan hệ của mình với mọi người, ngay bên ngoài Thánh lễ. Chẳng lẽ đây không phải là tiêu chí cho chúng ta khi suy nghĩ về phẩm chất của những mối quan hệ, không chỉ trong gia đình và hàng xóm, mà còn cả trong nhà xứ, giữa các linh mục và những người trong giáo xứ đó sao? “Saolô, Saolô, tại sao ngươi bắt Ta?” là một lời tuyên bố có thể hữu ích khi chúng ta nhớ lại vào thời điểm này của Thánh lễ.

Nụ hôn bình an là một động tác đơn giản đấy, mỗi động tác này chỉ chiếm không hơn một giây – tuy nhiên, kết quả và ngụ ý của nó lại có ảnh hưởng thật sâu rộng! Không lạ gì, chúng ta lại rất thường coi nhẹ và bỏ qua điều này, nhất là khi cách chúng ta đến với Thánh lễ mang tính cá nhân và quy ngã.

### 31. VIỆC BẺ BÁNH

Những lời lẽ sau đây sẽ rất quen thuộc đối với tất cả những ai vẫn dõi theo những tiến triển gần đây của nền thần học Thánh Thể. Thật vậy, một số sách vở uyên bác và hữu ích đã ra đời trình bày nhiều khác biệt về chủ đề này. Hiển nhiên là ở đây, chúng tôi không có ý định trình bày một bản tóm tắt nội dung của những cuốn sách này, nhưng chúng tôi nhắm đến những gì thực tế hơn và quan trọng hơn đối với chúng ta, với tư cách là những mục tử.

“Hành động bẻ bánh mà Đức Kitô đã thực hiện trong Bữa Tiệc ly quy định danh xưng cho toàn bộ việc cử hành Thánh lễ vào thời của các tông đồ. Đây không chỉ là một Nghi thức thực tế; mà còn có nghĩa là tuy nhiều người, chúng ta trở nên một thân thể, thông qua việc rước lấy một tấm Bánh sự sống, là chính Đức Kitô” (1 Cr 10: 17).

Tuy nhiên, cần phải để ý là liệu có chắc chắn không việc “bẻ bánh” trong thời của các tông đồ (Cv 2:42) thực sự chỉ về Thánh lễ, cho dù Quy Chế Tổng Quát dường như cho thấy điều này. Lý do khiến chúng tôi nói vậy là do từ ngữ này cũng có thể ám chỉ một bữa ăn thông thường, bởi vì theo cách diễn đạt của người Do Thái, điều này đơn giản có nghĩa là ban phép lành trên tấm bánh trước một bữa ăn, và do đó, khác hẳn việc bẻ miếng bánh của Đức Kitô.

Có lẽ hành động của Đức Kitô liên quan nhiều hơn đến một khía cạnh của nghi lễ Vượt qua, mà sau này Giáo Hội sơ khai đã dành cho một ý nghĩa sâu xa hơn. Người Do Thái tin rằng nếu ai ăn một miếng thịt của Chiên Vượt qua, cho dù miếng đó không lớn hơn một quả ô-liu, thì họ đã thực sự được chia sẻ toàn bộ phúc lành của Lễ Vượt qua. Vì thế, ở đây, trong Thánh lễ, tấm



bánh mà chúng ta chia sẻ giúp dự phần vào thân thể của Đức Kitô (1 Cr 10\_-16), Đấng là con Chiên lễ Vượt qua đã chịu sát tế (1 Cr 5:7).

## **Ý nghĩa và tầm quan trọng**

Trong Thánh lễ của chúng ta ngày nay, Nghi thức Bẻ Bánh này đã được rút vắn quá nhiều, đến nỗi hầu như không còn nhận ra nữa. Thật dễ hiểu lý do tại sao việc bẻ bánh không còn được tiếp tục: vì nó chỉ phù hợp và có ý nghĩa khi số người tham dự tương đối nhỏ – như vẫn xảy ra như thế trong các thập niên đầu tiên của Kitô giáo. Khi số người tham dự bắt đầu gia tăng, việc bẻ bánh cho những đám đông lớn trong lúc cử hành Thánh lễ là không thiết thực lắm – nó làm mất rất nhiều thời gian và toàn bộ việc cử hành Thánh lễ sẽ trở nên không cân xứng. Do đó, mới xuất hiện thông lệ bẻ sẵn tám bánh thành nhiều miếng nhỏ (sau này, có hình dạng của những chiếc bánh nhỏ mà hiện nay chúng ta rất quen thuộc), và chỉ duy trì việc bẻ tám bánh lớn hơn do Chủ tế sử dụng. Như vậy, ý nghĩa chủ yếu vẫn còn được giữ lại.

Cũng có một lý do khác nữa ở trong đầu óc : việc bẻ bánh trong khi cử hành Thánh lễ gây ra nhiều rắc rối, đôi khi, những mẩu bánh nhỏ bay đi tứ phía. Và khi cứ nhớ rằng chính Đức Kitô đang hiện diện ngay cả trong những mẩu bánh nhỏ nhất đã được truyền phép, thì có thể hiểu là chúng ta vẫn muốn tránh tình trạng bất kính thái quá trong việc bẻ bánh miếng lớn và làm rơi vãi những mẩu bánh nhỏ. Ngay cả với cách làm thông thường của chúng ta là cắt những tấm bánh bằng máy, người ta vẫn quen với cảnh số lượng những mẩu bánh nhỏ và bụi bánh được thu góp trong bình thánh mỗi tuần!

Ngoài ra trong Thánh lễ, khi bẻ bánh bằng tay và làm một cách vội vàng, những miếng bánh có thể mang những hình dạng khác nhau – một số miếng nhỏ hơn, một số miếng lớn hơn, hậu

quả là khó phân phát bánh thánh có kích cỡ khó sử dụng. Khi cắt bánh thành những miếng tròn, sẽ dễ phân phát cũng như tiếp nhận hơn.

Cho dù tất cả những lý do này ngăn cản việc thể hiện bất cứ hình thức bẻ bánh thực sự nào trong Thánh lễ, thì đây vẫn là một Nghi thức quan trọng và nên giữ lại càng nhiều càng tốt, ít nhất trong những dịp đặc biệt. Riêng trong Thánh lễ với các nhóm nhỏ như những người tĩnh tâm, những “Thánh lễ tại Gia” v.v..., ta nên giữ lại thực hành này.

Ý nghĩa chính của bẻ bánh là giúp cho tất cả những người tham dự được chia sẻ cách thực sự trong cùng “một tấm bánh”. Biểu tượng không hề tại quá nhiều ở hành động bẻ bánh cho bằng sự kiện một tấm bánh đã được bẻ ra và chia sẻ. Tính cách nên một hoặc hiệp nhất là điều chủ yếu và có nhiều cách áp dụng thực tế, như chúng tôi đã cố gắng trình bày trong chương nói về Thánh Thể và sự Hiệp nhất. Tại hầu hết các giáo xứ, chắc hẳn chúng ta có thể sử dụng tốt biểu tượng này, đặc biệt trước những hình thức chia rẽ khác nhau dường như vẫn tồn tại giữa chúng ta.

Tuy nhiên, trên thực tế, hầu hết các giáo xứ đều có những cộng đoàn khá lớn hiện diện trong từng Thánh lễ, do đó, tự thân cách thức bẻ bánh này trong Thánh lễ có thể không thực tế lắm. Tuy nhiên, điều tốt nhất sau đó mà chúng ta có thể làm để mang lại ý nghĩa, đó là mỗi Thánh lễ, chỉ phân phát bánh đã được truyền phép trong Thánh lễ, và tấm bánh này cũng được lấy từ bình thánh hoặc đĩa thánh. Hầu hết các giáo xứ đều theo thói quen sử dụng những tấm bánh được dự trữ trong Nhà Tạm, có lẽ vì lý do là đôi khi chúng ta bị thiếu bánh thánh.

Mặc dù đây là điều đúng đắn và phải cẩn thận ngăn ngừa, nhưng chúng ta vẫn có thể nghĩ ra được nhiều cách thức và phương tiện để sử dụng bánh đã truyền phép chỉ riêng trong

Thánh lễ mà thôi – ngay cả nếu điều này có nghĩa là một số thừa tác viên phải nhận “phần chỉ tiêu” của mình từ một bình thánh hoặc đĩa thánh lớn. Rõ ràng nó sẽ tạo ra nhiều khác biệt đối với giáo dân, trừ phi đôi lúc, chính Chủ tế phải giải thích ý nghĩa và tầm quan trọng của tính cách nên một. Và lại, có lẽ ý nghĩa và sự thích đáng thì quan trọng hơn là tốc độ và tính ngắn gọn.

Cuối cùng, việc thực hành sử dụng chỉ một đĩa thánh và phân phát bánh thánh đã truyền phép trong Thánh lễ ngoại lệ có thể không khả thi trong từng Thánh lễ riêng – nhưng ít nhất sẽ rất tốt nếu thỉnh thoảng chúng ta làm như vậy, với một lời giải thích phù hợp và loan báo cho cộng đoàn biết ý nghĩa của việc làm này.

## **Việc hòa lẫn**

Nhiều người bối rối vì cách linh mục nhúng một mẩu bánh nhỏ đã được truyền phép vào Bình Thánh. Lối giải thích thần học được đưa ra đủ đánh động: hai lần truyền phép riêng bánh và rượu có ý nghĩa biểu thị sự chết của Đức Giêsu – tách rời Thân thể khỏi Máu! Sau đó, việc liên kết lại có ý nghĩa hoặc chỉ rõ sự sống lại! Tuy nhiên, lối giải thích này lại không phải là lý do thực sự về mặt lịch sử.

Thói quen nhúng bánh thánh vào rượu có lẽ phát xuất từ Giáo Hội sơ khai, với những cuộc rước lễ tại gia. Tín hữu mang bánh thánh về nhà, hoặc trong trường hợp cần thiết, một phó tế đưa bánh thánh cho họ. Bánh thường được giữ lại khá lâu, nhưng lại có khuynh hướng trở nên cứng – tình trạng này khiến cho bánh khó ăn sau vài ngày. Do đó, đến lúc ăn, thì bánh được nhúng vào rượu hoặc nước cho mềm đi! Thực hành của các Giáo Hội Đông Phương khi cho Rước Lễ bằng cách đặt bánh vào Bình thánh, rồi sau đó, đưa miếng bánh đã được nhúng ướt cho người rước lễ

trên một cái muống nhỏ có lẽ phát xuất từ những tình huống tương tự.

Tuy nhiên, cũng có những ý nghĩa khác có thể coi như thuận lợi. Việc đặt một miếng bánh đã truyền phép hôm trước vào bình thánh trong Thánh lễ hôm đó, để biểu thị sự liên kết giữa Thánh lễ hôm nay với chính hy lễ của Đức Kitô. Sau này, còn có một cách làm khác mà qua đó, Đức Giáo Hoàng gửi một mẫu bánh nhỏ trong tấm bánh đã được truyền phép của ngài đến các linh mục tại các nhà thờ lân cận Roma, và các linh mục đó bỏ sung mẫu bánh này vào bình thánh trong các Thánh lễ của cộng đoàn các ngài, như vậy, nhấn mạnh đến tính hiệp nhất của linh mục đoàn Roma với các nhà thờ khác nhau trên toàn giáo phận Roma.

Trong Nghi thức mới, không có sự chú ý đặc biệt nào về việc hòa lẫn, có lẽ bởi vì việc này thực sự không có nhiều ý nghĩa đối với hầu hết các giáo dân ngày nay, đặc biệt đối với nơi nào không đi theo thực hành của Đông Phương trong việc nhúng bánh thánh vào rượu. Tuy nhiên, bất cứ khi nào thực hiện hành động này trong các Thánh lễ (và đôi khi, có thể lôi kéo sự chú ý của giáo dân về động tác nhỏ này), chúng ta vẫn có thể kiểm tra chiều sâu và phẩm chất sự hiệp nhất của chúng ta – không chỉ đối với Đức Kitô và sự phó dâng hoàn toàn, đầy yêu thương và vâng phục của Người cho Chúa Cha, mà còn đối với các Giám mục và toàn thể cộng đoàn Kitô hữu.

### **Kết luận**

Từ vài lời bình luận trên, chắc hẳn, điều nổi bật chính là toàn bộ vấn nạn về sự hiệp nhất của Kitô giáo: toàn thể cộng đoàn tạo nên một thân thể trong Đức Kitô, không chỉ trong Thánh lễ, mà còn trong suốt cuộc sống. Sự hiệp nhất này được biểu thị bằng nhiều cách trong Thánh lễ, nhưng có lẽ đối với chúng ta, nó là điều khó đạt được nhất, nó đáng để chúng ta sử dụng mọi phương tiện có thể được, ngay cả việc bẻ bánh, để nhấn mạnh bài học này, càng thường xuyên càng tốt.

## **32. THÁNH THỂ: của ăn nuôi dưỡng và nguồn sức mạnh**

Liên kết với ý tưởng về bữa ăn giao ước là khía cạnh khá phổ biến của Thánh lễ xét như là của ăn nuôi dưỡng hoặc nguồn sức mạnh. Chúng ta vẫn thường nghe nói: “Bạn có vấn đề khi sống cuộc đời Kitô hữu của mình không? Bạn có cảm thấy khó vâng phục, khó sống khiết tịnh, hoặc khó trung thành không? Hãy tham dự Thánh lễ mỗi ngày và Rước Lễ, bạn sẽ nhận được sức mạnh cần thiết!”. Mặc dù một lời phát biểu như vậy chắc chắn là đúng và tạo ra nhiều ý nghĩa, nhưng điều quan trọng vẫn là phải thực sự thấu hiểu làm thế nào và tại sao Thánh lễ cung cấp sức mạnh và của ăn nuôi dưỡng.

### **Không có gì là ảo thuật**

Trong tâm trí của hầu hết những người phát biểu rằng Thánh lễ cung cấp sức mạnh để sống cuộc đời Kitô hữu, thì dường như có điều gì đó “gần như ảo thuật” về Thánh lễ, nhờ đó, việc rước lễ thường xuyên hơn như thể sẽ giải quyết mọi vấn đề của chúng ta. Tuy nhiên, kinh nghiệm lại cho thấy rằng điều này thường không đúng. Những người rước lễ hàng ngày vẫn tiếp tục phải đương đầu với những cuộc đấu tranh y như người khác, và thậm chí đôi khi, người ta còn nhận thấy những người rước lễ hàng ngày lại mong muốn được những nhân đức cơ bản của Kitô hữu. Vậy thì sai lầm ở đâu?

Có lẽ trong quá khứ, chúng ta đã nhấn mạnh thái quá vào “ex opere operato” (hiệu quả theo sự) của Thánh lễ, và mặc dù lối giải thích này không chỉ hợp lý, mà còn đúng đắn nữa, nhưng dường như vẫn có điều gì đó thiếu sót trong cách thức hầu hết các giáo dân thấu hiểu nó (đôi khi kể cả các linh mục). Mênh đề “Bí tích Thánh Thể tạo ra hiệu quả do sự “ex opere operato”

(được đảm bảo nhờ Đức Kitô và hy lễ hiệu quả của Người), trừ phi người nhận đặt ra một trở lực”. Nhưng hình như người ta lại nắm bắt cụm từ “trừ phi người nhận đặt ra một trở lực”. Những tác động của từng Thánh lễ vẫn được đảm bảo, nhờ sự thánh thiện chủ yếu của Giáo Hội; bởi vì tại nơi nào đó trong Giáo Hội, ít nhất vẫn có một số người sẽ không và không đặt ra bất cứ trở lực nào.

Nói cách khác, những người này cởi mở một cách trong suốt đối với kế hoạch của Thiên Chúa, họ hoàn toàn phó dâng bản thân trong tay Thiên Chúa, và chính sự quảng đại của họ (như là một phần Thân thể của Đức Kitô) mang lại phúc lành của Thiên Chúa trên toàn thể Giáo Hội. Nhưng phải chăng điều này có nghĩa là tôi nhận được sự giúp đỡ và sức mạnh mà tôi cần, đặc biệt nếu tôi không thực hiện bất cứ nỗ lực nghiêm túc nào để đáp lại, hoặc hoặc nói đúng hơn, cùng đáp lại với Đức Kitô bằng việc phó dâng cá nhân và hoàn toàn con người mình? Ân huệ hoặc cuộc đời của Đức Kitô chỉ có thể ảnh hưởng đến chúng ta theo chừng mức chúng ta cởi mở để đón nhận mà thôi!

### **Một lối giải thích Kinh Thánh theo ý nghĩa huyền nhiệm**

Để hiểu rõ hơn sự thật quan trọng này, một lối giải thích Kinh Thánh theo ý nghĩa huyền nhiệm có thể giúp ích cho chúng ta. Chỉ một sự kiện là nếu tôi ăn đầy rẫy thức ăn bổ dưỡng vào những khoảng thời gian đều đặn, thì vẫn không đảm bảo rằng tôi sẽ trở nên cường tráng về thể lý. Có thể tôi sẽ trở nên mập mạp và nhẽo nhèo, nhưng không nhất thiết là mạnh khỏe và tráng kiện. Để chuyển năng lượng của thực phẩm thành sức mạnh cơ bắp, tôi còn cần phải tập thể dục; và về việc tập thể dục, khi nó càng bền bỉ và cố gắng bao nhiêu, thì nó càng có thể tạo ra sức mạnh thực sự bấy nhiêu. Điều tôi muốn nói ở đây là thay vì tập tạ, nếu tôi lại cầm một cục phấn trong từng bàn tay và luyện tập cơ bắp của mình, thì sẽ không có bất cứ sức mạnh nào nơi những

cơ bắp này. Trong trường hợp đó, sức nặng (hoặc thách thức) hoàn toàn không đủ! Những quả tạ hoặc sức nặng có thể gây mệt mỏi và căng thẳng, nhưng nếu tôi mong muốn phát triển những cơ bắp của mình, thì không còn cách nào khác!

## **Rèn luyện đức tin và tình yêu**

Có thể so sánh Thánh lễ với thực phẩm lành mạnh và bổ dưỡng: nhưng khi chỉ ăn thực phẩm này, ngay cả nếu ăn đều đặn, thì vẫn không đủ. Ngoài ra, nếu tôi mong muốn đạt được sức mạnh, tôi còn cần phải tự rèn luyện nữa. Và cần rèn luyện đúng đắn với những gì thực sự bền bỉ và thách thức.

Hai lãnh vực mà chúng ta tự rèn luyện là: đức tin và tình yêu. Chúng ta hiểu được manh mối từ những lời của chính Đức Giêsu. Chúa Sống Lại đã nói với ông Thomas rằng: “Có phải vì nhìn thấy Thầy nên con mới tin?”. Rất thông thường, niềm tin của chúng ta vào tình yêu của Thiên Chúa đối với mình tùy thuộc vào việc Người có ban cho chúng ta những điều chúng ta nghĩ rằng tốt đẹp cho mình hay không; khi Người ban cho chúng ta điều gì đó chúng ta không nhận ra là tốt, ngay tức khắc, chúng ta cảm thấy rằng Người không đứng về phía mình, rằng có thể chúng ta đã làm mất lòng Người v.v... Đứng ra vào lúc đó, chúng ta cần giữ vững đức tin của mình – bất chấp điều gì, Chúa vẫn tiếp tục yêu thương và chúc lành cho chúng ta! Và chính vì để rèn luyện loại đức tin này mà chúng ta đến dâng Thánh lễ. Ở đó, chúng ta nhận thấy hesedemeth (lòng nhân từ-yêu thương bền bỉ = muôn ngàn đời Chúa vẫn trọng tình thương) của Thiên Chúa được bộc lộ hoàn toàn – Thiên Chúa đã từng biểu lộ lòng trung tín của Người ngay trong lịch sử, vì thế, mỗi Thánh lễ đều thách thức chúng ta giữ vững đức tin của mình vào Người ... Chúng ta tìm thấy một gương mẫu đầy thần hứng về loại đức tin này khi trở lại với thời của ngôn sứ Kha-ba-cúc; bởi vì trong chương 3, chúng ta đọc thấy:

“Chuyện vừa lọt tai, ruột đã rồi bời,  
Mới nghe điều đó, môi miệng con run rẩy,  
Bệnh mục xương đã nhập vào mình,  
chân lão đảo không còn vững bước.

Con bình tĩnh đợi ngày khôn quần  
Chụp xuống đầu dân xông đánh chúng con.  
Thật thế, cây vả không còn đâm bông nữa,  
Cả vườn nho không được trái nào.

Quả ôliu đợi hoài không thấy,  
ruộng đồng chẳng đem lại gì ăn.  
Bầy chiên dê biến mất khỏi ràn,  
ngó vào chuồng, bò bê hết sạch.

Nhưng phần tôi, tôi nhảy mừng vì Đức Chúa,  
hỷ hoan vì Thiên Chúa, Đấng Cứu độ tôi.  
Đức Chúa là Chúa Thượng, làm cho tôi mạnh sức,  
cho đôi chân này lạnh lẽ tựa chân nai,  
và dẫn tôi đi trên đỉnh núi cao vời”.

Nếu tất cả các Kitô hữu đều có thể tập hợp được niềm tin như vậy trước những khó khăn và thử thách của cuộc đời, thì sẽ có một thế giới khác biệt biết nhường bao mà chúng ta lại không có được. Tuy nhiên, đó lại là điều mà Thánh lễ có ý tạo ra nơi chúng ta, khi chúng ta rèn luyện đức tin của mình mỗi khi dâng Thánh lễ. Và khi càng phát triển lòng tin, chúng ta sẽ càng bị thách thức; bởi vì Lời Chúa thách thức chúng ta bằng những phương cách luôn luôn mới mẻ, dần dần rút chúng ta ra khỏi sự kềm kẹp bạo ngược nơi thói ích kỷ của mình.



## **Yêu thương như Thiên Chúa yêu thương**

Nếu thách thức mà Thánh lễ đặt ra cho lòng tin của chúng ta đã thật lớn, thì lời mời gọi mà Thánh lễ đưa ra để rèn luyện một tình yêu thần thánh thậm chí lại còn lớn hơn nhiều. Chính Đức Giêsu nói với chúng ta: “Còn Thầy, Thầy bảo anh em: Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em ... Vì nếu anh em yêu thương kẻ yêu thương mình, thì anh em nào có công chi?” (Mt 5:43-45). Còn nữa, trong Tin Mừng theo thánh Luca, Đức Giêsu đã khuyên các môn đệ của Người: “Khi anh em đãi khách ăn trưa hay ăn tối, thì đừng mời bạn bè, anh em, hay bà con, hoặc láng giềng giàu có, kẻo họ cũng mời lại anh em, và như thế, anh em đã được đáp lễ rồi. Trái lại, khi anh em đãi tiệc, hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, què quặt, đui mù. Họ không có gì đáp lễ, và như thế, anh em mới thật có phúc: vì anh em sẽ được đáp lễ trong ngày kẻ lành sống lại” (Lc 14: 12-14).

Trở lại với những điều chúng ta đã nói trên đây: không phải nguyên bằng cách tham dự Thánh lễ là chúng ta sẽ có khả năng biểu lộ những phẩm chất thực sự tốt đẹp này giống như Đức Kitô; nhưng chỉ khi nào chúng ta tự rèn luyện – và chính xác là trong những hoàn cảnh khó khăn, chúng ta mới đạt được sức mạnh về tính cách và ý chí thực sự như Đức Kitô.

## **Những áp dụng thực tế**

Thật không may, hầu hết chúng ta lại không sẵn sàng với những điều đòi hỏi phải cố gắng, và chúng ta cứ tiếp tục hy vọng rằng bằng cách này hay cách khác, Thánh lễ sẽ tạo ra một sự thay đổi ngoạn mục nơi chúng ta mà chẳng cần nhiều nỗ lực lắm từ phía mình. Nói đúng hơn, khi ghi nhớ gương mẫu của Đức Giêsu trong tâm trí mình, nhớ lại cách Người đã tha thứ như thế nào từ trên Thánh giá, ngay cả đối với kẻ thù và những kẻ bách hại

Người, chúng ta cần vác thập giá mình (trong lãnh vực đức tin và tình yêu) mà đi theo những bước chân của Người.

Do đó, Thánh lễ mà chúng ta cử hành sẽ luôn luôn là điều gì đó cụ thể, đụng chạm đến lối sống hàng ngày của chúng ta. Giống như Đức Giêsu, chúng ta sẽ được kêu gọi để nói rằng: “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này xa con. Nhưng xin đừng cho ý con thể hiện, mà là ý Cha”. Như vậy, Thánh lễ không có ý dành cho những kẻ đa cảm và nhát gan, nhưng đúng hơn, dành cho những người có tâm hồn mạnh sức.

Toàn bộ điều đó nghe cũng khá đáng sợ; tuy nhiên, chúng ta lại phải cố gắng để đạt được – thực sự đưa những nỗi khó khăn của mình đến với Thánh lễ và nhìn chúng bằng đôi mắt của Đức Kitô, để nhận ra quyền năng của Chúa Sống Lại một cách đúng đắn và xác thực đến thế nào, lúc này đang chờ đợi lời Xin Vâng của chúng ta trong Thánh lễ. Sau hết, chẳng phải chính Chúa đã từng nói với chúng ta: “Đừng sợ, Ta đã thắng thế gian ... Và Ta sẽ ở cùng các con mọi ngày đến tận thế” đó sao!

Thánh lễ thực sự cung cấp cho chúng ta sức mạnh, nhưng những điều kiện bên dưới, và phương cách mà Thánh lễ cung cấp sức mạnh đó có lẽ khác hẳn với những điều chúng ta mong muốn và nghĩ tưởng về chúng. Ở cuối chương ngắn này – liệu chúng ta có thể được linh cảm để thử làm điều này – tức là thực sự phó dâng bản thân trong niềm tin và tình yêu, cũng như để cho Thánh lễ biến đổi chúng ta không? Nếu chúng ta cố gắng thực hiện như thế một cách kiên định, thì không lâu trước khi chúng ta nhận thấy, chúng ta đã có thể thực sự nói cùng với thánh Phaolô: “Không còn phải là tôi sống, nhưng là Đức Kitô sống trong tôi”.

### 33. ĐÓN NHẬN NHỮNG ƠN SÙNG CỦA THÁNH THỂ

Nói chung, cách tiếp cận của chúng ta đối với các phép bí tích vẫn phần nào thụ động. Một ví dụ chính xác về sự thụ động này là việc Rước lễ: ngay cái việc chúng ta vẫn nói về toàn bộ hành động này bằng những hạn từ là “Rước lễ”. Tuy nhiên, đây không phải là điều thụ động; nói đúng hơn, nó đòi hỏi nhiều hoạt động cả trong Thánh lễ lẫn trong đời sống suốt ngày hoặc suốt tuần!

#### Một Lời Công bố

Khi đã khơi dậy sự tham gia của chúng ta qua Kinh Lạy Cha và toàn bộ Nghi thức chúc Bình an, Chủ tế nâng cao Minh Thánh và công bố: “Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa tội trần gian ...”. Qua những lời này, ngài nhắc nhở chúng ta về mục đích chủ yếu của việc Đức Kitô đến thế gian: để xóa tội trần gian và một lần nữa mời gọi chúng ta hiệp thông với Chúa Cha.

Nếu chúng ta hiểu rằng thật là một đặc ân lớn lao khi được kêu gọi đi vào giao ước với Thiên Chúa, chắc chắn chúng ta sẽ xác nhận tình trạng bất xứng của mình, như chúng ta vẫn thực sự làm như lời nói của quan tổng quản. Tuy nhiên, khi nhận ra rằng Thiên Chúa đã “phán một lời” chữa lành chúng ta và nâng chúng ta lên tới tước vị con cái của Người, thì chúng ta sẽ tự do hơn để xem xét những khía cạnh khác của giao ước.

Điều chủ yếu trong ý tưởng của giao ước không phải chỉ là những mối quan hệ hàng dọc gần gũi với Thiên Chúa, mà còn là mối quan hệ hàng ngang với tất cả mọi người. Vì thế, ngay cả khi tôi vui mừng trước lời mời gọi mà tôi đã nhận được để hiệp thông với Thiên Chúa, và ngay cả khi tôi bước tới để tham dự bữa tiệc này, tôi vẫn được nhắc nhở về chiều kích cộng đoàn của

bí tích Thánh Thể, và về vai trò mà tôi phải có trong việc làm cho bí tích này trở thành một thực tại.

## **Mình Thánh Chúa Kitô**

Lúc đưa Mình Thánh lên trước mặt người rước lễ, Chủ tế nói: “Mình Thánh Chúa Kitô”, và người rước lễ thưa lại: “Amen”. Cả hai lời diễn tả này đều phong phú về ý nghĩa. Khi Chủ tế chỉ rõ Mình Thánh với những lời: “Mình Thánh Chúa Kitô”, thì ngài không giới hạn thực tại của “Mình Thánh” chỉ vào một chiều kích, chiều kích bí tích. Quả thực, trong miếng bánh nhỏ này, Chúa Phục Sinh có thật, hiện diện một cách đích thực và hiện thực. Nhưng điều này không làm mất đi ý nghĩa của Mình Thánh và sự hiện diện của Chúa Kitô: cần đưa vào hai chiều kích khác. Linh mục và mỗi người tham dự (và thân thể của người đó, con người của họ) cũng được bao hàm trong cách diễn tả “Mình Thánh Chúa Kitô”, - và toàn thể cộng đoàn cũng là “Nhiệm Thể” của Chúa Kitô.

## **Hãy cầm lấy mà ăn**

Do đó, khi linh mục đưa Mình Thánh lên trước cộng đoàn (người rước lễ), ngài cũng nói với họ: “Đây (bản thân tôi, thân thể của tôi, con người tôi) là Mình Thánh Chúa Kitô – hãy cầm lấy mà ăn, vì này là Mình Thầy sẽ bị nộp vì các con!”. Và đây chẳng phải là điều mà linh mục vẫn làm khi ngài phục vụ những anh chị em trong giáo xứ suốt ngày và suốt tuần đó sao: trao tặng sức lực, thời gian, khả năng, kinh nghiệm của mình – quả thật là toàn bộ con người của ngài, sao cho họ có thể được nuôi dưỡng và lớn lên trong sự sống Đức Kitô nơi họ.

Việc tông đồ trở nên đầy ý nghĩa và có tác động mạnh đến thế nào, khi được nhìn dưới ánh sáng này – và nó cũng đòi hỏi thật khủng khiếp. Bởi vì giống như Đức Kitô, người linh mục

đích thực không còn có thể sống cho một mình bản thân nữa – ngài sống cho những người khác; hoặc nói đúng hơn, ngài chết theo mức độ từ từ, sao cho những người khác có thể sống. Ngài phải thực sự được giáo dân của ngài sử dụng, được cho đi một cách quảng đại và được “ăn” một cách hiệu quả, cho đến khi không còn lại gì nữa. Chỉ lúc đó, hoạt động Thánh lễ mới đạt được ý nghĩa đầy đủ nhất của nó. Vô số những cách áp dụng vào sứ mạng mục vụ phát xuất từ đây, và chính trong những giờ phút suy gẫm nguyện cầu, chúng ta mới có khả năng làm nổi bật những điều đó.

Ngoài ra, tất cả những điều đã được nói về linh mục và việc hiến thân của ngài hoàn toàn có thể áp dụng vào từng Kitô hữu khi họ tham dự Thánh lễ. Cuộc sống của họ cũng có ý trở thành tông đồ – một sự từ bỏ bản thân mình vì người khác.

### **Cam kết xây dựng**

Mình Thánh Chúa Kitô cũng có chiều kích thứ ba – cộng đoàn. Khi người nhận thừa “Amen”, thì người đó không chỉ diễn tả lòng tin của mình vào thực tại về sự hiện diện mang tính bí tích của Chúa Phục Sinh : họ còn đi xa hơn nữa. Lời thừa Amen của họ là một lời cam kết, một lời thề hứa rằng họ sẽ hoạt động để “biến thân thể này (cộng đoàn) thành Thân thể Chúa Kitô”. Khi nhìn vào bất cứ cộng đoàn nhất định nào, chúng ta đều nhận thấy vài cách thức mà qua đó, cộng đoàn chưa thực sự là Thân thể (hoặc sự mở rộng) của Chúa Kitô: vẫn còn có những dấu hiệu rõ rệt của thói ích kỷ, bận rộn với những mối quan tâm và lo lắng về vật chất, chậm chạp đối với việc thiết lập Nước Thiên Chúa v.v... Khi nhận thấy toàn bộ tình trạng này, và thừa nhận phần việc của riêng mình trong đó, người rước lễ tự cam kết tạo ra nơi chính mình và phần việc nhỏ bé của mình trong Giáo Hội thành Thân thể đích thực của Chúa Kitô.

Từ góc độ này, chúng ta có cơ sở hợp lý cho sự tham gia của toàn thể giáo dân vào hoạt động tông đồ của Giáo Hội: đây không chỉ là một sự bổ sung hoặc nhượng quyền cho họ – đây chính là quyền thừa kế của họ, là bổn phận và cam kết của họ trong việc xây dựng Thân thể Chúa Kitô! Các linh mục chúng ta cần thực hiện một khối lượng công việc rất to lớn, trước khi giáo dân có thể thấu hiểu và chấp nhận những điều gợi ý về việc rước lễ của họ!

Do đó, việc chia sẻ bữa tiệc của Chúa không phải là một phần thưởng quá lớn vì lối sống tốt lành, hoặc là một bộ phận an toàn chống lại những cuộc tấn công của kẻ thù trong tương lai – nói đúng hơn, đây là hành động của người chấp nhận trách nhiệm của mình trong xã hội Kitô giáo một cách trưởng thành, và nhất quyết thi hành trách nhiệm này một cách hiệu quả.

### **Thành quả : giáo xứ – một cộng đoàn Thánh Thể**

Mặc dù hầu như tất cả các giáo xứ của chúng ta đều sống cách xa lý tưởng ấy, nhưng vẫn đáng cho chúng ta mơ tưởng về một cộng đoàn giáo xứ trong đó cả vị mục tử lẫn giáo dân đều sống theo những gợi ý đầy đủ về Thánh lễ! Khi được vị mục tử hướng dẫn, các Kitô hữu sẽ không còn sống cho bản thân nữa, nhưng sống cho những người khác. Giống như các Kitô hữu tiên khởi, họ sẽ đặt tất cả những gì thuộc về họ và tài sản của họ để cho những người túng thiếu tùy ý sử dụng (Cv 2: 43-47 và 4: 32-35). Chúng ta được nghe nói về các Kitô hữu tiên khởi “trong cộng đoàn, không ai phải thiếu thốn!”. Đây chính là kết quả cụ thể từ những cố gắng của chúng ta nhằm xây dựng Thân thể Đức Kitô! - không người nào trong giáo xứ phải thiếu thốn!

Khi nói về những nhu cầu, nói chung, chúng ta chỉ tự giới hạn vào những nhu cầu vật chất. Mặc dù chúng rõ rệt và có lẽ mang tính cách đòi hỏi nhất, nhưng đó không phải là những nhu

cầu duy nhất người ta cần. Ngày nay, hơn lúc nào hết, chúng ta nhận thấy rất nhiều người có những nhu cầu sâu xa về tâm lý và tình cảm; người lớn tuổi và đau yếu cảm thấy cô độc và sống thừa; những người li dị hoặc cha mẹ đơn thân, người thất nghiệp, bỏ học, nghiện rượu hoặc ma túy, bệnh nhân aids, trẻ con từ các gia đình tan vỡ vốn nhận được rất ít tình thương – bản danh sách có thể kéo dài vô tận.

Trong một cộng đoàn Kitô hữu đích thực sống theo Thánh lễ, lý tưởng nên là “không ai phải thiếu thốn”, bất kể loại nhu cầu gì. Chắc hẳn đây là một lý tưởng cao cả và khó khăn, tuy nhiên, lý tưởng này tích cực truyền cảm hứng cho chúng ta và lôi kéo chúng ta tiến tới, cho đến khi chúng ta xây dựng một thế giới mới, dựa trên lẽ công bằng và tình yêu thương. Quả thật một giáo xứ như vậy sẽ là thiên đàng tại thế.

Trên thực tế, ngay cả những cơ cấu đang tồn tại trong giáo xứ vẫn có thể phục vụ hướng tới việc thực hiện lý tưởng này: tại hầu hết các giáo xứ, chúng ta đều có Hội Bác ái Thánh Vinh Sơn Phaolô và rất nhiều tổ chức khác – những cơ cấu vẫn có đó; điều còn thiếu là tầm nhìn và lý tưởng. Phải chăng chúng ta không thể sử dụng Thánh lễ một cách hiệu quả hơn, để làm cho các giáo xứ của chúng ta trở nên điều mà Công đồng Vatican II đã vạch ra cho các họ đạo?

## **Những áp dụng thực tế**

Nếu chúng ta sống với tầm nhìn này trong bất cứ lãnh vực nào, thì điều đầu tiên cần có là huấn giáo đúng đắn, không chỉ về Thánh lễ, mà còn về tầm nhìn và toàn thể cuộc sống Kitô hữu. Chúng ta cần giúp giáo dân của mình tránh lối tiếp cận với Kitô giáo chỉ nhằm “cứu thoát linh hồn mình!”. Nền thần học phong phú về Giao ước, với những nhận định về mục vụ và tâm linh cá

nhân trong đó, sẽ phải được đặt trước giáo dân của chúng ta - hiển nhiên là chỉ sau khi chính chúng ta đã thấm nhuần chúng.

Như một bước thực hành thôi, có thể sẽ hiệu quả và khôn ngoan hơn nếu chúng ta bắt đầu bằng một nhóm nhỏ những người hướng dẫn. Mỗi giáo xứ đều có một số người cộng tác và quảng đại như vậy, trong số đó, nhiều người vẫn đang hăng hái chờ đợi sự hướng dẫn nào đó từ các mục tử của họ đấy!

Cũng vậy, một điểm thực hành rất quan trọng là không nên bắt buộc bất cứ ai thể hiện tâm nhìn này, trừ phi và cho đến khi chính họ nhận thấy những gợi ý đó; nếu không, chúng tôi sẽ phải nhắc lại tình tiết về vụ Kha-ma-ni-a và Xa-phi-ra (Cv 5: 1-14). Chúng ta phải chấp nhận rằng không phải tất cả mọi người đều có khả năng đạt tới những tâm cao như vậy, mặc dù vẫn cần khích lệ tất cả họ đi theo đường hướng này.

Cuối cùng, hoàn toàn giống như thành phố Roma đã không được xây dựng trong vòng một ngày, như vậy, Thân thể Đức Kitô cũng sẽ không được xây dựng trong vòng một ngày – sẽ cần có những năm tháng của nỗ lực kiên trì và nhẫn nại. Tại các giáo xứ, có thể khó duy trì được việc tiếp tục thể hiện tâm nhìn và nỗ lực; tuy nhiên, nếu chúng ta có thể đào tạo ra hạt nhân trong số giáo dân, thì tình trạng khó khăn này sẽ được giảm thiểu tối đa.

## **Kết luận**

Có người nào đó đã từng nói rằng: “Hãy nhìn chằm chằm vào một điều quen thuộc, cho đến khi nó bắt đầu có vẻ xa lạ đối với bạn”. Hãy thử làm như thế đối với chính hành động quen thuộc trong việc đón nhận những ân sủng của Thánh Thể. Có lẽ hành động này sẽ trở nên sống động và bắt đầu có vẻ khác nhiều đấy!



### 34. TẠ ON ?

Không lâu lắm trước đây, đã từng có thời khá đông người đi dâng lễ, họ dành ra một khoảng thời gian cầu nguyện suy niệm trong thinh lặng sau Thánh Lễ. Thậm chí một bộ những lời kinh khấn nguyện đã được viết ra trong những Cuốn sách Kinh thông dụng, dành cho những ai không thể cầu nguyện cách thinh lặng, và một số người đã đọc những kinh đó rất đều đặn.

Ngày nay, tất nhiên, dường như hầu hết mọi người đều chọn cách giải tán theo nghĩa đen. Ngay khi Chủ tế thông báo: “Lễ xong, chúc anh chị em đi bình an”, thì họ liền vội vã lũ lượt đi ra, đôi lúc, còn vui mừng gặp gỡ bạn bè và những người quen nữa. Người ta lý luận rằng chẳng phải tự thân toàn bộ Thánh lễ không phải là một “lời tạ ơn” hay sao! Và nếu điều này đúng, thì còn chỗ nào cho một việc tạ ơn khác sau Thánh lễ?

#### **Suy ngẫm**

Theo chính bản chất của nó, việc cử hành Thánh lễ là một hành động, hơn là hàng loạt những hành động, mỗi hành động đều đổ dồn vào và hòa lẫn với hành động kế tiếp. Cho dù những khoảng thời gian thinh lặng ngắn được dành ra và giữ lại trong khi hành động, thì chúng vẫn không cung cấp đủ thời gian để nội tâm hóa ý nghĩa và những hàm ý của những hành động trong Thánh lễ.

Do đó, Quy Chế Tổng Quát phát biểu một cách khá thích đáng: “Sau đó (sau khi Rửa lễ và rửa các bình thánh), linh mục có thể trở lại chỗ ngồi của mình. Có thể giữ một khoảng thời gian thinh lặng linh thiêng phù hợp, hoặc có thể hát một bài tụng ca hoặc thánh vịnh”. Do đó, Giáo Hội thừa nhận giá trị lớn lao của khoảng thời gian thinh lặng vào lúc này, ngay trước khi kết thúc

Thánh lễ, qua đó, sứ điệp của toàn bộ Thánh lễ có thể được tóm tắt và liên kết với cuộc sống hàng ngày!

Ngoài ra, dường như hầu hết mọi người đều cảm thấy cần có một khoảng thời gian thình lểng như vậy, như đã từng chứng tỏ tại một số nơi, thông qua những câu trả lời của họ đối với các bản câu hỏi. Một trong những phản kháng nặng nhất đối với việc xem lại phụng vụ là qua tất cả những hướng dẫn mà Chủ tế và người dẫn lễ liên tục đưa ra, hầu như họ không thể cầu nguyện được. Vẫn luôn luôn có điều gì đó đang diễn ra! Tuy nhiên, thời gian được phân phối để cầu nguyện thâm vào lúc này không nên quá kéo dài (trừ phi cử tọa đã được đào tạo và giáo dục đặc biệt), vì cảm giác rằng việc Chủ tế kéo dài Thánh lễ một cách không cần thiết có thể làm mất đi toàn bộ nhiệt tình đối với việc tham gia hiệu quả. Trong sự kiện này, cũng như trong tất cả các vấn đề khác về phụng vụ, cần duy trì một sự cân đối lành mạnh.

Bởi vì có quá nhiều điều diễn ra đang khi cử hành Thánh lễ, nên không những chúng ta phải để ra khoảng thời gian nào đó cho việc cầu nguyện cá nhân trong khi dâng lễ, mà còn phải khuyến khích tín hữu “cầu nguyện trước bí tích Thánh Thể” ngoài thánh lễ nữa, bất cứ khi nào có thể được. Động cơ ở đây cũng vậy: nội tâm hóa những điều chúng ta đã cử hành trong Thánh lễ. Nếu thực hiện việc đặt Mình Thánh Chúa, thì mỗi quan hệ khá rõ rệt (đôi khi, được thực hiện rõ ràng hơn, bằng cách đặt trên bàn thờ dấu hiệu hoặc biểu tượng nào đó đã được sử dụng trong khi cử hành!). Tuy nhiên, giáo dân vẫn cần được giúp đỡ (thông qua sự hướng dẫn nào đó của linh mục), để sử dụng thời gian cầu nguyện này một cách ích lợi.

## **So sánh**

Trong khi đang xem một bộ phim, có thể một khung cảnh hoặc mẩu chuyện đã gây ấn tượng cho tôi. Tuy nhiên, tôi không

thể ngồi lại và suy nghĩ về điều đó trong khi xem phim, bởi vì hành động cứ thế diễn tiến. Nếu tôi vẫn ngồi lại và suy nghĩ, tôi đã bị mất đi phần còn lại của bộ phim. Do đó, trong khi hành động diễn ra, chúng ta thường im lặng theo dõi toàn bộ; nhưng khi bộ phim kết thúc, chúng ta mới có thể dành ra thời gian nào đó để ngẫm nghĩ về một khung cảnh đặc biệt hoặc một mẫu đối thoại. Khi cách vận dụng này được thực hiện ngoài thời gian chiếu phim, thì sẽ tạo khả năng cho tôi đánh giá bộ phim tốt hơn, và nếu tôi có cơ hội xem lại bộ phim đó, chắc chắn tôi sẽ hiểu giá trị của nó hơn nhiều – chính xác do thời gian mà tôi đã sử dụng để suy nghĩ.

Có thể nói tương tự như vậy về Thánh lễ: hành động trôi chảy liên tục của sinh hoạt phụng vụ không cho phép chúng ta có thời gian để suy nghĩ nhiều trong khi dâng Thánh lễ; tuy nhiên, nếu chúng ta mong muốn được hưởng lợi từ đó trong lần tới khi đi dâng lễ, chúng ta sẽ phải dành ra thời gian nào đó ở giữa, ngẫm nghĩ về Thánh lễ, tiêu hóa sứ điệp của Thánh lễ v.v... Có thể bắt đầu thực hiện việc này rất tốt, bằng cách dành ra vài phút sau khi Rước lễ, rồi để mặc cho lòng quảng đại của cá nhân kéo dài thời gian sau đó, vào lúc nào thích hợp với nó.

Khi Chủ tế khuyến khích lối cầu nguyện này thông qua những lời dẫn giải ngắn của mình, ngài có thể lấy cảm hứng từ chính phụng vụ, các bài đọc (đặc biệt khía cạnh đã được chú giải trong bài diễn giảng), những kinh nguyện chung như Kinh Nguyện Thánh Thể, hoặc ngay cả Điệp ca Hiệp lễ (mặc dù đã được chọn một cách cẩn thận và phù hợp, lại thường không được chú ý hoặc hoàn toàn bị bỏ qua). Nhưng phải quan tâm đến việc duy trì một bầu khí yên lặng và cầu nguyện: trong đó, chắc hẳn không có những hồi thúc mới để “làm điều gì đó”.

Chữ đỏ hoặc Quy Chế Tổng Quát cũng đề nghị là nên hát một bài thánh ca chúc tụng hay cảm tạ vào lúc này. Có thể làm

như thế, hoặc thay vào đó, thêm thời gian cho tĩnh lặng. Việc chọn lựa là tùy ý Chủ tế, và ngài phải quan tâm đến những người tham dự (điều này được thực hiện tốt hơn khi có một nhóm nhỏ những người tham dự hiểu biết), thời gian, cơ hội, nơi chốn v.v... Chắc hẳn sự tĩnh lặng còn quan trọng hơn bài hát, đặc biệt nếu đã có một số lượng bài hát khá nhiều trong Thánh lễ rồi.

## **Trong Thánh lễ**

Tại một số nơi, có thể đề nghị rằng cứ kết thúc Thánh lễ như thường, rồi sau đó, để mặc thời gian tự do cho những ai mong ước cầu nguyện thêm. Quả thực, đề nghị này đã từng được thực hiện trước cuộc cải cách của Công đồng Vatican II. Mặc dù chắc chắn cách này “tiết kiệm thời gian” đây và làm cho Thánh lễ ít nhàm chán và kéo dài đối với những người thích Thánh lễ “ngắn gọn và nhẹ nhàng”, nhưng dứt khoát cách này lại không giữ được tinh thần của phụng vụ. Bởi vì thời gian tạm ngưng để cầu nguyện không phải là một cái gì phụ thuộc, một sự xa xỉ chỉ có thể chấp nhận được đối với những người có thì giờ, nói đúng hơn, đó là một phần cần thiết của Thánh lễ, và còn có thể có một ảnh hưởng lớn lao về mặt giáo dục trong việc làm cho Thánh lễ nối kết với cuộc sống. Điều trên đây sẽ tùy thuộc nhiều vào chính cách Chủ tế nhìn nhận như thế nào về nó, và ngài có thể sáng tạo và tháo vát ra sao. Tại một số giáo xứ, bộ kinh nguyện giống như những kinh nguyện do William Barclay soạn thảo vẫn được sử dụng; còn những giáo xứ khác lại thích điều gì đó tự nhiên hơn và liên kết hơn với chủ đề đã được chọn cho từng ngày. Ở đây, giống như ở nơi khác, sự đa dạng chính là gia vị của cuộc sống!

## **Những áp dụng thực tế**

Những ai đang làm việc tại các giáo xứ sẽ dễ dàng nhận ra rằng đối với giáo dân nói chung, bất cứ kiểu tĩnh lặng kéo dài nào trong lúc này đều chỉ gây khó chịu hơn là giúp ích (đặc biệt

nếu có cả một danh sách dài những thông báo phải theo dõi; nhân đây, nếu cần thông báo thì đưa ra sau Lời nguyện hiệp lễ, chứ không phải là sau khi Rước lễ, trong lúc Chủ tế lau chùi các bình thánh; chắc hẳn cách này tiết kiệm thời gian hơn, nhưng lại không phù hợp về mặt phụng vụ). Do đó, Chủ tế sẽ cần phải xác định từ trước, những phần hoặc mục nào của Thánh lễ mà ngài sẽ nhấn mạnh trong một ngày nhất định. Mặc dù đôi khi, có thể nhấn mạnh vào Lời Chúa, hoặc Nghi thức Dâng lễ, nhưng vào những lúc khác, vẫn có thể làm nổi bật sự thinh lặng và cầu nguyện này sau khi Rước lễ.

Điểm chủ yếu dường như là: việc lên kế hoạch tốt từ phía Chủ tế và những thông báo đúng lúc mang lại sự thuyết phục hoặc cảm hứng nào đó. Chính xác là khi chúng ta “gây quá tải” Thánh lễ bằng rất nhiều điểm nhấn mạnh, thì Thánh lễ càng trở nên nhàm chán hoặc công kênh đối với giáo dân. Nói chung, họ thích tham dự vào một phụng vụ được chuẩn bị kỹ lưỡng, với sự cân đối và đa dạng.

Tóm lại, thời gian thinh lặng được đề nghị sau khi Rước lễ không nhất thiết là lúc “tạ ơn” theo đúng nghĩa của từ này, bởi vì toàn bộ Thánh lễ chính là lời tạ ơn; tuy nhiên, thời gian này thật quan trọng, bởi vì nó cho phép nội tâm hóa những điều đã được cử hành. Trong tay của một vị mục tử nhiệt thành, sự thinh lặng này có thể là một phương tiện tuyệt vời làm cho Thánh lễ trở nên sống động và giúp sống Thánh lễ trong suốt cả ngày.

## 35. RA ĐI TRONG BÌNH AN ĐẾN VỚI ...

Sau khi xem xét hầu hết từng điểm và mọi khía cạnh của Thánh lễ, bây giờ, chúng ta đi đến phần kết luận, hoặc “Nghị thức Giải tán” như vẫn được gọi theo ngữ nghĩa. Khi đã tóm tắt chủ đề chi phối của Thánh lễ trong “Lời nguyện Hiệp Lễ”, và báo cho cộng đoàn biết một số điểm thực hành qua những thông báo, Chủ tế bắt đầu việc “giải tán” cộng đoàn. Cộng đoàn này đã được chính thức “quy tụ” nhân danh Đức Kitô, vì thế, tương tự như vậy, cộng đoàn cần được chính thức giải tán nhân danh cùng một Đức Kitô.

### **Kết thúc Thánh lễ**

Nếu đã hiểu ý nghĩa thực sự của Thánh lễ, chúng ta sẽ biết rõ và chấp nhận rằng Thánh lễ của chúng ta không bao giờ thực sự kết thúc, ngoại trừ trong cái chết! Thánh lễ là một lời mời gọi liên tục từ Chúa, để đi vào giao ước với Người, để chia sẻ đầy đủ sự sống của Người; nhưng vì bản chất giới hạn, nên chúng ta chỉ có thể chia sẻ sự sống của Người tới một điểm nào đó mà thôi. Vì vậy, luôn luôn có một mức độ sâu xa hơn mà chúng ta có thể đi vào cuộc sống của Người, vấn đề này chúng ta bị thách thức ở trong và thông qua từng Thánh lễ. Bởi thế, động lực cơ bản của Thánh lễ không bao giờ thực sự kết thúc. Tuy nhiên, điều kết thúc chính là cách diễn tả theo nghi thức về mong ước của chúng ta trong việc đi vào sự hiệp thông với Chúa. Khía cạnh Phòng Tiệc ly của Thánh lễ được hoàn tất: điều còn lại chính là sự bộc lộ của khía cạnh này cho tới đỉnh đời Can-vê!

Về khía cạnh này, thật là xác đáng để nhắc nhở chúng ta biết rằng có những câu văn khác nhau có thể chọn lựa thay đổi cho việc giải tán, câu nói phù hợp nhất là: “Hãy đi bình an, để yêu thương và phục vụ Chúa”. Đây là một lời diễn tả thật súc tích,

tóm tắt toàn bộ cuộc sống của Kitô hữu – nỗ lực của chúng ta trong việc yêu thương và phục vụ ... chính Chúa, nhưng ở trong và thông qua “anh chị em mình”.

## **Được trao quyền trong Đức Kitô**

Qua Kinh Thánh, một trong những điều nổi bật là sự kiện mối quan hệ với Thiên Chúa không bao giờ là một ân huệ thuần túy cá nhân. Khi đã được phong phú hóa nhờ những ân huệ tối hảo của Thiên Chúa, con người được sai đi, như là một sứ giả, để chia sẻ sự giàu có của mình với những người khác. Điều này được áp dụng cho các cá nhân cũng như cho toàn thể cộng đồng Israel. Vậy có đáng ngạc nhiên không, khi đến cuối Thánh lễ, mà qua đó, chúng ta đã hiệp thông với Chúa thông qua Lời Chúa, Bí tích Thánh Thể và Cộng đoàn, giờ đây, ai nấy đều được ủy thác đem tình yêu của Người đến với người khác? Tuy nhiên, người dự lễ còn được nhắc nhở rằng chúng ta ra đi không chỉ nhân danh bản thân mình, nhưng còn nhân danh Chúa. Giống như chàng trai Đa-vít khi đương đầu với người khổng lồ Goliát, chúng ta ra đi – ý thức về tình trạng yếu đuối của riêng mình, nhưng vẫn tin tưởng vào sức mạnh của Chúa.

Việc này xảy đến qua nghi thức ban phép lành; sau lời chào truyền thống, Chủ tế ban phép lành cho cộng đoàn nhân danh Cha, Con và Thánh Thần. Thể thức thuộc về ba ngôi này rất quen thuộc đối với mọi Kitô hữu, gợi nhớ chính xác thể thức thanh tẩy: sự ủy thác đầu tiên chúng ta được sai đi nhân danh Thiên Chúa ba ngôi. Đặc biệt trong trường hợp thanh tẩy cho người lớn, đó là (và đã từng là) một khoản khắc biểu tỏ lòng quảng đại lớn lao và sự dấn thân cá nhân, cũng như phúc lành của ba ngôi sẽ xuống khơi lại lòng nhiệt thành và hăng hái thuở ban đầu đó.

Đôi khi, có thể sử dụng một thể thức mở rộng hơn, với ba lời khẩn cầu, cộng đoàn đáp lại bằng lời thưa Amen vang rền sau

mỗi lời khẩn cầu. Thật đáng cho chúng ta gọi lại ở đây những điều đã chia sẻ trong chương trước, nghĩa là lời thưa Amen của chúng ta không chỉ là một động tác của đức tin, mà còn là một hành động cam kết công khai nữa. Đôi khi, chỉ có một lời khẩn cầu, nhưng trong trường hợp đó, lời thưa cũng vẫn là Amen – và trong mọi trường hợp, phép lành truyền thống luôn luôn theo sau.

Để nhấn mạnh, ở đây, chúng tôi xin đưa ra một ví dụ về những phép lành trọng thể : phép lành được ban vào mùa Phục Sinh. Chúng tôi hy vọng rằng ví dụ này sẽ tạo khả năng cho bạn nhận thấy rõ mục đích hơn, và giúp cho cộng đoàn của bạn cũng thấu hiểu về phép lành này.

*Nhờ mầu nhiệm Đức Giê-su Ki-tô sống lại hiển vinh,  
Xin Chúa đoái thương cứu độ và nhận anh chị em làm nghĩa tử. Giờ đây xin Người cho anh chị em được vui mừng đón nhận muôn phúc lộc của Người.*

*Amen.*

*Nhờ ơn cứu chuộc của Đức Ki-tô, anh chị em đã vĩnh viễn trở thành những người con tự do đích thực.*

*Vậy xin Thiên Chúa cũng tuôn đổ hồng ân để anh chị em được đồng hưởng gia nghiệp thiên quốc với Người.*

*Amen.*

*Nhờ lòng tin vào Đức Ki-tô, anh chị em đã được phục sinh khi đón nhận bí tích thánh tẩy.*

*Vậy xin Thiên Chúa giúp anh chị em sống cuộc đời công chính, để mai sau được vào hưởng vinh phúc Nước Trời.*

*Amen.*

*Và xin Thiên Chúa toàn năng là Cha, và Con, và Thánh Thần ban phúc lành cho anh chị em.*

*Amen.*



## **Tiêu chuẩn : sự bình an**

Sự việc chúng ta tiến về phía trước nhân danh Chúa sẽ được chứng tỏ một cách chính xác qua lối sống đầy-bình an của mình. Sự bình an, “Shalom”, không chỉ là ân huệ đầu tiên của Chúa Phục Sinh đối với các môn đệ của Người, mà còn là dấu hiệu rõ rệt nhất rằng nước của Người đã đến. Chẳng phải khi Đức Giêsu sai các môn đệ ra đi với sứ mạng đầy thử thách, Người đã không nói với các ông điều này sao : “Vào nhà nào, anh em hãy chúc bình an cho nhà ấy, nếu nhà ấy xứng đáng, thì bình an của anh em sẽ đến với họ; còn nếu nhà ấy không xứng đáng, thì bình an của anh em sẽ trở về với anh em” (Mt 10: 12-13)?

Do đó, khi chúng ta tiến tới thiết lập nước trời qua cuộc sống của mình, và mở rộng nước trời đến với cuộc sống của những người khác, có nghĩa là chúng ta sẽ thực sự truyền bá sự bình an; chúng ta sẽ là những người xây dựng-hòa bình, những người thực sự là con cái Thiên Chúa, chia sẻ chính thần tính của Người (Mt 5:9). Mặc dù đây là một thách thức thật yêu sách, nhưng chúng ta vẫn nhận ra đây còn là một đặc ân quý giá nữa, và vì thế, chúng ta đáp lại với lòng biết ơn: Tạ ơn Thiên Chúa.

## **Sống Thánh lễ**

Có lẽ đây là phần quan trọng nhất của Thánh lễ: tất cả những điều chúng ta đã làm trong Nhà thờ, theo một nghĩa, đều chỉ là việc chuẩn bị cho việc chúng ta sống Thánh Thể cách thực sự. Vì sợ rằng khía cạnh quan trọng này sẽ bị bỏ qua, nên chúng tôi thử đưa ra một ít ví dụ, đơn giản và rõ ràng, nhưng chỉ với hy vọng khơi dậy những suy nghĩ cá nhân của bạn.

Nếu trong Thánh lễ, tôi đã nói một cách ý thức cùng với Đức Kitô: “Đây là mình tôi – sẽ bị nộp vì anh em ... hãy nhận lấy mà ăn”, vậy thì trong suốt ngày sống hoạt động mục vụ của mình, tôi

cần phải sống điều đó. Mỗi lần một yêu cầu được đưa ra về phía tôi: giảng dạy, khuyên bảo, giải tội, rửa tội, xúc dầu – hoặc bất cứ việc gì, tôi thực sự trao tặng chính bản thân “cho anh em!”, tôi để cho giáo dân trong xứ “nhận lấy mà ăn”, tôi sẽ để cho chính mình được “ăn” (một cách vui vẻ), được hoàn toàn sử dụng! Điều này đòi hỏi biết bao! Và có khả năng lớn là tôi không hoàn toàn thực hiện nổi điều đó!

Một suy xét nhỏ khác có thể giúp ích: Tôi được chính Lời của Đức Giêsu sai đi để thực hiện điều này (từ bỏ bản thân mình), bởi vì “các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”. Do đó, tôi có nghĩa vụ đối với Đức Giêsu ... Người tùy thuộc vào sự góp phần của tôi, và nếu tôi không làm được như vậy, thì điều nhỏ bé đó vẫn sẽ luôn luôn không hoàn tất. Khi tôi ý thức về điều này, phải chăng có thể tôi đã không hạ Người xuống ?

## **Kết luận**

Với phần này, chúng tôi xin kết luận loạt bài về Thánh lễ trong một chuyến vận từ từ. Hy vọng rằng chúng ta sẽ có được sự giúp đỡ để hiểu mình làm gì, và cũng để nắm bắt những lý lẽ phía sau những hành động theo nghi thức. Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn một công việc lớn phải làm – đó là kết hợp tất cả những điều lặt vặt, và coi Thánh lễ như là một toàn thể trọn vẹn – mà quả thật Thánh lễ đúng là như vậy. Chúng ta không nên bỏ lỡ chủ đề chính.

Trong quá khứ, chúng ta thường nghe nói rằng: “Nếu tôi đến dự Thánh lễ sau khi đọc Tin Mừng, có phải tôi vẫn dự Lễ, có hoàn thành luật buộc không?”. Rõ ràng cách suy nghĩ này về Thánh lễ như là bao gồm những phần khác nhau, trong đó, một số thì quan yếu, còn những phần khác chỉ là phụ thuộc, hoặc thêm vào, và có thể dễ dàng bỏ đi! Nói đúng hơn, chúng ta cần phải coi Thánh lễ như là một toàn thể từ đầu đến cuối!

Sau cùng, trong toàn bộ nhân tính, chúng ta phải bổ sung thêm rằng ngay cả đến khi đã cần cù nghiên cứu Thánh lễ chi tiết như vậy, chúng ta vẫn gần như không hiểu biết gì về mầu nhiệm vĩ đại này: do đó, chúng ta vẫn cần phải tiếp tục công việc tìm kiếm và học hỏi của mình ... cho đến lúc chúng ta được chiêm ngưỡng thực tại về cuộc sống và tình yêu của Thiên Chúa trên thiên đàng.





## MỤC LỤC

- Lời Giới thiệu
1. Cộng đoàn – Quy tụ trong Đức Kitô.
  2. Nghi Thức Nhập Lễ: lưu ý đến sự hiện diện của Người.
  3. Thanh tẩy con khỏi tội lỗi của con.
  4. Vinh danh Thiên Chúa trên trời.
  5. Học cầu nguyện.
  6. Lời Chúa – Mục đích của Lời Chúa.
  7. Không ai kháng cự được Lời Người.
  8. Cá nhân hóa Lời Chúa: Thánh vịnh Đáp ca.
  9. Tung hô tiền Tin Mừng: Alleluia.
  10. Tin Mừng: Đức Giêsu, Ngôi Lời.
  11. “Họ có thể tin tưởng như thế nào ... nếu không ai rao giảng?”  
– Bài giảng lễ.
  12. Vâng, tôi tin.
  13. Lời Nguyện Tín Hữu.
  14. Chuẩn bị lễ vật .
  15. Dâng hiến bản thân – Rước dâng lễ vật.
  16. Kinh Nguyện Thánh Thể: lời ca ngợi.
  17. Kinh Nguyện Thánh Thể: cấu trúc và những yếu tố.
  18. Lời công bố trong Kinh Nguyện Thánh Thể.
  19. Đề Nhớ Đến Thầy.
  20. Truyền phép – Chính xác khi nào?
  21. Kinh Nguyện Thánh Thể - I.
  22. Kinh Nguyện Thánh Thể – II.
  23. Kinh Nguyện Thánh Thể – III.
  24. Kinh Nguyện Thánh Thể – IV.
  25. Các Kinh Nguyện Thánh Thể dành cho thiếu nhi.
  26. Các Kinh Nguyện Thánh Thể Hòa Giải.
  27. Vinh tụng Ca – lời kêu gọi ca ngợi liên li.
  28. Thánh Thể: Dấu hiệu và nguồn mạch hiệp nhất.
  29. Thánh lễ – Bàn - Hiệp thông.
  30. Bí tích của bình an.
  31. Việc Bẻ Bánh.
  32. Thánh Thể: của ăn nuôi dưỡng và nguồn sức mạnh.
  33. Đón nhận những quà tặng của Thánh Thể.
  34. Tạ ơn?
  35. Ra đi trong bình an đến với ...